

SƠN TÙNG

BÔNG
SEN
VÀNG

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Bông Sen Vàng

Tác giả: Sơn Tùng

Nhà xuất bản: Nxb Thông Tấn

Nhà phát hành: Đinh Tị

Khối lượng: 330.00 gam

Định dạng: Bìa mềm

Kích thước: 13.5 x 20.5 cm

Ngày phát hành: 06/2007

Số trang: 320

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

TỪNG GIỌT NƯỚC NHỎ THẤM VÀO LÒNG ĐẤT CHẢY VỀ MỘT HƯỚNG MỚI THÀNH SUỐI THÀNH SÔNG. BIẾT BAO NHIÊU GIỌT NƯỚC NHỎ HỌP LẠI MỚI THÀNH BIỂN CẢ. MỘT PHO TƯỢNG HAY MỘT LÂU ĐÀI CŨNG PHẢI CÓ CÁI NỀN ĐẤT VỮNG CHẮC MỚI ĐỨNG VỮNG ĐƯỢC.

NHƯNG NGƯỜI TA DỄ NHÌN THẤY PHO TƯỢNG VÀ LÂU ĐÀI MÀ KHÔNG CHÚ Ý ĐẾN CÁI NỀN. NHƯ THẾ LÀ CHỈ THẤY CÁI NGỌN MÀ QUÊN MẤT CÁI GỐC.

HỒ CHÍ MINH

(Tuyển tập, Tập II, trang 480)

1.

Đã qua giờ Mão sang Thìn. Mặt trời len lõi mới ra khỏi những vầng mây vẫy rồng. Từ góc trời đông, một tia nắng vàng xuyên qua tán cây chè vối đậu vào thau nước để trên sân ngồi lên ánh sắc lung linh chiếu vào tốp học trò nhỏ của thầy Nguyễn Sinh Sắc đang giờ viết tập.

Côn tô nét chữ cuối cùng, đặt bút xuống, ngồi thẳng người, ngực hơi nâng lên phía trước, đầu nghiêng nghiêng ngắm những hàng chữ viết tập mà cha cho mẫu trước lúc vào Quốc Tử Giám dự bình văn. Côn gật gật đầu, tự tin bài viết tập của mình sẽ được nhiều dấu khuyên của cha. Và hình ảnh cha ẩn hiện trong đầu, vắng vắng bên tai tiếng cha dặn học trò lúc đi:

- Dù thầy vắng mặt, các trò vẫn luôn luôn như thầy hiện diện thì mới là người học trò: Đức ngôn thịnh lễ ngôn trung (đức nhiều lễ kính).

Một con mèo cái có dáng và bộ lông báo, bốn chân đi bít tất trắng từ trên bàn thờ nhảy xuống phàn, đi rón rén đến bên Côn, cất tiếng gọi: me..o m..eo... Côn xoay người đón bế con mèo, vuốt ve nó. Con mèo nũng nịu dúi dúi cái đầu lông mượt như nhung vào lòng Côn và hai mắt lim dim như vùi được ru để ngủ. Mấy bạn ngồi gần Côn đang chăm chú viết, dừng bút nhìn trù mẩn con mèo ngoan ngoãn trong vòng tay ôm ấp của Côn. Nhìn âu yếm nhất, trù mẩn nhất là hai cặp mắt trong sáng Công Tôn Nữ Huệ Minh và Lê Thị Hạnh ngồi bàn riêng ở gần cửa đi vào buồng Hoàng Thị Loan, thường gọi là bà cử Sắc hay thím cử Sắc.

Nguyễn Sinh Khiêm, mặt thoáng một nét nghiêm, nhắc Côn:

- Côn! em viết xong rồi còn phải giữ yên tĩnh để các bạn khác viết chứ. Em quên lời cha dạy lúc sáng à?

Côn dí ngón tay trở vào con mèo

- Tại con mèo cưng ni, anh ạ.

- Em không nhận lỗi, mà còn đổ cho mèo?

- Em vẫn ngồi yên xem lại bài thì bé mèo đến quấy rầy em đó.

- Em phát cho nó mấy cái đuôi nó đi, lúc khác hãy...

Diệp Văn Kỳ vỗ vỗ vào đầu con mèo, nói nhỏ:

- Phát nè nhẹ ri, dọa nó thôi. Nó ngoan lắm!

Tôn Thất Tuấn, trạc tuổi với Khiêm, ngồi gần Kỳ, sai tay sang phát mạnh vào lưng con mèo. Bị đánh bất ngờ, con mèo nhảy vọt ra khỏi lòng Côn, chạy vào buồng, đứng trên khung cửa dật nhìn ra lớp học, kêu me...o me...o... Côn nhìn theo con mèo, hai mắt chớp chớp vẻ xót xa. Kỳ chau mày định đấm trả Tuấn một cái lỗi đánh mèo vô cớ. Nhưng Côn đã kéo tay Kỳ lại, giọng Côn hơi dỗi:

- Cậu Tuấn đánh mèo đang ngủ trong tay tôi thì có khác chi người "đánh chó không ngó chúa", đó nha.

Tuấn cười hề hề như chẳng có can cứ gì đến mình cả. Bốn anh học trò lớp chuẩn bị thi Hương, ngồi bên cửa sổ phía hồi nhà đều quay lại, một anh nói:

- Cậu Tuấn xin lỗi cậu Côn đi.

- Tôi... tôi xin lỗi cậu Côn nghe. Côn cười tươi, nói:

- Cậu Tuấn đánh mèo thì xin lỗi mèo mới phải chớ.

Cả lớp học cười vui vẻ. Kỳ chạy vào buồng định bắt con mèo ra cho Tuấn xin lỗi, nhưng con mèo đã nhảy tót lên xà nhà.

Hồ Quang, người học trò nghèo, vẫn cặm cụi viết.

Cả lớp đã viết xong bài tập. Mỗi người đặt nghiên mực của mình vào bàn đọc thành hàng ngay ngắn, cho bút vào ống, đập nắp chặt để mang theo về với sách học. Đám học trò nhỏ chạy ra ríu rít trên sân. Bốn người học trò lớn xếp bốn bài tập thành chồng trên án thư của thầy. Bước ra khỏi cửa, bốn người giương bốn ô lên, chân đất, quần trắng, áo dài lương, khăn nhiễu, tóc búi đụm, dáng đi đường bộ nho sinh, cử tử.

Huệ Minh và Hạnh bị cảm, cố gắng đi học nhưng không dám về dưới nắng trưa, hai cô ngồi đợi gia nhân đưa xe đến đón. Hai cô giờ đồ thêu ra và ngồi thêu tại bàn học.

Thấy trời nắng to, Khiêm bê củi trong bếp ra sân phơi. Huệ Minh, Hạnh chạy vào bê giúp, nhưng Khiêm ngăn lại:

- Đứng... xin mẹ và cô đứng... cảm ơn. Mẹ và cô đang còn ốm mà. Ngay lúc đó Hồ Quang, Kỳ, Côn - từ ngoài vườn đang đuổi bắt chuồn chuồn - đã chạy vào bê củi ra sân... với Khiêm. Côn trách anh:

- Chẳng gọi em, anh bê củi một mình!

- Có nhiều nhận chi, một mình anh làm cũng được.

- Mỗi người mần một chút vừa vui, vừa lẹ việc chứ!- Cậu Quang trái mớ củi ra giữa sân, nói.

- Cậu Khiêm còn khách khí với tụi tui nghe!- Kỳ nói vui khi xong việc.

Khiêm thanh minh:

- Đâu có rứa. Cậu Kỳ nghĩ "oan" cho tôi rồi. Tuấn đi ra ngõ đứng nói chuyện với một nhỏ sinh, học lớp ôn thi Hương.

Không kể gì nắng gắt, Côn và Kỳ lại lúi húi theo bắt hai con chuồn chuồn bên dọc hàng dâm bụt.

Côn nhón chân, cúi sát bên bụi cây đi lò dò, tay sải ra đằng trước chìa hai ngón tay bắt được con chuồn chuồn sứ.

Kỳ không cúi được thấp, bước nặng chân, con chuồn chuồn thấy động bay lên lại sà xuống đậu. Côn nhắc khẽ Kỳ:

- Cúi thấp nữa... thấp xuống nữa... nhón bàn chân lên, đi bằng ngón chân thôi...

Đi được vài bước, không chịu được mỗi, Kỳ thẳng người lên. Con chuồn chuồn vội bay vụt lên sang bên kia vườn. Hai cặp mắt ngây thơ nhìn theo con chuồn chuồn lấp lánh ánh biếc dưới nắng trưa mênh mang.

Kỳ thở dài:

- Tiếc quá. Con chuồn chuồn voi đẹp chưa từng thấy.

- Tại cậu, bắt chuồn chuồn mà đi ào ào như đuổi chuột, bắt sao được?

- Cậu Côn dẻo người. Cúi xuống lâu mấy cũng được, đi nhẹ như mèo. Có lẽ cậu cầm tinh con mèo.

Côn cười, hai ngón tay cầm đuôi con chuồn chuồn bàn tay kia chìa ra cho nó đậu lên. Con chuồn chuồn vẫy vẫy cánh, sắc biếc ánh lên lấp lánh.

- Đẹp tuyệt - Kỳ tấm tắc khen.

- Mắt nó giống như mắt con phụng khảm xà cừ ở cánh tủ nhà cậu Tuấn hề.

- Đúng rồi - Kỳ tán thưởng nhận xét của Côn - hai cái cánh nó rất giống đai mũ của các quan trong triều thường đội, các cậu nhé.

- Vì rứa mới gọi là mũ cánh chuồn... hề... hề...

Kỳ cười khoái trá. Côn gật gật đầu cùng cười vui. Kỳ còn nhận xét thêm:

- Cái đuôi nó giống cái xiên nhuộm phẩm để vua xiên mút, kẹo...

Côn vẻ ngạc nhiên:

- Vua mà cũng ăn kẹo, ăn mút như trẻ con chúng mình à?

Kỳ hơi sững lại, nhắc khẽ Côn:

- Nói "vua ăn" sẽ bị quở đó, cậu Côn ạ.

- Không được gọi "ăn" thì gọi là "vua chén" à?

- Ấy... ấy đừng nói rứa - Kỳ hơi cuống - Các quan thị vệ và bọn lính hộ thành nghe được thì nguy to...

- Không gọi "ăn", không gọi "chén" thì gọi bằng tiếng chi?

- Phải nói là "vua ngự thiện".

- Ngồi ăn mà lại... gọi là ngự... thiện? Tối nghĩa lắm - Côn đay giọng.

- Vua khác người thường mà cậu - Kỳ bào chữa.

Hai cậu học trò mãi mê ngắm ánh sắc con chuồn chuồn và bàn cãi về việc gọi "vua ăn", "vua ngồi" không để ý kỹ, giờ Côn mới nhận ra cánh con chuồn chuồn bị rách.

- Thả ra coi nó còn bay được nữa không? - Kỳ nói.

Côn xòe rộng bàn tay, con chuồn chuồn đậu trong bàn tay Côn vẫy vẫy cánh, đuôi nhúc nha nhúc nhích. Nó nhắc mình bay lên là là rồi đậu xuống một cành cây thấp phía xa, Côn, Kỳ chạy theo con chuồn chuồn. Côn đưa tay ra... nhưng con chuồn chuồn đã bay lên một cành cây cao hơn. Côn phải né nghiêng tránh bóng mình khỏi vướng vào mắt con chuồn chuồn rồi nín thở vươn tay ra tóm lấy đuôi, chú chuồn chuồn rướn bay lên không nổi nữa đành phải uốn cong bám chặt lấy tay Côn, cánh vẫy vẫy... Côn cười vui với bạn:

- Nó bay còn khỏe lắm. Để lát nữa tôi đưa cho bé Xến. Tội nghiệp, bị bại liệt, bé chỉ xեն quanh trong nhà!

- Ủ. Phải rồi - Kỳ hồ hởi nói - được con chuồn chuồn ni, bé Xến sẽ vui gặp mấy lần...

Côn nhìn xuống sân xem bóng nắng:

- Sắp hết giờ Ty. Chúng mình đến bé Xến trở về vẫn còn kịp giờ gia nhân đến đón cậu.

- Được thôi. Đi nào!

- Khoan, anh Kỳ vô xin mẹ Huệ Minh, hay cô Hạnh sợi chỉ màu cột đuôi nó thì bé Xến mới giữ được nó chứ.

- Ủ. Cậu Côn sáng ý đó - Kỳ nói.

Giữa lúc hai cái đầu chụm lại, cột đuôi con chuồn chuồn sứ thì Tuấn từ ngoài ngõ vào, xòe tay chop lấy. Vì quá mạnh tay, con chuồn chuồn bị đứt đuôi, rách nhàu hai cánh.

Côn thông hai tay xuống nhìn Tuấn:

- Anh... Tuấn... - Côn không gọi tiếng cậu một cách bình thường nữa.

Kỳ tím mặt lại.

Thấy không ai nói một lời nào khác, Tuấn biết lỗi, đứng ngây người nhìn các bạn, lúng túng:

- Con chuồn chuồn chứ mô phải báu vật chi mà các cậu tiếc hung dữ rứa?

- Từ giờ bọn tôi nỏ chơi với cậu Tuấn nữa. Côn nói dẫn từng lời. Kỳ thì gay gắt hơn:

- Tôi sẽ thừa thầy và thừa với hai bác ở nhà. Anh Tuấn đừng trách tôi đó.

Tiếng nhạc ngựa ngoài xa nghe rõ dần. Huệ Minh và Hạnh ở trong lớp chạy ra:

Để gỡ bí cho bạn, Quang gọi:

- Các bác ơi, đánh xe vô đây. Tuấn ngăn lại:

- Ấy chết! phải giữ lễ chứ anh Quang. Học trò không được đưa xe, đưa cang vô tận ngộ thầy học của mình. Nói xong Tuấn lảng đi. Huệ Minh, Hạnh, Kỳ, ríu rít chào đi ra xe. Nhưng không thấy Tuấn đâu cả. Kỳ chạy vào nhà chỉ có Khiêm và Quang trong đó. Kỳ lại chạy trở ra xe. Hai cô đã lên xe song mã đở ở trước lối đi ra đường Đông Ba. Kỳ còn chạy kiếm một vài nơi quanh mà vẫn không thấy Tuấn. Kỳ đành lên xe về một mình. Hai chiếc xe từ từ lăn bánh theo nhịp đi của ngựa. Những con mắt trẻ thơ trên hai cỗ xe ngựa ngoái lại nhìn Côn lưu luyến!

Côn đi trở vào tay vẫn còn cầm con chuồn chuồn sứ cụt đuôi. Nhìn nó một lúc nữa rồi Côn để nó đậu lên một cành cây râm mát, khuất vào phía trong vườn. Thấy Tuấn từ ngoài đường cái chạy vào, mướt mồ hôi, Côn đon đả hỏi:

- Cậu Kỳ đi tìm khắp, chẳng thấy cậu đâu. Cả hai xe về mất rồi.

Tuấn hơi ngượng ngập:

- Gặp xe tiện thì đi, không thì tôi đi bộ vui chân hơn, cậu ạ. Tuấn đứng sát bên Côn, giọng thăm thì:

- Cậu đừng giận tôi nghe. Tôi biết sai rồi. Cậu cũng đừng thừa với thầy...

Côn tươi cười:

- Giận dỗi nhau tí chút, xong thôi. Ai lại thừa thầy việc vặt ấy.

Tuấn làm lành thật tình. Tuần cầm cái gói bọc giấy vẽ ngưỡng ngưỡng, nài nỉ:

- Cậu cầm dùm... của nhà làm, ngon lắm.

- Cái gói chi? Tôi chẳng cầm đâu.
 - Kẹo đó mà. O tôi ở đẳng Anh Danh chuyên làm bánh kẹo cho trong Nội.
 - Không, cảm ơn cậu. Tôi không dám nhận đâu.
 - Cậu Côn vẫn chưa thứ cho tôi à?
 - Ấy! cậu còn nghĩ tôi hẹp bụng vậy à?
 - Răng nỏ nhận kẹo? Đây. Tôi có hai gói. O tôi cho tôi một gói, một gói gởi biếu cậu và cậu Khiêm mà.
 - Tôi hiểu lòng thảo của cậu lắm. Nhưng từ trước tới giờ mẹ tôi không cho anh em tôi nhận bất cứ món quà nào dầu nhiều dầu ít của ai khi chưa được cha mẹ cho phép.
 - Đây chỉ là gói kẹo, mô phải quà cáp chi, cậu? Côn nể bạn, nói:
 - Cậu mở ra coi đã.
- Tuấn mở gói, những chiếc kẹo nhuộm ngũ sắc rất đẹp mắt.
- Côn nhón tay cầm hai chiếc:
- Để cậu khỏi áy náy trong lòng, tôi xin hai cái, tôi một cái, phần anh Khiêm một cái - Côn pha trò thêm - Rứa là ... là vui vẻ cả nghe!
- Tuấn nài Côn cầm thêm kẹo nữa. Côn xua tay, lắc đầu chạy vào nhà.
- Khiêm từ trong bếp bước ra, tay cầm cái chổi đót, trách yêu em:
- Côn giỏi ghê hề. Mẹ đi chợ, mẹ dặn anh, dặn em ở nhà làm chi, em nhớ không?
 - Mẹ dặn học xong anh chẻ củi, nấu cơm, em quét nhà, quét sân rồi đi khiêng nước giếng phơi về đồ đầy vại.
 - Những việc ấy chưa làm xong em đã bỏ đi chơi?
 - Em chưa làm, giờ em làm, mà anh!
- Côn chạy đến với anh trai, đưa cho anh chiếc kẹo.
- Kẹo ai cho?

- Cậu Tuấn đó, anh ạ. Cậu ấy biểu cả gói em không dám nhận, em chỉ nhận đủ phần anh một cái, em một cái, để cậu ấy vui lòng.

- Em biết xử sự rồi đó.

- Em đã biết "xử thế", nói theo lời cha thường dặn, chớ anh! Hai anh em cười vui vẻ. Bỗng nghe tiếng chẻ củi đằng sau nhà bếp, Côn chưa kịp hỏi anh thì Khiêm nói:

- Quang đang chẻ hộ anh em mình.

- Anh và em chia nhau một cái, còn cái kẹo này đưa phần Quang, anh ạ.

Côn cầm chiếc kẹo chạy ra sau nhà đưa cho Hồ Quang, người học trò mà cha mẹ không có đất cắm dùi, sống lênh đênh trong chiếc thuyền te trên các dòng sông.

*

Mặt trời chênh chếch hàng cây bên mái hiên tây. Gió hiu hiu thổi. Hương sen thoang thoang mơ hồ!

Côn ra cửa Đông Ba đón mẹ chợ về. Côn ngạc nhiên gần như ngơ ngác nhìn những mâm cỗ đặt cúng dọc hai bên đường; ở các ngã tư, ngã ba đường cỗ cúng lại càng nhiều. Rất nhiều mâm bông, nôi cháo hoa, đĩa muối, đĩa gạo, có cả vàng giấy, vàng vó la liệt... Ai đi qua mâm cỗ cũng ghé nón, cúi đầu tưởng vọng. Thịnh thoảng có cán, xe ngựa, xe song loan của các ông hoàng, bà chúa, các quan Nam, quan Tây đều phải xuống đi chân qua nơi đang nghi ngút khói hương.

Dưới các bóng cây hai bên đường, những tốp người quần áo rách mướp, gầy gò, lem luốc đứng lố nhố, tay cầm rá rách, nôi đất, mắt chau háu nhìn vào cỗ cúng chờ đợi hương tàn để được cướp cỗ!... Côn chưa gặp được một người quen nào để hỏi về cái tích gì mà có lệ cúng này. Từ ngày theo cha mẹ vào kinh đô ở, hơn mười tháng, Côn chưa hề gặp cảnh cúng đường cúng sá lần nào. Côn tha thân ngoài cửa Đông Ba. Không biết đích xác mẹ đi chợ nào. Côn chỉ nghe mẹ nói với cha: "Hôm nay ngày lẻ, quanh đây không có chợ phiên chính, phiên xép ít người bán sợi. Tôi phải đi chợ xa mua sợi, mấy ngày nghỉ dẹt rồi...". Mắt Côn luôn luôn hướng về phía cầu

Gia Hội. Chưa thấy mẹ về nhưng Côn mừng reo lên khi nhìn thấy anh phó Tràng, một người hàng xóm sống độc thân tốt bụng:

- Ô chú! Ô chú! chú đã về!

- Cậu Côn! Cậu đi mô rứa?

- Cháu đi đón mẹ cháu, bữa ni chú về sớm! không có việc hả chú?

Anh phó Tràng kéo Côn sát vào người mình, dẫn từng tiếng nặng chịch:

- "Mồng năm, mười bốn, hăm ba.- Đi chơi còn thiệt nữa là đi buôn". Câu đã nghe ai nói về ba cái ngày phai kiêng trong một tháng ấy không?

- Thưa, cháu chưa nghe ai nói chú ạ.

- Các cụ truyền khẩu về tục lệ kiêng cử, cậu ấm ạ. Có ông Trời không? Có Phật không? Có Chúa không? Có Thánh không? Có Thần không?... Chưa biết, nhưng cứ... cứ hay tin cái đã, cậu ạ. Phải tin có sự trừng phạt thiêng liêng thì con người càng thêm điều thiện, giảm điều ác, cậu ạ. Bữa ni là ngày hai mươi ba tháng năm, tui đi mần thuê, nỏ có ai thuê. Đi không lại về không. Đó, cậu coi, tay thợ của tui mà bữa ni đi mần thuê nỏ đăt!

- Chú ơi, cháu thưa với chú một việc nhé.

- Ờ... ờ. Cậu cứ việc bảo ban tui, nỏ phải thưa gửi mần chi với anh phó mộc ni, cậu ơi!

- Cháu nói thật tình mà. Cháu xin chú đừng gọi cháu bằng cậu, xưng tôi với cháu. Chú gọi bằng cháu xưng chú với cháu, với anh Khiêm của cháu nữa.

- Tr...ờ...i...đăt...ơi. Cậu còn bé thơ, con một ông cử nhân, một ông thầy học nổi tiếng mà cậu đối xử, ăn ở bình dân với mọi người hàng xóm, láng giềng.

Anh phó Tràng ngậm ngừng giây lát:

- Cậu có lòng đại nhân quân tử với tui, sướng cái bụng tui lắm. Tui sông cô đơn, thèm người hiền. Tui thèm người hiền, chứ ngợm thì có thiếu chi ở cái đời ni. Nhưng, để tui xin phép ông cử, bà cử cho danh chính ngôn thuận thì cách xưng chú cháu với nhau mới đặng, cậu ạ.

- Khỏi phải nói với cha mẹ cháu, chú ạ. Cha mẹ cháu thường nói chú là chỗ thân tình nhất của nhà cháu ở đây. Cha mẹ cháu không muốn chú gọi chúng cháu bằng cậu, không muốn gọi cha mẹ cháu là ông bà.

- Rửa à... cháu! - anh phó Tràng bật ra tiếng "cháu" một cách hồn nhiên mà giọng nói vẫn còn rung ngằn ngại!

- Đó! Chú gọi "cháu" nghe sướng hơn. Chú gọi "cậu" cháu phải nghe thôi chứ chẳng thích đâu, chú ạ.

- Rồi. Việc nớ rửa là xong, nghe cháu. Chừ chú hỏi cháu đi ra đây có việc chi?

- Cháu đi đón mẹ cháu chợ về, chú ạ.

- Đi về cháu. Mẹ cháu đi chợ Mai mà.

- Ban sáng mẹ cháu biểu đi chợ chi... cháu, cháu nghe thoáng, quên mất, chỉ nhớ là có đi qua Gia Hội, chú ạ.

- Chú gặp mẹ cháu lúc mới sớm, đi lên cửa Thượng Tứ nói đi chợ Mai. Cháu không tin chú à?

- Cháu... tin lắm...

Thấy Côn buồn buồn, anh phó Tràng an ủi:

- Chừ thì có khi mẹ cháu đã về ở nhà rồi, cháu ạ. Ta về cháu. À! Cháu vô quán ăn với chú một miếng chi, ấm bụng đã.

Côn chớp chớp mắt nhìn anh phó Tràng:

- Chú đi cả ngày không có việc làm, lấy tiền đâu chú cháu ăn quà, hả chú?

- Đã đến nỗi chi mà lo cho nhọc cái bụng hả cháu? Lẽ mô chú mất việc một ngày mà đã cạn tiền lương, gạo bị? Chú mời cháu đi ăn là đã dòm ngó vô cái bị dự trữ của mình rồi.

Côn ngập ngừng, đầu hơi cúi xuống nhìn bàn chân anh phó Tràng to gần như cái bẹ cau, bước chắc nịch. Côn níu chặt tay anh phó Tràng:

- Chú ơi!

- Cháu lại muốn thay đổi việc chú mời cháu ăn cơm hàng?

- Cháu mời chú cùng đi về nhà cháu ăn cơm với cha mẹ cháu, với anh em cháu. Lúc cháu ra đón mẹ cháu, anh Khiêm cháu đang dọn cơm đợi cha mẹ về cùng ăn cho vui, chú ạ.

- Hề hề... - anh phó Tràng cười to, nói oang oang giữa đường cái - Cháu thảo ăn, tốt bụng lắm. Con nòi của giống, ông cha nói nỏ có sai. Cha cháu nổi tiếng người nhân cách, người hiền, giàu chữ, trọng nhân nghĩa với cái biệt danh mộc mạc: "Ông cử Nghệ". Mẹ cháu một thực nữ đã ba con mà ra đường nỏ ai coi là nạ dòng. Bà thảo hiền, thương người như thể thương thân. Có một miếng ăn ngon, bà cũng bớt ra chia sớt với bà con xóm giềng. Ai đứt bữa, ai tối lửa tắt đèn, ba chìa tay giúp đỡ trong tình lá lành đùm lá rách. - Anh vuốt tóc của Côn sắp búi được đùm củ hành. Giọng anh càng tha thiết - Các cháu về sau sẽ được hưởng phước lộc của mẹ, của cha. Mẹ cháu chữ còn nhiều hơn một số bà phi trong Nội. Chú vô Nội chữa cung điện, chữa cả giường, cả ghế của các bà phi, chú được người hương trầm mà cũng bị sặc mùi xú uế ở trong, cháu ạ... Anh phó Tràng nói một thôi dài nối theo một tiếng thở nảo nuốt. Anh hạ giọng:

- Chú nghe lời cháu về nhà cháu cùng ăn cơm. Cái vui của gia đình chắc làm ấm đời chú một phần. Nhưng...

- Sao lại nhưng nữa, hả chú?

- Nhưng chú phải ghé tiệm mua một món chi cho thêm tươi tươi bữa cơm gia đình, cháu ạ.

- Không. Cháu không để chú mua một món chi khác nữa đâu. Ở nhà cháu còn có cá kho, mắm chua, lại còn nồi cá tươi nấu lát nữa.

Côn hỏi dồn luôn:

- Chú ơi!

- Có chuyện chi hỏi chú nữa?

- Sao lại có cái tục lệ đem mâm cỗ ra đường cúng, hở chú?

Anh phó Tràng nhìn sang hai bên đường trầm ngâm, bước chậm lại.
Giọng nói của anh trầm hẳn xuống:

- Bữa ni... ngày... hăm...ba... tháng... năm... Ngày Quốc hận, cháu... ơi! -
Anh cầm gọn bàn tay Côn nhỏ xíu mềm như chiếc lá non - Cả Kinh thành
quyện mùi hương khói!

2.

Tiếng súng Thành chao đưa, màn đêm buông gấp gáp.

Cửa Thanh khép kín.

Thành Nội, tấm áo giáp của Đại Nội chìm vào đêm tối.

Khiêm đang lom khom trên phản làm ngựa cho Côn cưỡi, nghe tiếng súng Thành, hai anh em ngừng cuộc chơi. Khiêm nói:

- Học thuộc bài sớm để rồi xin cha kể cho nghe tích ngày Quốc hận, em ạ.

Côn giao hẹn:

- Anh hoặc em học thuộc bài trước, ta cùng đợi nhau nghe cha kể, anh nhé.

- Anh chưa lần nào học thuộc bài trước em cả.

- Thì em đợi anh. Khuya mấy em cũng đợi mà.

- Đợi anh hay em ngủ lăn ra giường, đánh thức mỗi cả miệng.

- Em hẹn với anh nhé, hễ thấy em ngủ say gọi không dậy, anh cứ véo đau vô đùi em, em tỉnh ngay anh ạ.

- Ê,...ơi! Vé...o thật đau vô đùi em! Nghe em dặn ngon ơ. Nhưng anh con nhớ dạo nọ em học xong, lăn ra ngủ, chưa xếp sách lên kệ, chưa rửa mặt, rửa tay chân. Mẹ không cho anh làm thay, bắt gọi em dậy làm xong phần việc mới được ngủ. Anh lay mãi em vẫn không dậy, ừ ừ mấy tiếng rồi lại ngủ khì. Anh cù vô nách em, cù nhẹ thôi. Vậy mà em cáu lại anh, tuôn ra một tràng chữ trách anh: "Đệ niên thượng trĩ. Đệ hữu bất tri giả, huynh tất tường vị. Giáo đệ, huynh khởi vong chi hồ?" (Tuổi em còn nhỏ, có điều gì chưa biết, anh dạy em, sao anh lại quên điều ấy?). Anh liền bị cha quở trách về tội không khuyên bảo em, lại trêu chọc em.

- Lần ấy em thưa lại ngay với cha, lỗi ở em và em đã xin lỗi anh cơ mà.

Dọn dẹp xong việc bếp núc, chị cử Sắc ngồi vào khung cửu dật. Tay chị đưa thoi thoăn thoắt. Chị nhắc hai con:

- Cha các con sắp về đó. Các con học bài đi. Chuyện chi mà ồn lên rứa?
- Chúng con đang ôn bài, mẹ ạ - Côn nháy mắt với anh.
- Mẹ đã vào khung dệt rồi. Anh em mình học bài thôi.

Hai anh em học chung một đèn. Côn lấy que tăm khơi hai bắc thành hai ngọn đèn trong đĩa dầu lạc. Khiêm hai tay bưng cầm tựa lên bàn, học nhẩm từng chữ. Côn thì viết ra giấy nháp, xướng lên nho nhỏ để nghe từng chữ: Ái quốc, nghĩa là yêu nước. Quốc dĩ dân lập, nghĩa là, nước do dân lập nên. Dân dĩ quốc tồn, nghĩa là dân còn thì nước còn. Vô dân tắc quốc hà do thành, nghĩa là không có dân sao thành nước được? Vô quốc tắc dân hà sở tỵ nghĩa là, không có nước thì dân lấy đâu ra sự che chở? Cổ quốc dân tất ái quốc, nghĩa là, dân trong một nước thì phải yêu nước...

Anh cử Sắc vào Quốc sử quán thăm một người bạn là ông Phó bảng Cao Xuân Tiếu và mượn ít sách. Anh đi từ sau bữa cơm chiều. Lúc về đến đầu sân, anh nhìn vào nhà, lòng bồi hồi, bởi lâu nay anh chăm việc sách đèn, lo việc thi cử và dạy học cho con mình, cho con em bạn bè nhờ, ít khi lưu ý về cuộc sống gia đình. Anh quá yên tâm vì đã có Hoàng Thị Loan, người vợ hiền đảm đang, gánh vác mọi việc lớn, việc nhỏ trong gia đình. Tôi nay, đứng ngoài sân, anh nhận rõ niềm vui hạnh phúc của gia đình mình mà tưởng chừng chuyện trong sách, mẹ dệt cửu khâu, con đèn sách chuyên cần.

Anh bước vào nhà, giọng ấm áp:

- Mình nghỉ tay một tý chứ? Làm quần quật cả ngày, tận khuya vẫn không rời con thoi.
- Nhà về muộn rứa... Tôi cố dệt cho xong tấm đũi, bà hàng tấm bên Dinh hện lấy cho phiên chợ này.

Khiêm, Côn thấy cha về, xếp sách, đặt vào kệ gọn gàng. Khiêm nháy nháy mắt với em:

- Em nhắc lại với cha, xin cha kể chuyện ngày Quốc hận, nhé.
- Anh thưa với cha hơn, chứ anh.

- Em...

Thấy cha vào, Khiêm thôi không nói với em nữa. Cả hai anh em riu rít chào hỏi cha. Anh Sắc ân cần:

- Các con đã học thuộc bài chưa?

- Dạ... đã, chúng con... chúng con thuộc cả rồi ạ.

- Khiêm thuộc đọc thật làu chứ?

- Thưa cha, bài ni con thuộc kỹ hơn mọi bài trước đây ạ.

- Vậy thì con tấn tới lên rồi. Là anh con phải cố gắng học giỏi, làm gương sáng cho em.

- Thưa cha, em Côn sáng dạ. Bà ngoại, mẹ đều nhủ: Bé Côn có cái bụng sáng hơn đèn. Con khó học kịp em Côn, cha ạ.

Anh Sắc cười hiền từ:

- Con tự xếp mình đứng đằng sau em về đường đèn sách à?

-...

- Về miếng ăn, anh nhường em, em nhường anh. Đó là đức tính đáng quý. Nhưng việc học phải cùng nhau đua tranh, cùng nhau tấn tới. Bấm sinh thông minh, sáng láng mới chỉ là cái mầm, chưa phải cây ra hoa, kết trái. Cha đã từng nói với các con: Ngọc bất trác bất thành khí (ngọc không mài dũa không thành của quý). Phải lập chí từ lúc tập cầm bút, tập cầm cày, tập cầm cưa, cầm đục, các con ạ.

Anh cử Sắc không gọi Khiêm đọc bài mà gọi Côn:

- Côn đọc bài: Ái quốc.

Côn đứng gần án thư cha, hai tay vòng trước ngực, mắt nhìn vào ngọn đèn trên bàn, Côn đọc một mạch rành rọt từ câu mở đầu: "Quốc dĩ dân lập"... cho đến câu chót của bài học thuộc lòng.

Anh hỏi kiểm tra ngay:

- Con giải nghĩa câu: "Quốc giả, tái dân chi châu dã" đến "kỳ quốc tiểu hữu năng hãnh tồn giả".

Côn thắm lười qua môi, giảng giải:

- Tổ quốc là con thuyền, dân ở trên con thuyền ấy. Điều lợi, điều hại của Tổ quốc chính là niềm vui, nỗi lo của dân. Nếu như người nào cũng nghĩ đến lợi riêng mình, không lấy việc nước làm trọng, hoặc còn ra sức phá hoại thì còn gì là nước, là dân!.

- Con về chỗ.

Anh cử Sắc lại kiểm tra Khiêm.

- Khiêm giải nghĩa câu: Phàn Tổ Quốc, do châu nhân tự huyết kỳ châu dã.

Khiêm nhìn lên mái nhà, nói:

- Kẻ phản bội Tổ Quốc khác chi người trong con thuyền lại tự đục thủng thuyền.

- Con về chỗ

Phút yên lặng. Tiếng cười dẹt của chị cử Sắc từ trong buồng vọng ra đều đều.

Anh Sắc nhìn hai con đầy tin tưởng:

- Các con ra đời vào thời buổi đất nước nhiều nhường của thế kỷ này. Nhưng các con là người gánh trọng trách của thế kỷ sau. Chỉ còn ít năm nữa là sang thế kỷ hai mươi rồi. Cha mẹ sẽ gắng hết sức lo cho các con học. Có học mới hiểu biết, có hiểu biết mới có vốn để làm nên...

Anh đứng dậy, cho phép hai con:

- Hai anh em đi rửa mặt, rửa tay chân. Bài học tối nay cả hai anh em đều đang khen.

Côn nhắc luôn với cha:

- Thưa cha, lúc chiều cha dặn học bài tốt thì cha sẽ kể cho nghe chuyện ngày Quốc hận, ạ.

- Cha vẫn nhớ.

Chị cử Sắc khe khẽ đặt mình xuống giường. Bóng trắng nghiêng như giải lụa vàng giăng ngang cửa sổ. Qua ánh trăng trong, chị nhìn lơ mờ những cành cây nhún nhảy, bóng vờn trên sân vắng lặng. Sự vắng lặng đêm hè chốn kinh đô đã khơi gợi niềm nhớ quê... Hình ảnh người mẹ già, cụ Hoàng Xuân Đường, hình ảnh của con gái đầu lòng Nguyễn Thị Thanh, cô em gái Hoàng Thị An cứ lớn vờn trước vầng trán chị, rồi xa dần, lẫn vào tiếng chõng đang kể chuyện cho hai con ở gian bên mà lại nhập vào tâm trí chị:

-... Tự Đức, một ông vua thuộc hàng nhiều chữ nhất của triều Nguyễn. Nhưng ông đã tự thú trong văn bia của ông ở Khiêm Lăng về tội để mất nước, các con ạ. Chính ông, dưới thời ông trị vì mà những ba lần làm văn bản bán nước. Lần đầu ký văn bản cắt ba tỉnh miền đông Nam Kỳ cho Tây dương vào năm Nhâm Tuất (1862). Năm Giáp Tuất (1874) lại làm giấy bán toàn bộ Nam Kỳ. Năm Quý Mùi (1883) làm giấy bán cả nước ta cho người Tây dương, năm ấy đức vua băng hà (chết). Năm Giáp Thân (1884) triều đình làm giấy bán tiếp, bán đoạn nước ta cho Tây dương gọi là hiệp ước Giáp Thân.

- Mẹ sinh chị Thanh năm đó, cha nhẽ? - Côn hỏi.

Khiêm rầy em:

- Cha đang nói chuyện hệ trọng, em lại đá gà cái chuyện mẹ sinh, nó ăn nhập chi hết cả.

- Ở kìa, anh tưởng chỉ có việc vua Tự Đức chết là hệ trọng, còn việc mẹ ta sinh con không hệ trọng à?

- Em nói việc mẹ ta sinh thì hệ trọng cái nỗi chi nào?

Anh cử Sắc lặng thinh cho hai con tranh cãi để biết khiêu lập ngôn của con. Chị cử Sắc nằm trong giường thì bấm bụng cười thầm. Côn nằm cạnh cha, nín lấy cánh tay cha, hỏi gặng:

- Anh Khiêm biểu việc mẹ sinh không có chi là hệ trọng, vua chết mới là việc hệ trọng. Riêng con thì vua chết là hết phận sự, chỉ còn lại tai tiếng hay danh thơm. Còn mẹ sinh ra các con để có thêm người, lớn lên lo việc nước,

hay đi dạy học cho nhiều người biết chữ, hay cày ruộng có thêm nhiều thóc gạo, ai cũng được ăn no. Con nghĩ vậy, có phải không thưa cha?

Anh cử Sắc chưa trả lời cho Côn mà hỏi Khiêm:

- Em nó giải bày lý lẽ vậy, con là anh, thấy sao?

- Dạ... dạ... thưa cha, em con nói rõ ra thì nghe cũng ... cũng phải, cha ạ. Nhưng mà...

- Nhưng mà, gì nữa - Anh cử Sắc hỏi Khiêm.

- Nhưng mà em Côn nó khôn lắm. Nó nói cách chi nghe đều xuôi cả.

- Anh Khiêm khen em như rứa, em buồn lắm. Em có khi nào nói việc ngược thành xuôi, xuôi thành ngược đâu?

- Em Côn của con dẫu có khôn đến mấy, vẫn là em của con. Con là anh, nói với em, phải nói lời chính ngôn, con ạ.

- Dạ, con đã rõ, thưa cha. Côn sốt ruột:

- Cha ơi, cha kể tiếp nước ta sau khi bị người Tây dương đô hộ, vua Tự Đức chết, rồi sao nữa, cha?

- Khuya rồi con ạ. Các con sang giường ngủ. Hôm sau cha lại kể cho các con nghe.

*

Cơn mưa mùa hạ vừa dứt, trời lại đầy sao. Trăng cuối tháng chưa mọc. Khiêm, Côn chép xong bài sớm. Chị cử Sắc vẫn một mình một đèn ngồi trong buồng mắc sợi vào go, chuẩn bị dệt tấm vải mới. Anh cử Sắc xếp sách lại, rời khỏi án thư bước tới phản, nơi hai con đang ngồi đợi nghe cha kể tiếp chuyện ngày Quốc hận.

- Côn lấy cho cha cái gối xếp để cha tựa! Côn sang giường cha bê đến bộ gối xếp ba tầng, Khiêm biết tính cha, lúc nói chuyện với bạn, lúc kể chuyện cho con nghe, lúc ngồi viết sách, thơ, phú thường có chén rượu nhấp một tí thấm giọng. Khiêm lặng lẽ đến bàn thờ lấy nậm rượu, một chén bạch định, rót đầy rượu, đặt bên cạnh cha.

- Các con ngồi vào. Côn nũng cha:

- Con được nằm nghe chuyện thì nhớ hơn là ngồi, cha ạ.
- Ừ, thì con nằm bên cha đây.
- Con nằm bên cha mà được gối đầu lên đùi cha thì nghe chuyện càng thích thú, chóng thuộc chuyện...
- Vẽ chuyện - Khiêm giễu em - Đầu em nặng làm mỏi đùi cha. Ích chi việc gối đùi?
- Cũng được, em nó thích vậy, cha chiều. Côn nằm gối đầu lên đùi cha. Khiêm ngồi tựa lưng vào vách. Hai anh em mắt đầy mơ màng lắng cả tâm hồn ngây thơ vào dòng suối chuyện của cha:
 - Vua Tự Đức không có con, ngài chọn một số cháu làm con nuôi, như Ưng Chân, Ưng Đăng, Ưng Kỳ. Trước ngày đức vua băng hà, tức ngày 14 tháng 6 năm Quý Mùi (1883) đức vua triệu các đại thần viện Cơ mật là Tôn Thất Thuyết, Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Tường vào chầu. Tự Đức ký và trao Di chiếu truyền ngôi cho Ưng Chân, người con nuôi mà Tự Đức yêu mến nhất. Ưng Chân vốn là con thứ hai của Hồng Y. Ông Hồng Y là em trai thứ tư của Tự Đức, được Tự Đức phong làm Kiến Thụy công. Trước đó, năm Kỷ Tỵ (1869) vua công bố đạo dụ chọn Ưng Chân làm hoàng tử kế vị và phong làm Thụy quốc công Dục Đức. Năm ấy, Dục Đức tròn mười tám tuổi. Dục Đức là phụ hoàng của Đức vua Thành Thái ngày nay đó, các con ạ.
 - Sao không gọi là Thái Thượng hoàng, thưa cha? - Khiêm hỏi.
 - Vua cha truyền ngôi cho con thì lên chức Thái Thượng hoàng. Ông vua nào không được truyền ngôi cho con lúc còn sống thì gọi là phụ hoàng, nghĩa là cha của vua. Tiếc thay vua Dục Đức ở ngôi chỉ có ba ngày, đây là ông vua ngắn đời nhất của lịch sử nước ta. Bởi lẽ, vua Tự Đức biết một số tính tình không hay của thái tử Dục Đức, và ghi rõ vào di chiếu truyền ngôi để Dục Đức biết mà sửa, các quan trọng thần biết mà giúp vua ngăn ngừa. Nhưng, Dục Đức e ngại đoạn văn đó trong Di chiếu, ông mật bàn với các phụ chánh đại thần Tôn Thất Thuyết, Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Tường sẽ không đọc đoạn văn nói lên nhược điểm của mình trước triều đình trong

lễ đăng quang. Bề ngoài các phụ chánh đều ưng thuận, bên trong lập mưu hạ bệ Dục Đức bằng cái cớ này để đưa em trai Tự Đức là Hồng Dật lên ngôi. Quả nhiên lúc vua Dục Đức cho đọc di chiếu của vua Tự Đức đã không cho đọc đoạn văn nhận xét một số tính tình không hay về ông. Phụ chánh đại thần Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Tường... đứng lên phát giác. Phụ chánh đại thần Tôn Thất Thuyết hạ lệnh bắt ngay vua Dục Đức đưa đi giam tạm ở viện Thái y, sau chuyển sang ngục Thừa Thiên và ông bị chết đói trong nhà ngục ngày mồng 6 tháng 9 năm Giáp Thân (24/10/1884). Vợ con ông cũng đều bị bắt giam. Ngay tại lễ thiết triều, quan Ngự sử Phan Đình Phùng đứng lên phản đối việc bắt vua Dục Đức hạ ngục. Ông cho rằng: Vua Dục Đức dẫu triều đình về những điều viết xấu về mình trong Di chiếu chưa đáng tội phải hạ ngục. Vua có làm điều gì sai thì giúp vua sửa mình. Việc bé chớ xé thành to mà gây ra thù oán, hiểm họa. Vận nước đang nghiêng ngả, giặc Tây dương đã nuốt gần hết giang sơn, kinh đô đang bị giặc uy hiếp mà trong triều, vua tôi không thuận thì khác nào tự mở cửa Thành mời giặc vô ngự trị! Các con ơi! tiếng nói của quan Ngự sử là tiếng nói can gián đừng làm điều có hại đến việc lớn mà ông cũng bị bắt ngay buổi thiết triều.

Ba cha con anh cử Sắc chìm giữa im lặng, chị cử Sắc chẳng sọi lên khung cử ở trong buồng vẫn chăm chú nghe tiếng chông lúc to, lúc nhỏ, bỗng trầm và thấm đau từng lời.

- Quan Phan Đình Phùng đã bị bắt ngày ấy sao hiện đang cầm quân đánh Tây ở quê ta, hả cha? - Côn hỏi.

- Ông bị bắt giam một thời gian ngắn. Sau được cho về quê vì ông đỗ đầu thi Đình, gọi là Đình nguyên. Triều đình ai cũng kính nể ông. Một ông quan thanh liêm, nổi tiếng về khoa bảng. Ngày vua Hàm Nghi xuống Chiếu Cần Vương, ông hưởng ứng lập đội quân kháng chiến, tại rừng núi quê ta, con ạ.

- Vua Hàm Nghi là do quan Đình (Phan Đình Phùng) đưa lên ngôi, hở cha? - Khiêm sốt ruột hỏi.

- Để cha kể có đầu có đuôi, nghe tắt quãng đâu có hay hở anh?

- Đúng. Em con nói đúng. Để cha kể tỉ mỉ các con nghe. Các con cần biết để khi có đủ trí khôn, các con mới hiểu cha anh một cách rành rõ thì mới khen chê lịch sử được đúng đắn... - Anh nhấp một tí rượu. Giọng anh buồn buồn - Hồng Dật lên ngôi, lấy niên hiệu là Hiệp Hòa. Ông vua nay vốn là người cầm đầu trong việc ký văn tự bán nước gọi là hiệp ước Quý Mùi (1883). Ông ở ngôi được bốn tháng thì bị Hội đồng phụ chánh đại thần bắt uống thuốc độc, chết vào ngày 30 tháng 10 năm Quý Mùi (29/11/1883). Ngay lúc đó, Phụ chánh đại thần Trần Tiễn Thành bị ám sát. Hội đồng phụ chánh liền đưa Ưng Đăng lên ngôi, niên hiệu Kiến Phúc vào ngày mồng 3 tháng 11 năm Quý Mùi (2/12/1883). Cả một chuỗi thảm kịch diễn ra liên tiếp trong cung giữa lúc giặc Tây bao vây kinh đô của chúng ta. Đây, cha chỉ nói sơ qua vài việc để các con biết. Sau khi lấy gọn đất Nam Kỳ của chúng ta, chính phủ Tây dương cử luôn một tên quan đứng đầu ngành quan cai trị xứ Bắc Kỳ của chúng ta là Ác-măng (Harmand). Chúng nó cử một tên vừa ác độc, vừa dã man để giết tróc dân mình. Cha nghe nói, cái tên Ác-măng này đã từng là quan sứ thần Tây dương ở bên Xiêm, rồi sang Ai Lao, đến Sài Gòn, ra Hà Nội. Tên Ác-măng khéo che dấu âm mưu thâm độc nên mới được chức đại diện cho chính phủ Tây dương đến coi việc cai quản xứ Bắc Kỳ. Đúng vào giữa năm Quý Hợi ấy, Tây dương mở các trận đánh chiếm khắp Bắc Kỳ, ép triều đình Huế phải ký hiệp ước công nhận quyền đô hộ của Pháp trên toàn bờ cõi nước Nam ta. Vua Tàu để cho mười bảy doanh quân đổ bộ vào Bắc Kỳ của ta trước đó mấy tháng. Mười hai doanh quân do tướng Hoàng Quế Lan chiếm đóng các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh. Tướng Triệu Ốc chỉ huy năm doanh quân chiếm đóng Tuyên Quang và một phần Thái Nguyên. Sau đó vua nhà Thanh lại phái thêm Từ Diên Húc đem tiếp quân sang Việt Nam ta để cùng với hai tên Hoàng Quế Lan và Triệu Ốc cố chiếm bằng được Bắc Kỳ của ta. Trong tình thế đất Bắc bị dày xéo như vậy thì tên Ác-măng đã được lệnh từ bên chính quốc: Cho mở mặt trận tấn công kinh đô Huế!

Đúng ngày mười tám tháng bảy năm Quý Mùi (20/8/1883) giặc Tây dương đánh chiếm cửa Thuận An, cửa ngõ của kinh đô ta. Thủy quân của

giặc từ ngoài Bắc Kỳ kéo vào. Nam Kỳ kéo ra, do bốn tên đại tá chỉ huy, hội lại ngoài biển Đà Nẵng. Tổng chỉ huy đám giặc cướp này vẫn là tên Ác-mãng. Làm tai mắt cho Ác-mãng đánh vào kinh đô lúc ấy là tên Tây dương đang đại diện chính phủ Pháp bên cạnh triều đình Huế.

- Tên cái thằng Tây do thám ấy là chi hử cha?- Côn hỏi.

- Tên nó là... - Anh cử Sắc lần lần mãi trong trí nhớ mới nhớ ra được - cha đã lập được phép sắp xếp tên húy của các vua, cha mẹ vua để dễ nhớ mà tránh "phạm húy" khi làm bài thi, nhưng bọn Tây Lang Sa này khó nhớ và nói cứ tếu cả lưỡi.

Hai anh em Khiêm, Côn cười giòn. Chị cử Sắc trong nhà cũng bật cười:

- Tại vì cha các con ăn trầu lưỡi bị cứng đó nha.

- Có vậy đó, các con ạ. Cha ăn đôi miếng trầu, nên mỗi lần nhắc đến tên cái đám cướp nước mình đâm khó khăn. Tên cái thằng Tây dương do thám trong triều đình ta là Săm-pô (De Champeau). Lúc trời còn mờ mờ, chưa sáng tỏ, khoảng giờ Dần ngày 18 tháng 7 Quý Mùi (20/8/1883), giặc Tây dương bắn đại bác, bắn súng cối xay, đổ bộ quân lên chiếm các pháo đài cửa Thuận An, khoảng giờ Mùi thì quân ta bỏ pháo đài, quân Tây dương chiếm gọn vùng cửa Thuận An. Trước tình hình ấy, triều đình ta vội cử thượng thư bộ Lại Nguyễn Trọng Hiệp xuống Thuận An thương thuyết với tên Ác-mãng. Ông thượng thư bộ Lại không con cách nào khác đành dẫn tên Ác-mãng và tên Sămpô về Huế, cầm theo tối hậu thư gửi triều đình: Nam triều phải rút quân hết ra khỏi 2 pháo đài cửa Thuận, tháo dỡ hết cả những công sự, những chướng ngại vật trên sông từ cửa Thuận đến kinh đô, phá hủy các kho vũ khí, nộp lại cho quân đội Pháp quốc hai chiếc tàu thủy do chính phủ Pháp tặng chính phủ Nam triều từ năm Giáp Tuất (1874). Còn nhục nhã nào hơn nỗi nhục nhã này! Từ vua đến hầu hết đám quan đại thần run sợ, cúi đầu nhận mọi điều khoản của tối hậu thư. Vậy rồi, ngày 23 tháng 7 (25/8/1883) triều đình liền lập một phái bộ gồm Trần Đình Túc, Hiệp hiệu đại học sĩ, làm chánh sứ, Nguyễn Trọng Hiệp phó sứ đến đàm phán với tên Ác-mãng. Trong cuộc đàm phán này, một đám quan đại thần cùng với nhà vua đã phạm tội đầu hàng, viết văn tự bán nước, lại còn cầu

kết với giặc Tây dương chia quyền cai trị ba miền nước ta, cho quân Tây dương được tự do đóng quân trên cả toàn lãnh thổ để đàn áp các cuộc nổi dậy của dân ta, và quy định: Từ địa giới tỉnh Bình Thuận vào tận đất mũi của Nam Kỳ là chế độ thuộc địa; Từ địa giới bắc tỉnh Bình Thuận trở ra tới Lạng Sơn hưởng chế độ bảo hộ, thuộc Vương quốc An Nam. Có nghĩa là Trung Kỳ, Bắc Kỳ phải chịu hai tầng cai trị: Chính phủ bảo hộ người Pháp, và chính phủ Nam triều!

Anh cử Sắc thờ dài. Nhấp một tí rượu. Bé Côn ngồi dậy, chống tay lên cằm, nhìn xoáy vào ngọn đèn. Khiêm cũng đổi lại thế ngồi. Trăng cuối tháng đã lên cao, ánh trăng như muôn đồng tiền vàng rắc xuống sân. Chị cử Sắc đã luồn sợi vào go xong và mắc lên khung cửi. Chị nhìn thấy ba cha con chung một ánh mắt buồn buồn. Nhưng bé Côn lộ rõ trong hai con mắt những tia sáng thao thức. Chị ra sân dọn dẹp, tai vẫn lắng vào nghe tiếng nói của chồng trong nhà:

- Quan thân thần Tôn Thất Thuyết là người cầm đầu những ông quan có tinh thần yêu nước, quyết tâm kháng chiến, không cam chịu đầu hàng giặc Tây dương. Ông có quyền hành vào bậc nhất trong triều lúc ấy: Phụ chánh đại thần, Hội đồng viện Cơ mật, Hiệp biện đại học sĩ, Thượng thư bộ Binh kiêm quản Văn ban phò mã. Ông đã lập ra Phấn Nghĩa quân, chuẩn bị cho thời cơ mở trận phản công. Ông đã giao cho Tả quân đô thống Trần Xuân Soạn chỉ huy, huấn luyện đạo quân này. Ông cũng khôn khéo khuyên vua Ưng Đăng ra dụ các nơi lập đội hương binh từng làng, từng xã, từng tổng... để bảo vệ địa phương mình. Ông bí mật cho chuyển Nha sơn phòng Quảng Trị và phủ Cam Lộ ra Lăng Cầu làm "hành tại", phòng khi kinh đô Huế có biến. Ông cho đào hào, đắp lũy, xây thanh, xây pháo đài, trại lính, kho súng, dựng phòng tuyến chiến đấu. Dựng các nhà kiên cố và một số dinh thự, dựng am chứa vàng bạc, tiền dự trữ lâu dài...

Trong khi ông Tôn Thất Thuyết và những người có tâm huyết đang lo việc chuẩn bị thời cơ thu lại giang sơn gấm vóc thì đám quan triều hèn nhát lại lo chạy vạy kiếm chác chức tước, bổng lộc, củng cố cái ghế quan trường mục nát của mình. Chỉ một mực lấy lòng bà mẹ vua Tự Đức, tức Hoàng

thái hậu Từ Dũ mà triều đình đúc sách vàng, ấn vàng tiến bà. Cuốn sách nặng tới 58 lạng, ấn nặng hơn 86 lạng.

- Không lo đúc súng đạn đánh giặc Tây lại lo đúc ấn vàng, sách vàng để được cái chi? Thật lạ, cha nhé? - Côn nói.

Khiêm tiếp luôn:

- Để có thêm oai quyền cai trị dân đó, em ơi!

- Đúng, các con nghĩ rất hợp với ý cha. Chính giữa lúc đó nước nhà rơi vào tay giặc Tây dương hoàn toàn. Giặc Tây dương bắt tay với giặc Thanh. Chúng đã hợp với nhau tại thành Thiên Tân, gần Bắc Kinh của nước Tàu. Bọn quý trắng đấm mõm cho bọn vua Thanh, những gì không rõ, thì mới có được cái điều: Tất cả quân đội vua Thanh phải cho rút ra khỏi đất Bắc Kỳ của An Nam, còn nhà Thanh phải tôn trọng tất cả những văn tự cam kết giữa nước Pháp và triều đình nước Nam. Và, nước Pháp sẽ tôn trọng vùng biên giới phía nam của Trung Hoa giáp với Bắc Kỳ của nước An Nam.

Ông lại thở dài, nhấp một chút rượu:

- Các con phải nhớ kỹ cái thưở Quốc nạn, đất nước chúng ta bị xâm xé như rứa đó.

Chị cử Sắc từ ngoài sân đi vào, sẽ sàng nói với chồng:

- Trăng lên cao rồi, nhà đi nghỉ, cho các con được ngủ. Thức khuya, sáng mai dậy chúng nó mệt mỏi, học chẳng vào đó!

- Con không buồn ngủ đâu mẹ ạ. - Côn nói to để mẹ nhận mình không buồn ngủ.

Khiêm nói tiếp với em:

- Đang ở đoạn hồi hộp mẹ ơi...

- Mẹ các con nhắc rất phải, cha cho các con đi ngủ. Cha cũng cần nghỉ nữa. Hôm sau cha sẽ kể tiếp cho các con nghe mà.

Khiêm, Côn lên giường nằm, nhưng vẫn còn thao thức về những điều cha vừa kể.

Mấy hôm sau anh cử Sắc mới kể tiếp được. Nhưng Khiêm lại không được nghe. Vì người bạn thân của anh cử Sắc lâu ngày đến thăm; hôm bạn trở về lại đúng vào ngày anh Sắc phải chủ trì cuộc bình văn ở Quốc Tử Giám, không đi tiễn bạn được, anh phải cho con trai trưởng đi hầu tráp tiễn bạn. Hai hôm sau Khiêm mới từ nhà bạn của cha trở về thành Nội.

Côn ở nhà được nghe cha kể tiếp, và Côn cũng được cha giao việc: "Nghe những điều cha kể, con phải thuật lại cho anh Khiêm của con. Con nói theo cách của con. Miễn là nhớ đầy đủ những sự việc hệ trọng, những tên người, những chi tiết diễn biến của câu chuyện mà cha sắp xếp khi kể cho con nghe"... Anh cử Sắc biết sự sáng dạ, sức nhớ lâu và khiếu kể chuyện của Côn. Từ hồi lên năm tuổi ở với bà ngoại Côn được bà kể chuyện cổ tích cho nghe lúc tối, sáng hôm sau bé Côn kể lại cho đám trẻ hàng xóm nghe chẳng những mạch lạc như bà, mà còn thêm thắt chi tiết hợp lý, có duyên. Anh nghiệm thấy: Thầy dạy cho học trò làm thơ, làm phú, làm câu đối, thường thì học trò nào cũng làm được, làm đúng phép, đúng niêm luật. Nhưng thơ hay là tự thân học trò, không một người thầy nào có thể dạy nổi. Đã từng có học trò mới mười tuổi làm được một số bài thơ hay mà thầy học là cử nhân, tiến sĩ không làm nổi.

Quan niệm như vậy, anh càng chú ý rèn cho Côn sớm phát triển thiên tư.

Hôm sau khi bé Côn kể lại cho Khiêm nghe, anh cử Sắc vờ uống rượu đã ngủ say để bé Côn kể được tự nhiên. Chị cử Sắc ngồi dẹt vải như thường lệ nhưng tai vẫn lắng nghe bé Côn kể chuyện với anh trai mình.

Côn nói:

- Anh ơi, em nhớ được bao nhiêu, em kể bấy nhiêu. Anh nghe mà thấy có chỗ nào không rõ, anh hỏi cha, anh nhé!

- Em nỏ phải lo!

- Bữa trước anh em mình nghe cha kể đến hồi giặc Tây dương sang Tàu ngoặc nhau với triều đình nhà Thanh, mua bán với nhau về đất Bắc Kỳ của ta. Giặc Tây dương giành được phần hơn tại cuộc mua bán ma quỷ đó. Thằng quan Tây dương đang ở Tàu liền gửi ngay "đại hỏa tốc" (điện tín) về

cho tên trung tướng Tây dương, tên nó là Mi-ô (Millôt) đứng đầu ngạch cai trị Bắc Kỳ là: trong khoảng từ hai mươi đến bốn mươi ngày tự do tấn công chiếm tất cả các tỉnh giáp với vùng biên ải Trung Quốc.

- Răng em lại nhớ được cả tên thằng tướng giặc Tây dương đứng đầu ngạch cai trị Bắc Kỳ?

- Em nghe cha nói đến tên thằng Tây, em liền ngẫm lại so tên nó với các tiếng của ta thường dùng, anh ạ. Ví dụ: cha nói Mi-ô, em nghĩ ngay "mi mắt", "ô che đầu". Vậy là em nhớ tên nó ngon ơ thôi.

- Em kể tiếp đi.

- Bọn giặc Tây dương vừa cho quân đi đánh chiếm các nơi, vừa bắt triều đình nước Nam ta đầu hàng chúng thêm nữa. Chúng bắt triều đình phải lệnh cho các quan Nam triều ở các tỉnh hợp lực với các quan binh Tây đàn áp dân mình nổi dậy chống Tây. Ở tỉnh nào cũng có người mình nổi lên, do các quan nghe, quan cử cầm đầu. Cũng có những ông quan Nam triều không tuân lệnh triều đình đã cùng với những người tai mắt trong địa phương tập hợp dân chúng đánh lại giặc Tây. Nhưng triều đình lại lập đoàn sứ bộ để ký văn tự bán nước ta hoàn toàn cho chính phủ Pháp. Văn tự ký ngay tại kinh đô này, do quan phụ chánh đại thần kiêm thượng thư bộ Lại Nguyễn Văn Tường, thượng thư bộ Hộ Phạm Thận Duật, thượng thư bộ Công Tôn Thất Phan. Đại diện cho Pháp là tên Pa-tờ-nốt (Fulo Patenôtre). Cha nói rằng: Đây là ban văn khai tử nền độc lập, tự chủ của nước Nam hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước! Bản văn bán nước này ký vào ngày 13 tháng năm, Giáp Thân, Kiến Phúc đệ nhất niên (6/6/1884). Chúng chia lại địa giới ba miền của nước ta: Từ phần nam tỉnh Bình Thuận trở vào là xứ Nam Kỳ thuộc địa, từ bắc Bình Thuận ra địa giới phía nam tỉnh Ninh Bình là xứ Trung Kỳ, từ bắc Ninh Bình ra biên giới Việt Nam - Trung Quốc là xứ Bắc Kỳ. Hai kỳ này là chế độ "bảo hộ" của nước Pháp, thuộc Vương quốc An Nam. Làm xong bản văn bán nước, triều đình lại phải đem đến tòa sứ Pháp cái ấn bạc của vua Thanh trao cho vua nước Nam từ trước, đập bẹp và đúc thành bạc nén ngay trước mặt bọn quan Tây dương để lấy lòng tin! Quan thân thần Tôn Thất Thuyết không thể chịu

nhục hơn được nữa, với quyền bính trong tay, ông ép triều đình đưa Ưng Lịch mới 13 tuổi lên ngôi vua, thay vua Kiến Phúc. Vua Kiến Phúc và vua Hàm Nghi (Ưng Lịch) là con của Hồng Cai, mà Hồng Cai là em thứ sáu của vua Tự Đức. Hồng Cai được Tự Đức phong là Kiến quốc công.

Ưng Lịch đã lên ngôi vua, nhưng chờ hết năm Giáp Thân, qua năm Ất Dậu (1885) mới lấy niên hiệu là Hàm Nghi. Vua lên ngôi rồi, thần dân đã một lòng hướng về đức vua nhưng giặc Tây dương không muốn thừa nhận đức vua. Vì chúng biết vua còn ít tuổi mà Phụ chánh đại thần Tôn Thất Thuyết có uy quyền nhất là người cầm đầu phái không thuận với Tây, cương quyết kháng địch đến cùng. Chúng bắt triều đình ta phải tổ chức lại lễ đăng quang của vua, có bọn quan binh Tây vào dự lễ chứng kiến thì chúng mới công nhận. Quan thân thần không chịu điều kiện ấy. Tướng Mi-ô liền phái một tên quan năm đem sáu trăm quân có đại pháo bao vây kinh đô Huế, hạ tối hậu thư cho triều đình ta: Trong vòng mười hai giờ Tây (12 tiếng) phải tổ chức lễ đăng quang lại và phải có mặt các quan binh Tây đại diện chính phủ Pháp dự để công nhận. Trước tình cảnh: Chưa chuẩn bị xong lực lượng kháng địch thì tình thế đã lâm cảnh hiểm nghèo, quan thân thần về dinh ôm mặt, nước mắt đầm bàn tay.

Phụ thân quan thân thần là Tôn Thất Đính khuyên: "Phải thực hiện khổ nhục kế. Bài học Câu Tiễn ngày xưa vẫn còn có ích cho ta ngày nay. Cùng tắc biến, nhưng phải biết chọn "thiên cơ địa hội" chứ không thể liều mạng để rồi thành danh trong thất bại. Nhạc phụ của con là ngài Nguyễn Thiện Thuật nói với cha lúc bái biệt trở về Bắc: "Nếu kinh đô có biến, tôi sẽ cùng với dân chúng ở quê nhà (Hưng Yên) chống giặc cứu nước". Con tính cho kỹ, cha con ta đã thề nguyện: "Chết trung không sống nịnh. Mà chỉ trung với đức vua vì nước chứ không thể trung với vua chỉ làm vì!"

Quan thân thần lạy tạ cha, rồi ông liền căn dặn hai con trai của mình là Tôn Thất Đạm, mười tám tuổi, Tôn Thất Thiệp, mười ba tuổi sửa soạn hành trang, khí giới, chờ có lệnh là theo cha lên đường. - Côn nhắc lại với anh: - Tôn Thất Thiệp chỉ mới có mười ba tuổi, anh ạ. Ghê không! Vua Hàm Nghi cũng mười ba tuổi - Khiêm nhắc lại với em. Ừ nhể - Côn tâm đắc - Gánh

vác việc nước đâu phải đợi ngay lớn tuổi, anh nhẽ? - Khiêm đáp ngay với em: Tuổi nhỏ mà chí lớn, như Trần Quốc Toản cha thường nhắc ấy.

Côn lại kể tiếp: Quan thân thần cũng dặn dò gia nhân lo liệu phòng khi có biến... Quan thân thần lệnh cho quan Trần Xuân Soạn tụ binh mã và cấp tốc cho quan quân ra Hà Tĩnh tăng cường việc xây dựng căn cứ Sơn phòng Hương Khê để ứng phó khi kinh đô có biến.

Quan thân thần vào triều quyết định làm lễ đăng quang đúng giờ. Cha nói là: Bữa đó bọn giặc Tây dương kéo đến điện Thái Hòa những hai mươi lăm tên võ quan và một trăm sáu mươi thằng lính mũi lõ, mắt xanh tóc trắng. Tên cầm đầu phái bộ Pháp đọc một tờ văn kể lễ công của người Pháp đã giúp Gia Long đánh thắng nhà Nguyễn Tây Sơn thì mới có nhà Nguyễn ngày nay. Nó tuyên bố Ưng Lịch là Vua nước An Nam. Nó hứa sẽ dẹp hết các cuộc nổi loạn ở khắp nước và sẽ khai hóa nước An Nam thành một nước văn minh thịnh vượng...

Côn ngượng ngập... Khiêm đang muốn nghe tiếp, hồi hộp, hỏi em:

- Em bị quên một đoạn mô chặc?

- Không. Em không quên. Cha mới kể cho em nghe đến đoạn đó. Em đang lờn nhớ lại coi có sót mất đoạn hệ trọng nào không.

Anh cử Sắc ngồi dậy nói với Côn:

- Cha nằm mà vẫn nghe con kể cho anh con nghe.

Côn ngập ngừng nói nũng với cha:

- Cha... Cha thức mà con ngỡ... Sợ quá. Biết vậy con không kể để anh Khiêm xin với cha thì con lại được nghe cha kể hai lần, con nhớ càng kỹ hơn.

- Con nhớ được những sự việc, những tên người, tên các địa phương và sắp xếp được thành từng phần, từng đoạn mạch lạc, cha nghe tốt rồi.

Chị cử Sắc trong khung cửa dật bước ra, cười trước dàn:

- Mẹ đã nghe cha các con kể hôm nọ. Bữa nay mẹ nghe bé Côn kể lại gần như cha kể. Nhiều cái tên người Tây, người Tàu, tên người ta, tên các

tình mãi ngoài Bắc Kỳ mẹ cũng được nghe mà nỏ nhớ, con lại nhớ khá đầy đủ. Cha các con nói một số tiếng mẹ nghe còn rất lạ, rất mới mà con cũng nhập tâm được. Mẹ khen cho con đó!

Khiêm giọng nũng nịu:

- Con bắt đền cha, mẹ đó. Cha, mẹ sinh con mà chẳng sinh cái sáng láng thông minh cho con để con được như em Côn, nghe một nhớ hai ba?

Chị cử Sắc cười:

- Con trách cha của con ấy. Anh cử Sắc vui vẻ:

- Con cũng sáng dạ, nhưng con hay lơ đãng, chưa thật chú tâm, bấm bụng vào việc mình học, mình làm. Tuổi của con là tuổi học. Đã qua tuổi bắt chước từng việc đơn giản. Nghe cho thấu, nhớ cho rõ. Chưa thấu, chưa rõ thì hỏi người lớn, hỏi người nào xung quanh cho kỳ biết. Em Côn có sáng dạ hơn con thật. Nhưng điều hệ trọng là, em Côn còn sớm có óc tự lập ý, lập ngôn và mạnh dạn hỏi, mạnh dạn nói. Nhờ vậy mà tở hóa sự hiểu biết mau.

Thấy cha nhắc nhở anh, Côn lo anh buồn liền nằm xuống gối đầu vào đùi anh. Côn lại vùi cha:

- Cha ơi, cha kể tiếp cho anh em con nghe, cha.

- Các con đi nghỉ. Tối mai, tối mốt... cha, cha sẽ kể nốt cho các con.

Trăng nổi tuần trăng, anh cử Sắc lại nối tiếp câu chuyện kể cho các con trong những đêm kinh thành:

- Bọn Tây dương đã phải công nhận Ứng Lịch là Vua nước Nam, niên hiệu Hàm Nghi. Nhưng chúng vẫn chưa hết mối lo về quan thân thần Tôn Thất Thuyết và một số người trung thành trong triều đang tìm mọi cách chống lại chúng. Bọn do thám Tây dương khoác áo sứ thần Pháp ở bên cạnh triều đình ta, bọn khoác áo tu hành Thiên chúa giáo như tên cố đạo Cát-pha (Caspard - anh Sắc nói chệch). Chúng nó dò la biết được khá tường tận việc quan thân thần Tôn Thất Thuyết đang đợi ngày một ngày hai là khởi nghĩa. Chúng biết rõ cả việc quan thân thần lập một đạo quân mang tên Phấn Nghĩa quân, xây dựng hành tại mới, củng cố Nha sơn phòng

Hương Khê giao cho các quan Nguyễn Chính làm Chánh Sơn phòng, Tiến sĩ Phan Trọng Mưu, Phó Sơn phòng, Phan Đình Phùng Tham biện Sơn phòng. Bọn do thám đã báo mật hết với tên toàn quyền lưỡng kỳ.

- Toàn quyền lưỡng kỳ là cái chức chi hử cha? - Khiêm hỏi.

- Ủ, con hỏi ngay những điều chi chưa rõ là cha vui. Toàn quyền lưỡng kỳ là chức quan cao nhất, có quyền điều hành các cơ quan cai trị cả hai xứ Trung Kỳ, Bắc Kỳ. Tên toàn quyền lưỡng kỳ thời vua Hàm Nghi là một tên thống tướng, tức là tướng chỉ huy tất cả các tướng lĩnh trong quân đội Tây dương xâm lược hai kỳ, Bắc và Trung. Tên nó là Cuốc-xi (De Courcy). Lấy cố võ Huế đệ trình quốc thư của chính phủ Pháp lên Vua nước Nam, hăm âm mưu giết quan thân thần Tôn Thất Thuyết. Vừa đến kinh đô Huế vào ngày 20 tháng 5 Ất Dậu (2/7/1885) hăm đã láo xược ra điều kiện cho triều đình: Phải mở cửa Ngọ Môn cho sứ thần Pháp và các võ quan Tây dương vào Hoàng Thành lúc nào cũng được. Phải để quân đội Tây dương vào đóng quân trong Thành Nội...

Tên toàn quyền lưỡng kỳ còn tư giấy sang viện Cơ mật đòi quan thân thần của ta sang tòa sứ Tây nhận lệnh để về thi hành. Biết ý đồ đen tối của hăm, quan thân thần không trả lời gì cả. Ngày hôm ấy - ngày 22 tháng năm, năm Ất Dậu, thần dân khắp kinh thành vẫn thấy sự yên ả của đất đế đô như thường nhật. Nhưng trong hoàng cung, trong tam tòa, trong các bộ đến các quân cơ thì hùng khí cuộn cuộn như sóng trào nước xoáy. Đúng cuối giờ Ty, đêm 22 rạng ngày 23, quan thân thần Tôn Thất Thuyết xuống lệnh cho Phấn Nghĩa quân do Trần Xuân Soạn trực tiếp chỉ huy tấn công ào ạt vào khu nhượng địa, đồn Mang Cá, khu sứ Tây... Giữa sự bủa vây quá mạnh của giặc Tây dương, kinh đô Huế như hòn đảo lơ lửng. Nhưng với tinh thần thà chết chứ không chịu nhục, từ tướng đến quân đã đánh giặc Tây dương một trận oanh liệt. Đến tảng sáng thì đạn dược của quân ta cũng vừa cạn, không còn sức tấn công. Không thể giữ Thành được nữa, đành phải tính nước đưa Vua bá thiên đô như đã trù liệu trước.

Giữa sương đêm mờ mịt, nhờ Trần Xuân Soạn cầm quân giữ chân địch tại kinh thành, quan thân thần cùng với hai con là Tôn Thất Đạm và Tôn

Thất Thiệp nhanh chóng hộ giá vua Hàm Nghi và Tam cung lên đường kháng chiến.

Côn hồi hộp, hỏi:

- Ba cha con quan thân thần đưa Vua ra bằng cửa nào, hả cha?

- Vua ra cửa Quảng Đức, men theo con lộ ven sông qua chùa Thiên Mục, đến Trường Thi ở La Chử, con ạ.

- Tam cung là những chi, hả cha?

- Là ba bà hoàng vợ chính của Vua. Mỗi bà hoàng ở một cung cấm. Còn Tam cung ở triều Nguyễn này là: Bà Từ Dũ, mẹ vua Tự Đức, bà Trang Ý, vợ Tự Đức, mẹ nuôi của vua Dục Đức, bà Học Phi, vợ Tự Đức, mẹ nuôi của vua Kiến Phúc và vua Hàm Nghi.

Khi Đức vua và Tam cung đi lọt, Phấn Nghĩa quân được lệnh rút khỏi thành. Giặc Tây dương ào ạt vào chiếm đóng khắp nơi trong Nội: Chúng chiếm 9 cổ súng đồng đã được phong danh ngọc: Hoàng dũng vô địch đại tướng quân. Chúng tranh nhau cỡi lên các nòng súng để chụp ảnh, họa hình gửi về nước. Chúng chia quân vào đóng phủ Tôn Nhân, Đại Lý Tự, miếu Công Thần, chùa Giác Hoàng, doanh trại Thượng Tứ, xưởng súng Tả, Hữu tướng quân, sở Lý Thiện, Hữu dực doanh Vũ Lâm, Trung Tiền, Tự Dực doanh Thành cơ, Quốc sử quán, viện Đô sát, Thái Trường, Trương Giải, Quang Lộc, Hàn Lâm, Thông Chính, Tào Chính cung Giám Dực Vũ, Bình An, Anh Danh, Ngục Thất, Linh Hựu, Tế Sinh, Kho Hỏa dực. Giặc Tây dương xả súng cối xay tàn sát thần dân ta. Chúng san bằng dinh bộ Binh và tư thất của quan thân thần Tôn Thất Thuyết. Những gia nhân không chạy thoát đều bị chúng giết sạch. Cụ Tôn Thất Đính, thầy học Ứng Lịch, phụ thân quan thân thần bị chúng bắt giam. Sau đó chúng đày ông ra đảo Côn Lôn, tận ngoài biển khơi ở phía Nam nước ta. Từ đấy dân ta gọi ngày 23 tháng năm Âm lịch là ngày kinh đô thất thủ và coi đó là ngày Quốc hận mà nhân dân ta thù nhớ muôn đời! Hàng năm dân chúng kinh thành làm cỗ cúng để tưởng nhớ vong linh những người bị giặc Tây dương tàn sát trong ngày kinh đô thất thủ.

Khiêm buồn rầu thốt ra với cha:

- Xảy loạn đang đêm hôm chẳng ai biết đường mà chạy, mà tránh đạn, khổ nhất cho người già, người tàn tật và trẻ nít như sắp chúng con, phải không cha?

- Giặc tràn tới, nhà bị thiêu cháy không còn gì khổ bằng, các con ạ.

Vẻ mặt Côn đau đớn nhìn vào nơi mẹ đang dệt vải:

- Mẹ con hay nói: "Nước mất nhà tan". Đúng lắm, cha nhé?

Chị cử Sắc nói vọng ra:

- Các con để cha kể xong, muốn hỏi chi, các con hăng hỏi.

Anh cử Sắc vẫn cái giọng buồn buồn:

- Trong lịch sử nước nhà, cha chưa thấy một trường hợp nào ba cha con hộ giá một Đức vua trên bước đường loạn lạc như cha con quan thân thần Tôn Thất Thuyết của chúng ta. Lại còn chưa kể tới chi tiết cụ Tôn Thất Đính được quân dân khắp Kinh thành gọi thân mật bằng biệt danh là: Quan cụ. Vào cái năm hộ giá Vua bá thiên, quan cụ đã ngoài bảy mươi tuổi. Quan thân thần năm mươi tuổi, còn quan Tôn Thất Đạm và Tôn Thất Thiệp các con đã rõ: quan anh hai mươi tuổi được phong chức Khâm sai tán lý quân vụ. Quan em mười ba tuổi được trao trọng trách Cấm y loan giá. Vua và tôi cùng lớp tuổi, hàng ngày Tôn Thất Thiệp vác thanh bảo kiếm dài gần bằng người nên chưa đeo bên hông được, ở bên cạnh Vua Hàm Nghi để cùng người chơi những trò con trẻ, cùng học chữ. Có bạn chơi, Vua đỡ phần nhớ mẹ, nhớ Hoàng cung. Hôm Tam cung khóc lóc, không chịu được đi đường xa, ăn ngủ thất thường, vắng nem công chả phượng, Vua Hàm Nghi cũng buồn lây. Lúc Tôn Thất Thiệp quỳ thưa: "Tâu bệ hạ, thần trộm nghe: Tam cung sắp trở về cung. Bệ hạ có hồi loan cùng với Tam cung không?" - Vua Hàm Nghi lưỡng lự rồi hỏi lại Cấm y Tôn Thất Thiệp: "Nếu Trẫm hồi loan thì thần có hộ giá Trẫm không?" - Tôn Thất Thiệp thưa: "Tâu bệ hạ, Thần chỉ hộ giá bệ hạ đi đánh giặc Lang sa để cứu nước, cứu nhà. Dầu phải chết thì thần chết theo con đường Cần Vương vệ quốc của phụ thân thần chứ không về đầu giặc. Xin bệ hạ tha lỗi cho thần đã nói ra cái điều ấy trước bệ

hạ". Vua Hàm Nghi đỡ Tôn Thất Thiệp ngồi lên, nói: "Trẫm thử bụng thần mà nói vậy thôi. Tam cung không chịu được gió táp mưa sa thì Tam cung hồi cung cũng được. Phần Trẫm thì vẫn một chí hướng với quân tướng: Kháng Pháp đến cùng. Trẫm và thần đồng tuế, đồng tâm, đồng sàng, đồng mộng. Trẫm lên ngôi lúc sơn hà nguy biến phải lao lung như ri nhờ có được thần ngày đêm cùng Trẫm chia cay xẻ đắng làm cho tuổi ngọc của Trẫm đỡ phần lạnh lẽo. Vậy nên, hai ta là: Chiến sĩ nhi đồng cứu quốc vong!!!"

Ngày phụ chánh đại thần kiêm thượng thư bộ Lại Nguyễn Văn Tường hộ giá Tam cung trở lại kinh đô Huế, Đức vua lấy cơ vi hòa (ốm) không đến châu bái biệt. Cha đã bỏ công tìm hiểu chặng đường bá thiên của Vua: Ngày 23 tháng năm Ất Dậu (5/7/1885) Vua từ hoàng cung đến La Chũ. Ngày 24 tháng năm (6/7/1885) Vua tới thành cổ Quảng Trị. Ngày 27 tháng năm (9/7/1885) Vua rời Quảng Trị đi Sơn phòng Quảng Trị, ngày 1 tháng sáu (12/7/1885) thẩu bản doanh. Ngày 9 tháng sáu (20/7/1885) Vua đến Bảo Đài, xã Thủy Ba, sát địa giới tỉnh Quảng Bình. Ngày 11 tháng sáu (22/7/1885) Vua phải quay trở lại Cam Lộ. Ngày 15 tháng sáu (26/7/1885) Vua ngược thượng đạo, trèo qua dãy núi Mai Lĩnh (Quảng Trị) đến đồn Chấn Lào. Ngày 20 tháng sáu (31/7/1885) Vua rời Chấn Lào đi theo đường sơn cước ra tới đồn Quy Hợp, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Hành tại tạm đặt ngay Sơn phòng Hà Tĩnh. Ở đây bốn tháng thì ngày 16 tháng mười, năm Ất Dậu (22/11/1885), Vua lại phải quay trở lại vùng rừng núi Quảng Bình, hành tại ở Cửa Kha. Về sau thiên đến Tá Bào. Cái ngày dời đến La Chũ thì quan thân thần đã vâng lệnh Vua viết tờ thông cáo, báo cho thần dân cả nước biết, Vua đã bá thiên và quyết tâm kháng Pháp lâu dài. Dời tới Hà Tĩnh, Vua xuống Hàm Nghi Đế Chiếu, thường gọi là: Chiếu Cần Vương. Chiếu vừa ban xuống, khắp nơi các bậc khoa bảng, tai mắt, các nhà hăng tâm hăng sản, dân chúng, nam phụ lão ấu đều hưởng ứng nhiệt liệt. Nổi vang nhất là cuộc nổi dậy của quan Đình Phan Đình Phùng và của quan Tán Tương quân vụ Nguyễn Thiện Thuật, nhạc phụ của quan thân thần Tôn Thất Thuyết. Dân quen gọi là quan Tán Thuật lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, tỉnh Hưng Yên.

Anh cử Sắc giọng mỉa mai:

- Hậu thế sẽ phán xét. Dầu cho có những kẻ xuyên tạc, xuyên tạc bằng miệng, bằng giấy bút, viết hàng chồng sách, đục xóa hàng trăm bia... Lịch sử rất công bằng. Các con nhớ cho là, ông Hoàng Cao Khải, hiện là quận công phụ chánh đại thần vốn là một chàng cử nhân, không bán được chữ kiếm ăn ở quê nhà phải xiêu cư ra Bắc Kỳ, lần mò được một chức quan nhỏ. Muốn làm quan to ông ta phải bán mình cho quý trắng, đàn áp dã man cuộc kháng chiến của nhân dân miền Hưng Yên, Hải Dương và quanh vùng đó do quan Tán Thuật lãnh đạo.

Anh cử Sắc thờ dài nói tiếp:

- Ở quê ta, các con thường nghe kể về bao nhiêu cuộc nổi dậy hưởng ứng Chiếu Cần Vương. Ở làng Chùa, làng Sen ta có quân của quan Bang Mậu (Vương Thúc Mậu) gọi là Chung Nghĩa binh. Bà ngoại và mẹ của các con đã từng gánh gạo; gánh những gánh cơm nắm đi tiếp tế cho các quan Đình, quan Đề, quan Nghè. Có tiếng hơn cả là quân khởi nghĩa của quan Đình (Phan Đình Phùng). Chính quan Đình là người đã bị quan thân thần bắt giam tại triều, lý do cha đã kể hôm trước. Nhưng việc phò vua cứu nước là nghĩa cả, phải gác oán thù riêng cho nên quan Đình đã phất cờ khởi nghĩa theo Chiếu Cần Vương chống giặc đến hơi thở cuối cùng. Ở ngoài Diên Châu, quan Nghè Nguyễn Xuân Ôn lập căn cứ chống giặc Tây, dân cả vùng Diên Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu đều theo quân Nghè Ôn đánh giặc cứu nước. Ngoài Thanh Hóa tả quân đô thống Trần Xuân Soạn cùng với các ông Tống Duy Tân, Đinh Công Tráng, Phạm Bành lập chiến khu kiên cố Ba Đình đánh Tây dương, bọn giặc còn khiếp vía hơn cả chiến khu Bãi Sậy, chiến khu Vụ Quang...

Anh cử Sắc lại thờ dài:

- Nước nhà tuy ở vận mạt chứ anh hùng cứu nước tài giỏi đâu có hiếm? Rốt cuộc, các anh tài bị chúng giết dần giết mòn. Những cuộc khởi nghĩa quân sĩ hao mòn, dân đói kiệt quệ và bị giặc bao vây, khi có tiếp tế được thì cũng tàn lụi dần. Vua bá thiên khắp rừng sâu, núi cao mà vẫn không yên. Bọn sứ Pháp vẫn tiếp tục tìm cách liên lạc để mua chuộc Đức Vua đều vô

ích. Giặc Tây dương vẫn để trống ngôi vua từ tháng 5 đến tháng 11 năm Ất Dậu chúng mới đưa Ứng Đường lên ngôi. Ứng Đường tức Nguyễn Cảnh Tây, con trưởng của Hồng Cai và là anh của Đức vua Hàm Nghi. Ông ta lên ngôi hiệu là Đồng Khánh liền gửi "Quốc thư" sang cho Tổng thống Pháp, lời lẽ trong thư gạn không còn một chút quốc sĩ nữa. Ông ta quỳ rạp mình qua văn ngôn: ..."Vương tôi vô cùng biết ơn quý quốc. Cái ơn ấy không biết lấy gì báo đáp quý quốc. Nước tôi xin kính cần nhận quý quốc là Mẫu quốc. Vương tôi tấn phong quý Đô thống đại thần Cuốc-xy (De Courcy) làm Bảo hộ quận vương và ngài Khâm sứ đại thần Săm-pô (De Champeaux) làm Bảo công".

Côn thốt lên: "Ôi! Dân mình biết sao được chuyện này, cha ơi!". - Nói chi dân! - Anh Cử Sắc giọng chua cay - Cả đến hạng mũ cao áo dài cũng lóa mắt và run như cầy sấy trước cái mũ chín rồng ngự trên ngai vàng, bệ ngọc! Còn cái thối nát, sự bẩn thỉu, sự đốn hèn, ti tiện ở trong cung cấm thì ai cho dân biết? Nếu có biết được đôi ba việc thì dân mình cũng chỉ xì xầm, nhỏ to trong xó nhà, nơi chợ búa đâu có ăn nhằm chi! Bởi vậy, cha biết được vài việc, cha nói lại với các con những điều ấy ở lại trong đầu các con, vì sắp tuổi này còn hoang sơ, chưa có được mấy việc đời trong đó. Ông trầm nghĩ: "Ta phải tạc ngay vào tâm trí các con những bức tranh lịch sử bi tráng của quê hương, của đất nước ở các thời mà ta chứng kiến, ta nghe, ta lượm lặt gom góp được". Ông kể tiếp - Các con nghe cha kể mấy hôm nay về tình cảnh vua, quan, dân tình của những năm sáu mươi, bảy mươi, tám mươi của thế kỷ này, cái thế kỷ cha con ta ra đời, lớn lên trong biến cố của đất nước. Các con đã nghe cha kể đó: Kiến Phúc, Hàm Nghi và Đồng Khánh là ba anh em cùng một cha mẹ sinh ra. Nhưng Kiến Phúc không giống Hàm Nghi. Vua Hàm Nghi tuổi thơ mà chí trượng phu. Nếu Hàm Nghi không có thiên tư, không có chí trượng phu thì một quan thân thần phò, chứ mười quan thân thần như Tôn Thất Thuyết vẫn là một ông vua làm vì như bao ông vua khác. Ví như nghề làm gốm, nung đất thì đất thành cái bát sành chứ không thể thành đĩa ngọc được. Đồng Khánh là anh trai trưởng của Hàm Nghi, nhưng bản chất cái đầu ông ta là đất sét cho nên

khi lên ngôi vua liền mất hết liêm sỉ. Người đã mất liêm sỉ thì làm gì còn có quốc sĩ? Ngồi trên ngôi cao thì đức tài phải cao, nhân cách phải lớn. Nếu không, cái ngôi thiên tử là nơi hạ tử của những kẻ bất nhân vô đạo khoác danh sang trọng để lam điều dân bao. Đồng Khánh tuy là anh Vua Hàm Nghi, nhưng Đồng Khánh là loại "vua tự khai tử trên ngôi thiên tử". Ông ta vừa gửi "Quốc thư" hàm ơn "Mẫu quốc" cho Tổng thống nước Pháp, vừa xuống dụ xóa hết các quan tước và tịch biên toàn bộ gia tài của quan thân thần Tôn Thất Thuyết. Đồng Khánh lại còn ra dụ xóa tên cha con Tôn Thất Thuyết trong sổ Tôn nhân, đổi sang họ Lê, họ của mẫu thân Tôn Thất Thuyết. Và Đồng Khánh lệnh cho truy nã cha con Tôn Thất Thuyết về kinh. Ông ta còn âm ức một nỗi nữa là: Lên ngôi báu mà không có ấn vàng "Ngự Tiền Chi Bảo". Vì Vua Hàm Nghi đã mang theo rồi. Ông ta liền cho đúc ngay một ấn khác. Rồi sang xin với Tam cung thừa nhận và nhờ Tam cung viết thư vận động Hàm Nghi trở về kinh đô Huế. Tam cung đã cùng với ông ta viết chung một "Ngọc thư" đóng ấn vàng Từ Dũ và ấn mới của Đồng Khánh gửi - Vua Hàm Nghi có nhận được và phúc đáp Đồng Khánh. Thư phúc đáp có đoạn viết: "...Vì cùng máu mủ mà giữ tình anh em, còn về vương đạo thì Trẫm là hàng Tiên đế, huynh tuy đang ở ngôi nhưng chẳng phải người kế nghiệp của Trẫm, của giang sơn gấm vóc bốn ngàn năm xây đắp. Ngôi của huynh ngự trên ngọn sừng đại bác của đám quý trắng lấy chi làm báu mà vờ Trẫm về làm thần của huynh? Trẫm là giòng dõi Tiên Rồng thì vĩnh viễn thuộc về dòng giống Tiên Rồng..."

Khiêm và Côn tỏ vẻ khoái trá về phong độ của Đức Vua Hàm Nghi. Khiêm nói:

- Chả lẽ con khen "phò mã tốt áo", Vua Hàm Nghi thiệt đáng khâm phục, cha ạ.

- Con còn thấy sự tài giỏi trong việc chọn đấng minh quân của quan thân thần, cha ạ. - Côn tiếp lời anh.

- Phải, phải lắm - Anh Sắc mở rộng lời nhận xét của bé Côn - Ưng Đăng là anh, Ưng Lịch là em. Thường thường ai cũng nghĩ anh lớn tuổi mà hơn cả chục tuổi thì phải khôn phải giỏi hơn em. Vậy mà quan thân thần đã

không chọn Ứng Đăng mà chọn Ứng Lịch lên ngôi với vai trò lịch sử: Vua kháng chiến chống giặc Pháp xâm lược, chứ không phải chọn ông vua để làm vì cho giặc mượn tiếng giày xéo non sông, bắt muôn dân làm nô lệ.

Chị Sắc ngừng tay dệt nhắc các con:

- Mẹ đã nhủ với các con, để cha kể nốt chuyện rồi hỏi sau ấy mà.

Khiêm, Côn cười về biết lỗi với mẹ, nhưng lại giục cha:

- Vua Hàm Nghi đáp thư cứng rắn như vậy, Đồng Khánh và bọn Tây hẳn tức tối lắm, thưa cha?

- Bọn Tây bày mưu với Tam cung và Đồng Khánh gửi thư nhằm mục đích dò xét nơi vua Hàm Nghi ở để bố trí bắt Vua. Quả như vậy, giữa lúc phong trào Cần Vương đang gặp nhiều thất bại dồn dập, nhiều yếu nhân bị hy sinh, bị chết bệnh, bị bắt, vũ khí đạn dược, quân lương đều kiệt quệ, quan thân thần giao việc bảo vệ Vua cho Tôn Thất Thiệp và một số cận vệ. Trao việc liên lạc với các lực lượng kháng chiến và trấn giữ vùng nam Nghệ Tĩnh cho Tôn Thất Đạm. Trần Xuân Soạn thay vai trò ông trong lúc ông sang Trung Quốc được ít lâu thì tên Trương Quang Ngọc - các con nhớ kỹ tên phản bội này: Trương Quang Ngọc, hẳn lập mưu với đội hộ giá bắt Vua Hàm Nghi để cùng được phần thưởng của giặc Tây. Các con nhớ kỹ tên đội hộ giá: Nguyễn Đình Tình. Tên đội hộ giá này hàng ngày ở bên cạnh Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thiệp - Khiêm ngồi ngay người chân xếp bằng, tay chống xuống đùi, nhìn cha không chớp mắt. Côn ngồi chân co chân duỗi, một tay chống xuống giường, một tay kê đùi đỡ cằm cũng nhìn cha không chớp mắt. Chị cử Sắc đã ngừng tay thoi. Mắt chị để ngoài cửa sổ. Ngoài sân, gió se những chiếc lá khô bay lang thang. Anh cử Sắc giọng vừa đau đớn, vừa giận dữ dần từng tiếng: Đúng cái đêm 27 rạng ngày 28 tháng 9 năm Mậu Tý (30/10 sáng 1/11/1888), hai thằng phản nước, bán vua, Trương Quang Ngọc, Nguyễn Đình Tình lén lút dẫn một toán lính vào đại bản doanh nằm sẵn. Bọn Tây thì lặng lẽ ém quân quanh đại bản doanh từ chập tối.

Hành tạt lúc này ở bên bờ suối Tá Bào. Vua Hàm Nghi nằm ngủ ngon giấc. Tôn Thất Thiệp nằm ở ngăn ngoài, lối ra vào cửa hành tạt. Phía bên hành tạt còn một cửa phụ để lính cầm y ra vào. Tên đội Tình hàng ngày ra vào ở cửa này. Trời đã cuối thu, miền sơn cước đêm rất lạnh. Vua ngủ đắp tằm áo long bào trùm kín. Tôn Thất Thiệp cũng phủ áo kín mặt. Đội Tình dẫn lối cho tên Ngọc và một toán lính người thiểu số đi vào hành tạt bằng cửa phụ. Vào lọt khỏi cửa, chúng mò mẫm bủa ra các phía quanh nơi Vua nằm. Đội Tình châm đèn hồng lạp lên. Bọn lính run, tên Ngọc cũng run... Nghe tiếng động, Vua và Tôn Thất Thiệp vùng dậy! Các mũi giáo đã châu vào quanh Tôn Thất Thiệp và tên Ngọc nhẩy lên long sàng ôm lấy Vua Hàm Nghi, có cả hai lính giúp sức. Vua mắng:

- Quân phản chủ. Tụi bay muốn ăn thịt ta hãy lui ra đã.

- Bẩm! Lệnh của sứ thần mẫu quốc Pháp và quốc vương An nam Đồng Khánh, chúng con đón Đức vua về kinh.

- Mẫu quốc Pháp, vua Đồng Khánh của các người cho đón ta cái kiểu cướp rùng ni hi?

Vừa lúc đó, Tôn Thất Thiệp chộp được thanh gươm vùi dưới tằm áo đắp vung lên chém được một tên, bọn lính bị đánh trả bất ngờ đã dạt ra. Tôn Thất Thiệp lao vào đâm tên Ngọc, nhưng!... Nhưng!... một mũi lao của tên lính bảo vệ tên Ngọc phóng vào ngực Tôn ... Thất ... Thiệp!... Với sức mạnh của tuổi hoa niên ở buổi đầu tráng kiện và dũng khí Người Trung Nghĩa, ông không ngã xuống, ông tự tay rút mũi lao ra khỏi ngực, máu vọt theo hình vòng cầu lên áo Vua Hàm Nghi. Ông quì xuống trước Vua nhưng lão đảo ngã. Đức vua đỡ lấy ông! Ông chỉ kịp nói: "Thần đã không bảo vệ được Hoàng đế! Thần có tội với quốc dân, với Hoàng đế, với Phụ thân của thần!!"

Ông tắt thở trên tay Vua Hàm Nghi! Đức vua bế ông đặt xuống long sàng và cởi áo hoàng bào đắp lên thi hài người cận vệ trung thành, người bạn tuổi thơ trong máu lửa. Đức vua cúi đầu vĩnh biệt. Đức vua quay đầu nhìn bọn chó phản chủ. Chúng tâu gì Vua cũng không nói. Từ lúc này cho đến khi chúng đưa Đức vua về giam ở đồn Thuận An, Vua Hàm Nghi không hé

răng. Cả khi bà Học Phi, mẹ nuôi đến khuyên, Vua cũng không nói gì. Đức vua cảm lạnh cho đến ngày chúng đày sang một nước ở Châu Phi, thuộc địa của Tây dương (An-giê-ri).

Còn Tôn Thất Đạm, nghe tin vua đã bị bắt, em trai đã hy sinh, ông ngất lảo ra giữa bản doanh đèo Ngang! Trước lúc nghe biến cố này ông đã đau đớn về cái tin dữ: Cha đang bị nhà Thanh giam giữ, vì họ đã bắt tay với Pháp từ lâu. Ông trấn tĩnh lại ngay. Ông mặc lễ phục, trèo lên đỉnh núi cao, hương về hành tãi, chấp tay nói giữa thanh thiên bạch nhật: "Thần Tôn Thất Đạm, Khâm sai chưởng lý quân vụ, cúi đầu Ngự lãm. Thần không được gần gũi hoàng thượng để hộ giá khi có phản thần làm việc ám muội. Thần mang tội rất lớn! Ôi! Đây là mệnh trời xui nên nước ta gặp bước suy vi, nên các trung thần không được gần Vua để cứu giá. Các quan văn võ sẽ mang hận suốt đời. Vậy xin Hoàng thượng tha thứ, và thần xin thề trước đất trời giữ mãi lòng trung cho đến chết". Ông đã viết những lời ấy vào tờ sớ, cho lính mang về nơi giam giữ Vua Hàm Nghi. Ông tập hợp quân sĩ lại, làm lễ cầu yên cho Đức vua Hàm Nghi, cho phụ thân ông và truy điệu Tôn Thất Thiệp. Ông an ủi quân sĩ trước tổn thất to lớn này, và ông khuyên mọi người đành nuốt hận trở về quê quán làm ăn nuôi chí phục thù, chờ thời cơ sẽ ra tay cứu nước. Thời vận chưa tới thì nuôi con cháu, dạy cho con cháu mỗi bước ông cha rửa hờn cho Tổ Quốc!

Quân sĩ buông xuôi hai tay, vũ khí rơi xuống! Mọi người cúi đầu lê từng bước nặng nề trên các ngã đường quê xơ xác!

Quan khâm sai Tôn Thất Đạm đi vào rừng, cởi tấm khăn nhiễu trên đầu. Ông tuần tiết trên cành cây đại thụ lúc hoàng hôn ngày 12 tháng 10 năm Mậu Tý (15/11/1888)!

Tiếng sụt sịt của chị cử Sắc ở trong phòng bên vọng sang. Anh cử Sắc thấy mắt mình cũng ươn ướt và hai con anh ngồi như đã hóa thạch. Đứng lên châm hương trầm, anh nói với hai con và tự nhắc nhở mình: Quan cụ, quan Thân thần, quan Khâm sai Tôn Thất Đạm, quan Cấm y loan giá Tôn Thất Thiệp đều là những bậc: "Chí sĩ nhân nhân vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân" nghĩa là ta phải luôn luôn đặt cái chí trong cái

nhân: Sống là sống với nhân, chết là chết vì nhân, gặp cảnh ngộ phải xả thân, thì xả thân để giữ nhân, chứ không thể sống mà mất đức nhân...

3.

Tiếng chim ríu ra ríu rít trên mái nhà.

Không gian mở theo tiếng chim xa xanh bát ngát. Côn dừng tay trên trang sách, lắng nghe từng tiếng chim. Giữa âm thanh chim ca hát trên cành cây, tai Côn lọc rõ một tiếng chim non yếu ớt buồn buồn: Thiệp... Thiệp... Thiệp... Côn bâng khuâng mừng rỡ tưởng ra nhiều hình ảnh trong đầu... Trước mắt Côn đang hiện dần con đường mòn lắt léo vắt qua những cánh đồng lúa vàng, những cồn cỏ như úp bát, cây đa giữa đồng, cái ao đầu làng và con đường rẽ làm nhiều nhánh nhỏ vào làng như bàn tay xò ra năm ngón. Hình ảnh bà ngoại đứng trên sân nhìn ra đường gọi cháu về ăn cơm lưng lửng giữa lòng hồi tưởng của Côn... Khiêm từ dưới bếp lên, thấy em ngồi ngẩn trước chõng sách của cha, gọi giật giọng:

- Côn! - Côn giật mình. - Dạ, anh gọi em!

- Em lục lợi sách kín của cha hả?

- Lại đây anh! - Côn nói về hệ trọng - Em đã tìm thấy tờ Chiếu Cần Vương.

- Chẽ...t! chẽ...t! Cha chưa cho phép, em dám liều, vô lễ rứa à?

- Em đã xin cha cho anh em mình được đọc tờ Chiếu. Cha hứa nhưng chưa nhớ cất kỹ vào đâu. Giờ em lục thấy, cha cài kín giữa hai tờ bìa bồi ghép lại, tờ chiếu được bọc bằng giấy điệp.

Khiêm ngồi xuống bên em. Hai anh em chăm chú vào tờ Chiếu Cần Vương. Côn nhận xét:

- Chữ của cha, anh ạ.

- Cha sao lại, chữ mần chi có được tờ chính.

- Hai anh em mình thử đọc coi có biết được hết mặt chữ trong tờ Chiếu ni không.

- Ngăn thôi ấy mà!

- Ngắn mà nhiều chữ khó, chưa học thì cũng không thể đọc hết được anh ạ.

- Ừ, em đọc trước đi. Côn đọc:

- "Hàm Nghi Đế Chiếu"

- Khoan... khoan đã. Phải thắp hương em ạ. Cha mỗi lần đọc loại sách cao siêu của các bậc Thánh hiền, đọc Chiếu, đọc Sắc phong, đọc Dụ của Vua, cha đều thắp hương đó.

Côn đang lưỡng lự thì Khiêm đã cầm nén hương chạy xuống bếp châm lửa.

Dưới mái nhà tranh buổi ban mai, trong Thành Nội, thoang thoang hương trầm, hai mái đầu tóc trái đào nghiêng xuống tờ Chiếu Cần Vương cách đó hơn mười năm về trước.

Đọc xong, hai anh em nhắc lại từng câu, bàn luận, giống như cha thường đàm đạo với các bạn văn.

Khiêm đọc nhấn dài giọng:

- "Tự cố ngự nhưng chí sách, bất xuất, chiến, thủ, hòa tam gia nhi dĩ. Chiến chi, tắc vĩ hữu kỳ cơ, thủ chi, tắc nan kỳ đắc lực, hòa chi tắc sở cầu vô yếm. Dương thử sự thể thiên nan vạn nan, bất đắc dĩ nhi dụng quyền..."
Vậy là, em thấy không. Vua cũng do dự về ba cái sách chống giặc: đánh, giữ, hòa. Đánh thì chưa có cơ hội, giữ lại lo không đủ sức, hòa thì bị chúng đòi hỏi với lòng tham vô đáy.

Côn ngồi trên ghế, thông hai chân xuống đất. Hai ngón chân cái dí xuống nền nhà, bàn tay trái núp vào cạnh bàn, ngón trỏ tay phải đưa qua đưa lại trên hàng chữ anh ánh mực nho sáng như những con mắt ngấn lệ.

Khiêm biết Côn vốn hay xúc động. Đọc sách Nhị Thập Tứ Hiếu cũng trào nước mắt. Nhìn cử chỉ em, Khiêm thấy em đang nén sự ghen ngào, lựa lời nói với em điều đồng cảm:

- Đức vua Hàm Nghi tuổi nhỏ mà gánh vác trọng trách giang sơn, lớn lắm em hề!

- Anh nói đúng quá - Côn nhắc bàn tay trái của mình, nhẹ nhõm hẳn lên.
- Đọc Chiếu Cần Vương, em càng thấm thía bài học thuộc lòng Ái Quốc của cha giảng mới rồi cho anh em mình. Em mừng tượng thấy Đức vua Hàm Nghi đang ngồi trước mặt, nói với em: "Ngã quốc nhi lai, ngẫu nhân đa cố" Cha cũng thường nói vậy: Nước ta gặp nhiều biến cố lắm. Đức vua nói câu này, thương quá: "Trẫm dĩ xung linh tự vị, ký ư tự cường tự trị, bất hạ vi mưu, Tây phái hoành bức, hiện tình nhật thâm nhất nhật"... Thương Vua quá chứ anh. Nay nhá: "Trăm tuổi trẻ nổi ngôi, chưa kịp lo việc tự cường, tự trị. Bọn phái viên của Tây hoành hành áp bức ngày một thậm tệ"...

- Hai anh em đọc sách chi rứa? Nghe hay, thấm thiết lắm!

Khiêm, Côn bắt thần cùng quay ra:

- Ôi! Mẹ Huệ Minh... Anh Kỳ... - Khiêm cất tiếng hỏi - Côn tiếp - Mẹ và anh Kỳ đến lâu chưa. Kín tiếng ghê!

Huệ Minh cười thoáng trên làn môi cắn chỉ, nói nhỏ nhẹ:

- Đến chưa dừng chân thì anh Kỳ đã đánh tiếng mà anh còn trách bọn tôi "kín tiếng"! - Huệ Minh kéo dài hai tiếng: kín tiếng . Côn vội vàng thanh minh:

- Kín tiếng là lúc nói môi không hở, răng không lạng. Chịu chưa?

Huệ Minh phì cười. Kỳ, Khiêm cũng đều cười.

- Anh Côn vụng chèo, nhưng rất là khéo chống nghe - Huệ Minh khen mát lại Côn. Khiêm đỡ lời:

- Hai anh em tôi từ sáng giờ đọc chưa hết tờ Chiếu Cần Vương.

Huệ Minh tưởng mình nghe nhầm, hỏi lại:

- Hai anh đọc ... đọc Chiếu Cần Vương à?

- Vâng - Côn đáp. Huệ Minh càng sửng sốt. Kỳ hỏi luôn:

- Chắc thầy cất giữ được?

- Vâng - Côn đáp. Khiêm nói:

- Mẹ và cậu Kỳ sợ Chiếu Cần Vương à? Kỳ đáp vô tư:

- Việc chi phải sợ?

Huệ Minh có phần tự ái với Khiêm:

- Răng anh Khiêm hỏi lạ rứa? Nỏ lẽ bọn tôi không biết đau xót nước mất, thương nhớ và kính trọng Đức Hàm Nghi vì nước phải đi đày sang đất nước người?

Biết Khiêm lờ lờ, thấy Huệ Minh buồn thật sự, Côn đỡ lời thay anh:

- Mẹ, cậu Kỳ, đừng giận lời anh Khiêm vừa nói. Bởi hôm cha tôi kể chuyện kinh đô thất thủ có dặn rằng: Yêu nước là một tình cảm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mọi người dân ở trong một nước. Vậy mà, ở nước ta hiện thời không được nói đàng hoàng chữ Ái Quốc. Cả đến Chiếu Cần Vương của Đức vua Hàm Nghi cũng bị coi là "ngụy chiếu". Cha dặn bọn tôi là phải giữ miệng. Mẹ và cậu Kỳ hiểu cho lòng bọn tôi.

Huệ Minh vẻ xúc động, mắt nhìn xuống, khép nhẹ hàng mi. Diệp Văn Kỳ hồn nhiên, nói:

- Cái bụng cậu Khiêm, cậu Côn thiệt như đấm vậy đó, mẹ Huệ Minh ạ. Ngày tụi mình nhập môn, thầy cử Sắc cũng đã dạy bài Ái Quốc là bài mở đầu "lót dạ" cho chúng mình để theo đường học của thầy. Hôm tôi ngồi học ôn bài Ái Quốc, cha tôi đang đi dạo ngoài hiên môn, tôi không để ý. Tôi đọc to từng câu trong bài để dễ thuộc. Lúc đọc câu: "Quốc gia, tải dân chi châu dã... Bận Tổ Quốc, do châu nhân tự huyết kỳ châu dã...", cha tôi bước vô nói: "Con hãy giải nghĩa Nôm cha nghe". Tôi nói như lời thầy giảng: "Nước, Tổ Quốc là con thuyền chở dân, kẻ phản lại Tổ Quốc chẳng khác chi người ở trong con thuyền đã đục thuyền thủng giữa biển khơi". Cha tôi gật đầu nói với tôi: "Cụ Thượng Tấn (Đào Tấn) đã chọn được một người thầy dạy con học đúng như cha mong đợi! "Xưa và nay, đất Nghệ đều là đất sinh hào kiệt, sinh anh tài, sinh người nghĩa khí!"

- Mẹ còn giận tôi nữa không, mẹ Huệ Minh?

- Khiêm hỏi rất hồn nhiên.

- Buồn. Tôi nỏ giận mô. Mà cũng hết buổi rồi.

Phòng học vui vẻ hẳn lên. Côn và Kỳ nghe tiếng chim ríu rít từ trên mái nhà xa lạnh lạnh hòa vào bầu trời xanh trong. Tay Côn vẫn giữ khư khư tờ Chiếu Cần Vương.

Khiêm kể thêm với Kỳ về quan Đào Tấn:

- Cha tôi thân với cụ Thượng Tấn từ hồi cụ ngồi Tổng đốc An Tịnh. Cha tôi đậu khoa thi Hương trường Nghệ, Cụ Thượng Tấn bắt đầu kết thân với cha tôi từ trong buổi tiệc khoản đãi các ông tân khoa.

Côn đưa tờ Chiếu Cần Vương cho Huệ Minh đọc. Huệ Minh lại trao cho Kỳ, Huệ Minh nói:

- Tình đồng môn có khi hơn cả tình đồng tộc, thầy cử Sắc đã dạy chúng ta cái điều ấy. Đã kết bạn sách đèn thì đâu còn có phân chia con nhà quan với con nhà dân. Tấm gương sáng về tình bạn giữa thầy cử Sắc với cụ Thượng Tấn đáng để chúng mình học lắm. Hai cậu là con thầy, bọn tôi là học trò của thầy, là bạn sách đèn của hai cậu, hoàng thân quốc thích không có dính dáng chi đây cả.

Côn phá tan cái không khí ngột ngạt bằng câu chuyện vui:

- Bà ngoại tôi ở ngoài Nghệ An thuộc rất nhiều chuyện cổ tích hay trần đời. Ngày Côn chưa biết chữ, bà ngoại đã kể cho Côn nghe chuyện cổ tích: Cô Tấm mồ côi cha mẹ, đi xem trầy hội mùa xuân đã được hoàng tử kén về làm vợ - Kỳ vẻ thích thú gật gật đầu - lại còn chuyện về đời Hùng Vương có chàng Chủ Đồng Tử đi đánh cá thấy công chúa Ngọc Dung đi ngoạn cảnh bên sông. Chàng sợ quá, vì không có quần áo che thân đã vội nằm vùi cát lên kín người. Công chúa không biết, chọn nơi vắng vẻ ấy hạ lệnh cho đám nữ tỳ vây kín màn để công chúa tắm. Lúc tắm xong lên thay xiêm y. Trời xui đất khiến sao đó, các nữ tỳ đã quây màn cho công chúa đứng nơi bãi cát mà chàng Chủ Đồng Tử trốn. Chàng muốn thoát khỏi ngay cái nơi đáng sợ này trước lúc công chúa tắm xong lên. Nhưng, đám nữ tỳ đứng ngoài màn vây khá đông. Chàng muốn chui xuống lòng đất mà không được. Lúc công chúa vào trong màn, chàng nhắm mắt, nín thở. Chẳng hay, một nữ tỳ bưng lên một thau nước để công chúa rửa chân, thau nước tưới

vào chân công chúa, chảy lênh láng, cát trôi làm lộ trần cả thân hình Chử Đồng Tử. Công chúa hốt hoảng suýt ngã đi. Chử Đồng Tử quỳ thưa với công chúa về cảnh ngộ của mình. Công chúa nghe ra liền nghĩ duyên này trời đã xe cho. Nàng kết tình chồng vợ với Chử Đồng Tử. Huệ Minh cố nén cười không được. Tiếng cười cả bốn người vui nhộn hẳn lên.

Huệ Minh giọng ngỡ ngàng:

- Cậu Côn đã thêm mắm thêm muối khi kể. Tôi cũng được nghe chuyện cổ tích ấy, nhưng Chử Đồng Tử sợ trốn vô lùm cây, công chúa gặp phải chứ màn chi có cái chuyện Chử Đồng Tử vui mình vô bãi cát?

- Đã gọi là kể chuyện cổ tích thì chẳng ai kể giống ai được. Tôi kể theo lối của bà ngoại tôi đó. Tôi cũng thêm thắt nhưng ít thôi.

- Người đời xưa tốt lạ hề - Khiêm nói - Hoàng tử kết tóc xe tơ với cô gái mồ côi ở chốn thôn quê. Công chúa kết tình phu phụ với anh chàng chăn trâu, nghèo đến nỗi không có một miếng giẻ trên người! Thời này có đốt đuốc đi tìm khắp chốn cùng nơi cũng khó gặp được tình người với người như xưa.

Kỳ đánh trống lảng:

- Bữa ni, thầy cho nghỉ học, chúng mình phải đi chơi một tí chứ, ngồi bàn hoài cái chuyện của các cụ à?

- Đúng đó. - Huệ Minh nói giọng hăng hái

- Chúng ta sang chú phó Tràng xem chú ấy chạm đồ thờ, đẹp lắm.

Kỳ, Khiêm đều đã đứng dậy, Huệ Minh còn do dự:

- Chừ, vẫn chưa thấy Hạnh đến, ta đợi thêm vài khắc nữa.

- Đi thôi - Kỳ giục - Hạnh chúa lễ mề.

- Hạnh đến đây không thấy bọn ta, khắc sang chú phó Tràng tìm - Khiêm nói.

Bốn người học trò xấp xỉ bằng đầu nhau rảo bước dưới hàng cây vắng vắng tiếng chim và tiếng lá xôn xao, nhập nhòa bóng nắng. Côn lắng nghe. Đứng lại, vẻ thận trọng:

- Có một tiếng chim trên cây kia, nghe lạ lắm.

Cả nhóm đều ngược nhìn. Huệ Minh bình thản lắng nghe, không nhìn lên ngọn cây. Côn lại nhắc:

- Phải lắng tai thật tĩnh lặng mới phân rõ được tiếng chim nhỏ, mới ra ràng thì phải.

- Ủ. Ủ... - Kỳ nói - Có tiếng chim non thiệt. Nó kêu chậm và thấp: "Thiệt"... "Thiệt"... "Thiệt"... hay "Tiếp"... "Tiếp thiệt" long ra mấy tiếng ấy đều đúng cả.

- "Tiếp... tiếp" thì đúng hơn. - Huệ Minh xác nhận.

- Giữa "tiếp" và "thiệt" chứ nó giống "thiếp" hay "tiếp".

Côn hỏi các bạn:

- Hay quan Cấm y Tôn Thất Thiệp bị giết trong hành tại Vua Hàm Nghi, oan hồn ông hóa thành chim bay về kinh đô Huế, quê hương ông?

Cả nhóm học trò yên lặng, dăm dăm nhìn lên hàng cây hun hút lưng trời!...

Khiêm gần như trách em:

- Em hay tưởng tượng hão huyền tện đâu đâu!

- Chưa hẳn là hão huyền, cậu Khiêm ạ. Điều cậu Côn mơ tưởng có khi là thật. Vì quan Tôn Thất Thiệp nhớ nước, thương Vua Hàm Nghi mà đã hóa ra chim cũng nên. Các cụ thường nói: Oan hồn thì hồn hiện. Vua Thục nhớ nước, chết đã hóa ra con chim quốc. Khương Linh Tá bị giết còn hóa thành đèn dẫn đường cho Đông Kim Lân bế ấu chúa đi trong đêm, kia mà - Huệ Minh nói.

- Có khi cậu Côn nói đúng đó, - Kỳ nói, mắt vẫn nhìn lên hàng cây.

- Không phải là tiếng chim oan hồn thì đó là tiếng chim gọi bạn, gọi chúng mình nhớ gương trung liệt Tôn Thất Thiệp - Côn nói. Khiêm ửng ý:
- Nói rứa nghe được.

Khiêm giục các bạn đi và nhắc Huệ Minh chú ý đường đá lổn nhổn:

- Mẹ đi hài cao đế, đừng nhìn lên cây nữa kéo ngã đó. Đường gồ ghề ni nhiều "bẫy" lắm.

- Dạ, đa tạ cậu Khiêm.

- Nơi gồ ghề khúc khuỷu chưa chắc bị ngã mà lại ngã ở đoạn đường bằng phẳng đó, mẹ ạ.

- Dạ, có khi gặp vậy đó, cậu Côn ạ.

- Có lẽ... Hồ Quang kia rồi! Kỳ nói. Cả nhóm nhìn về trước. Quang thấy Côn trước, chạy vội đến. Quang chào Huệ Minh và chào Khiêm, bá vai Kỳ, bá vai Côn cùng đi đến nhà phó Tràng.

Huệ Minh đi sau cùng, cách mấy bước, vấp phải trái mù u, Huệ Minh ngã quy gối xuống, kịp ối một tiếng. Cả nhóm chạy lại nhưng chỉ ngồi xuống bên cạnh. Huệ Minh ôm lấy chân xuýt xoa. Côn ghé xuống thối thối vào chỗ đau cho Huệ Minh. Rồi Kỳ, Khiêm, Quang đều làm theo Côn. Nhưng con trai không dám đụng vào người con gái, dù chỉ ở bàn chân. Một bà cụ đi qua, liền cúi xuống nắn bóp cho Huệ Minh và dìu cô đứng dậy. Cả nhóm cảm ơn bà cụ rồi rít. Huệ Minh ứa nước mắt. Côn pha trò để Huệ Minh vui:

- Chân hài cao ngất

Vấp trái mù u

Ngã lăn ra đất

Bàn chân sưng vù

Mẹ khóc hu hu...

Cả nhóm cười. Huệ Minh cũng nghiêng đầu giấu nụ cười. Giọng nũng nịu:

- Cậu Côn. Cậu mần vè trêu, tui bỏ vè nghe.

- Côn muốn mẹ cười cho đỡ đau, chứ không có ý đùa cợt đâu.

Huệ Minh nhắc bước chân chầm chậm, nói:

- Tui và Hạnh, thỉnh thoảng gia nhân đánh xe đưa đi học. Cậu cũng mần vè chế đó.

- Côn có về chế mẹ đi xe thật à?

Khiêm hỏi Huệ Minh. Nhưng Côn thừa lại với anh ngay:

- Em có làm về xe ngựa. Nhưng em chế cậu Tuấn, cậu Kỳ, đâu có chủ bụng chế mẹ Huệ Minh và Hạnh. Nhưng - Côn ngấp ngừng - Bữa đó hai xe cùng đến, mẹ nghe Côn đùa với hai cậu, mẹ cũng tưởng đùa cả mẹ nữa. Côn xin nhận lỗi. Thiết tình xin lỗi mẹ và cả Hạnh nữa.

- Anh sẽ thừa việc ni với cha mẹ. Huệ Minh hốt hoảng:

- Không... không... Cậu Khiêm đừng mần rúa. Đừng thừa thầy và thím. Tui trách vui cậu Côn với nhau ở đây thôi m...à.

- Mẹ Huệ Minh nói thiệt lòng đó cậu Khiêm. Có chi mà cậu phải làm phiền lòng thầy thím hề - Kỳ nói.

- Tui cũng nghĩ rúa - Quang nói - Cậu Khiêm không nên thừa thầy thím, cậu Côn đọc về đùa nhau cho vui ý mà.

- Em đọc lại cho anh nghe về ứng khẩu bữa đó. Nếu đáng tội phải phạt, em về xin nhận tội trước cha mẹ. Làm sai, nói sai thì em sửa chữa.

Khiêm dịu dàng trở lại:

- Em còn thuộc về thì đọc đi. Côn đọc rất hồn nhiên:

"Bụng béo, chân teo

Thịt nhão bèo nhèo

Ngồi đâu ngủ đó

Không bằng đi bộ

Xương cứng thịt săn

Tinh táo mắt thần

Học mau thuộc chữ"...

Cả nhóm học trò lại cười lên, Huệ Minh e thẹn hơi cúi đầu, cười chúm chím. Khiêm nắm tay giơ lên:

- Về hay lắm. Hay lắm. Anh tung hô em Côn vạn đại, xóa việc mách với cha mẹ.

Cả nhóm thở phào nhẹ nhõm, và rẽ luôn vào ngõ chú phó Tràng ngay trước mặt. Côn dừng bước nói:

- Mẹ, anh Khiêm, cậu Kỳ đợi ngoài ngõ, để tôi với Quang vô nhà trước coi chú ấy có nhà không đã nha.

Côn kéo tay Hồ Quang đi khuất sau hàng cây. Huệ Minh nhìn thơ thần phát hiện thấy một tổ chim trên cây bên ngõ nhà chú phó Tràng, Huệ Minh gọi:

- Cậu Khiêm, cậu Kỳ ni, tổ chim. Tổ chim trên chạng cây ni.

Khiêm ngược nhìn trước, chưa kịp nói thì Kỳ đã trèo lên cây, chân bám vào chạng ngàm, tay níu cành to trên cao. Khiêm nhắc:

- Tay níu vào cây thiệt chắc nghe. Từ từ đã. Vít cây vào đầu, thật sát mình, nhìn vào tổ thấy rõ chim trong tổ hãy đưa tay bắt, nhẹ thôi. Chim non dễ chết lắm.

Kỳ lần lần bàn chân lấn ra giữa cành cây: Cái cành khá to đã sà xuống. Huệ Minh không dám nhìn lên tổ chim nữa.

Tiếng cành cây gãy kêu rắc rắc... Huệ Minh hốt hoảng hai tay bịt mắt. Tổ chim rơi xuống. Khiêm vừa nói vừa chạy tới:

- Không khéo chim chết... chim chết...

Kỳ nhảy vội xuống đất chạy vội đến. Khiêm đặt hai con chim non để vào cái lá bàng:

- Chim chết thiệt. Tội nghiệp!

Kỳ đỡ lấy lá bàng đựng hai con chim trên bàn tay Khiêm xuýt xoa. Huệ Minh không dám đến gần, Côn và Quang trong nhà phó Tràng ra, nói to:

- Chú đi làm thợ từ sáng. - Cái chi rứa?- Quang hỏi - Cái chi rứa hai cậu?

- Chim non trong tổ. Chết rồi - Kỳ đáp. Côn ngồi ngay xuống, chau mày:

- Các anh chắc quên bài đã học: "Đình tiền thụ hữu điều sào?"

- Nhớ chứ - Kỳ nói - Lúc thầy giảng bài đó, thầy chỉ tay ra hàng cây bên ngoài, nói: "Ví như cây cao trước nhà kia có một tổ chim vừa làm đẹp cho

cây, vừa là nơi đất lành chim đậu. Có nhiều chim đến vườn, chim sẽ cho ta tiếng hót và bắt sâu cho cây cối trong vườn".

- Thầy còn dặn chúng ta: Tổ chim khác nào ngôi nhà của con người. Phá tổ chim cũng như phá một ngôi nhà êm ấm vậy - Huệ Minh nhắc thêm.

Kỳ và Khiêm lấy một đoạn cây, bới lỗ ngay dưới gốc cây có tổ chim, đặt cái lá bàng gói hai con chim non xuống, lấp lại.

Côn nhìn lên ngọn cây cao, nhìn xuống gốc cây vừa chôn hai con chim non, giọng buồn buồn:

- Lát nữa chim mẹ chim cha bay về không thấy tổ ấm, không thấy con đâu chúng đau khổ lắm, lại kêu khóc thảm thiết!

Trên đường về nhà, năm người học trò bước đi lặng lẽ nặng nề như người có tội!

4.

Từ hôm con chuồn chuồn sứ bị Tuấn làm gãy đuôi, Côn chưa bắt được một con chuồn chuồn nào đẹp hơn để gửi cho bé Xến. Mỗi lần Quang đến thăm bé Xến, Côn đều nhắc: "Quang nói với bé Xến, Côn còn nợ một chú chuồn chuồn sứ nhé".

Bé Xến bị bại liệt hai chân từ lúc lên ba tuổi. Gia đình bé Xến thân với gia đình Hồ Quang. Bố của Quang sống bằng nghề thuyền te. Bố của bé Xến lại là thợ xây có "hoa tay". Mẹ Quang thường mang cá lên các chợ bán. Mẹ bé Xến bán hàng ở chợ Đông Ba. Hai bà từ chỗ mua, bán với nhau thành tình thân như ruột thịt.

Hai gia đình cảnh nhà khác nhau, nghề sinh sống cũng khác biệt. Nhưng bố mẹ của hai nhà cùng chung một mơ ước con trai được học dăm ba chữ Thánh hiền. Họ đã nghiệm thấy: Đói gạo đói cơm đã nhục nhưng không nhục bằng đói chữ. Hai tiếng "dân ngu" đè nặng lên đầu của những người không có chữ. Dù có bát ăn bát để, dù có lịch lãm việc thiên hạ, biết cư xử phải đạo, hợp tình hợp lý ở đời mà không được cái danh nho sinh thì vẫn là "đồ vô học".

Bố của Hồ Quang muốn được rời dòng sông lên cạn "cắm dùi" cho con cái đỡ khổ kiếp sống lênh đênh sông nước đã mấy đời rồi. Nhưng không có cái chữ, lại không có đủ tiền để biện lễ biếu khấp các cửa quan, cửa các thầy lý hương... Một người bạn vạm chài có con học được mức "viết chữ hàng tám" chạy vạy được một chân thư lại cho quan huyện. Nhờ vậy, cả nhà rời thuyền te lên bờ làm ăn sinh sống. Tuy gia đình bạn ông hiện còn là "dân cư ngụ" nhưng vẫn hơn gấp trăm lần cái kiếp người "sống vô gia cư", "chết vô địa táng".

Bố bé Xến có nỗi đau riêng về sự mù chữ của mình. Ông đi làm thợ, mỗi lần đắp xong những hàng chữ nổi trên các miếu thờ, các cổng làng, cổng chợ, trùng tu các cửa tam quan, các tháp ở các ngôi đền, ngôi chùa, lăng tẩm ông lại đau lòng!

Đắp được chữ nổi, chữ nhiều bao nhiêu nét ông đều đắp được và rất đẹp, nhưng lại không đọc được. Một câu hát ví ở đâu đó đã lọt vào trí nhớ của ông lúc nào chẳng rõ nữa, thỉnh thoảng nó như mũi bay gí vào tim ông: "Thợ nề đắp chữ đẹp ghê - Mỗi lần cúng bố phải thuê thầy từ". Ông định bụng sẽ xóa nỗi đau mù chữ bằng hy vọng dành dụm để cho con ăn học. Tiếc thay, vợ ông đẻ ba lần đều con gái cả. Ông không trọng nam khinh nữ. Cho con gái đi học với một ông thầy đồ ở Hàng Bè. Nhưng không đứa con nào chịu học. Chúng sợ hết hồn hết vía vì cả xứ Huế này chẳng thấy ai trong đám dân nghèo có con gái đi học chữ ông Thánh cả, chỉ có nhà vua, nhà quan mới cho con gái đi học, hoặc nuôi thầy học trong nhà dạy riêng cho con cái.

Ngày vợ ông chữa lần thứ tư, ông khấn lễ khắp các chùa, các đền, cầu một con trai. Ông đi tu sửa đền đài, chùa chiền lấy tiền công rất rẻ để Thần Phật phù hộ cho ông. Vợ ông đẻ một con trai mặt sáng như gương, tay chân bụ bẫm. Ông mừng suýt chết ngất. Những tháng ở cữ, ông không cho vợ đụng đến một việc gì trong nhà. Ông làm hết, làm quên cả ăn, cả ngủ. Những hôm đi làm thợ tận dưới Kim Bôi, dưới phá Tam Giang, ông vẫn lần về không ở lại đêm như trước. Nhưng, số phận nghiệt ngã với ông. Trong cái may đến ngay cái rủi: Con trai ông đang ăn chơi đẹp như đóa hoa thì bị một cơn sốt co giật. Ông chạy thầy, chạy thuốc không tính đến còn hay hết của trong nhà. Rốt cuộc đứa con vàng ngọc ấy chịu cái tật liệt hai chân! Vợ chồng ông khóc đêm, khóc ngày không biết làm cách nào để con có đôi chân cứng cáp mà đi học, đi làm thợ với ông...

Cái tên bé Xển cả nhà ông gọi từ ngày ấy. Niềm hy vọng nuôi con ăn học vẫn le lói trong lòng ông. Năm bé Xển lên sáu tuổi, ông đi xin học với một thầy đồ. Ông dự tính hàng ngày sẽ công con đến nhà thầy, hết buổi học lại đến công con về. Những ngày ông đi làm xa, vợ ông hoặc ba đứa con gái thay phiên nhau công bé Xển. Ông đã nói hết mọi nhẽ với thầy mà vẫn không xin được cho con học. Cũng có thầy đồ nhận dạy cho Xển, nhưng lại ở tận Tiên Nộn, hàng ngày công đi công về không thể được. Gửi trọ học thì phải một chị gái của Xển đi theo nuôi em, tốn kém quá, không có tiền gạo

chu cấp cho đủ được. Giá ông khá giả một chút có đôi ba gian nhà thì ông sẽ rước thầy về dạy cho con và rủ dăm ba nhà cho con đến học, đóng "đồng môn" nuôi thầy... Càng suy nghĩ ông càng thấy tuyệt vọng.

Hồ Quang đã kể tất cả tình cảnh của nhà bé Xến cho Côn nghe. Côn theo Hồ Quang đến chơi nhà bé Xến. Thấy Xến khôi ngô, hai mắt sáng và to, môi đỏ như môi con gái, ăn nói lễ phép, Côn mẩn ngay. Thấy Xến không đứng lên được, phải bò hoặc lết bằng hai bàn tay chống xuống nền nhà, Côn nao nao lòng không dám nhìn kỹ. Côn thầm nghĩ: Giá mình như Xến liệu có giữ được mặt mũi, áo quần sạch sẽ như Xến? Liệu có khác tính khác nết đi không?

Côn liền nói với Quang:

- Anh mời bố của Xến ra cho mình gặp tí. Bố của Xến trạc gần bốn mươi, nhưng tóc đã lốm đốm bạc. Ông chấp tay trước ngực định nói thì Côn chạy tới xòe hai bàn tay nhỏ của mình ôm lấy hai bàn tay chai sạn, ngón tay to như trái chuối của ông Xến:

- Thưa bác, cháu là hàng con cháu, bác đừng... xin bác đừng... Cháu là bạn của Quang, của Xến...

- Không dám, thưa cậu ấm.

- Ấy chết! Bác đừng thưa gửi cháu!

- Tui được biết cậu là con trai thứ của thầy cử Nghệ. Chừ tui mới biết vì tui đi làm ăn kiếm sống từ lúc sương mai đến khi sương hôm mới về. Bé Xến của tôi nó khoe được cậu Côn đến cho nó đồ chơi, cho quà và vẽ hình người, vẽ hình lâu đài, hình núi, hình voi, ngựa, cá, chim cho nó. Cậu bắt được con chuồn chuồn sứ, con bướm bướm hoa cậu cũng gửi cho nó. Từ ngày có cậu và cháu Quang đến với nó, nó không thấy cô đơn què quặt la mấy nữa. Tui đi vắng đa đành, bà nhà tui cũng ở chợ từ mới sớm đến lúc gần đóng cửa Thanh mới về nên chưa gặp được cậu để đa tạ lòng nhân đức của cậu...

- Bác ơi! Cháu có giúp được chi cho Xến đâu hở bác!... Cháu!...

- Tui nói thiệt đó. Chỉ thấy việc cậu là con nhà khoa bảng, con nhà thầy, nhà quan mà đến nhà tui, phận bần hàn ni là rông đến nhà tôm...

- Chết... chết.. bác ơi!... Côn cười - Các bạn cháu biểu cháu cầm tinh con mèo. Mà bác lại nhận bác là tôm thì... Côn bật cười. Ông Xեն cũng phì cười, bé Xեն ngồi gần Quang cũng cười rộ lên, xóa hẳn cái không khí già cỗi. Côn nói rõ ý định của mình:

- Cháu được nghe Quang kể về tình cảnh nhà bác, lại thấy Xեն sang dạ, ước ao được học chữ. Được biết bữa nay bác ở nhà, cháu sang gặp bác, cháu sẽ bày cho Xեն học, cháu học được tới đâu, cháu bày lại cho Xեն tới đó.

- Ôi! Thánh... Thần... Ông Xեն đừng phất dậy, hai tay chấp búp sen trước ngực - Tui lạy cầu mớ... bái...

- Trời ơi! bác! cháu... cháu sợ quá! Sao bác lại... Côn giữ tay ông Xեն.

Giọng ông xúc động buông từng lời bông bênh:

- Bụng tui như cái bánh gói thì tui bóc ra để cậu thấy rõ, tui đi khắp cửa chùa, cửa đền ở cái xứ ni, cầu Phật, xin các thánh thần phù hộ cho con trai tui thoát kiếp tàn tật. Nhưng thánh thần đều ngoảnh mặt cả. Đành... con tui đành chịu tàn tật thân xác, tui còn một mơ ước nho nhỏ là con tui có được dăm ba chữ Thánh hiền thì cũng gọi là người sáng mắt, đỡ tui cái phận què chân. Tui đi lạy các thầy đồ quanh đây, nỏ thầy mô nhận dạy chữ cho nó cả. Chừ! chừ đây cậu tự đến, đem chữ đến chia sớt cho con trai tui!... Ông khóc nghẹn - Rứa là nhà tui còn phúc được Thánh thần xui khiến cậu đến nhà ban phúc cho...

Côn lại bồi rối:

- Bác... ơi... cháu xin bác đừng gọi cháu bất kể một thứ danh hiệu nào khác với cái tên cha mẹ cháu đã đặt cho. Cha cháu hồi bé mồ côi, ham học, cũng được ông ngoại cháu đón về nuôi dạy cho đến ngày đậu cử nhân. Đến lượt cháu chia chữ cho Xեն là việc bình thường bác ơi. Cha mẹ cháu thường nói: "Ăn quả phải biết gieo hạt" bác ạ.

Ông đứng ngăn người ngắm Nguyễn Sinh Côn với con mắt đã từng ngắm những hàng chữ nổi do bàn tay ông tạo nên với lòng thành kính

- "Lời của Thánh hiền dạy". Tiếng nói của ông đang oang oang bồng trầm hẳn xuống:

- Cậu đã nói vậy là thể tình với tui. Tui và cả nhà tui biết ơn cậu lắm lắm.

Côn nói ngay vào việc:

- Bác sắm giấy, bút, mực để cháu bày cho Xễn học sớm, bác ạ.

Hai mắt ông bừng sáng, cười hà hà:

- Thưa cậu, có đủ cả rồi. Tui sắm cho nó từ hồi năm ngoái đâu dè xin học không nổi.

Ông chạy vào buồng bê ra một chồng vở giấy bản tốt, bút lông thỏ, thoi mực, nghiên sành...

- Tui mua cho nó đủ ba loại bút, cả ống đựng bút, mua cả tờ nòng kẻ để nó tập viết thẳng hàng. Đây nữa, tui nhờ mua bộ "Nhất Tự Kinh", "Tam Tự Kinh", "Ngũ Tự Kinh". Tui làm thợ trong các nhà quan, các nhà hào phú, để ý việc con cháu họ học, tui về sắm cho bé Xễn đủ những thứ con cháu họ, chứ kém chi cậu!...

- Được giấy này, bút này, mực này chỉ cần sáng dạ và ham mê học thì nhất định Xễn của bác sẽ có chữ trong mắt như hai bác ước mơ. Giờ bác đi nghỉ hay làm việc của bác kéo mất công mất việc của bác. Cháu và Quang giúp ngay việc học cho Xễn.

- Ồ... ồ... Cậu dạy ngay chữ cho nó à! Cậu cho tui được nhìn con tui đón nhận vô mắt cái chữ đầu tiên của Thánh hiền.

- Dạ, vậy mời bác ngồi đợi cháu và Quang mài mực đã ạ.

- Không. Để tui. Phần tui được mài mực. Cậu ngồi nghỉ. Cậu là người thầy học đầu tiên của con tui, tức thị là thầy học của gia đình tui...

Côn chưa kịp nói với ông thì ông cầm thỏi mực và cái nghiên chạy vội vào phía trong lấy nước lã để mài. Hồ Quang cũng đang mài son, thử bút.

Côn và Quang giúp cho bé Xến ngồi vào ghế, hai cái chân teo để thông xuống lúc la lúc lắc như cái dây thừng. Côn nói:

- Chân Xến yếu không thể xếp bằng trên phản được, cũng không thể ngồi khom người để viết như người khác mà nên ngồi ghế, tựa bàn mà học, mà viết ít bị mỏi. Ở nhà Côn cũng ngồi ghế tựa bàn, không ngồi lom khom như các nhỏ sinh khác.

- Anh lột thêm hộ cái áo cũ của cha em vì mông em nở có thịt, ngồi lên đau lắm anh ạ - Xến nói với Quang.

Quang với lấy cái áo treo trên móc gấp lại, lột cho Xến ngồi thử. Côn nói:

- Xến ngồi tạm ít hôm nhé, Côn về xin mẹ Côn mấy miếng vải đầu tấm dẹt bị lỗi cắt ra, sẽ can lại may thành cái gối lót cho Xến ngồi học.

Bé Xến ngồi ngay ngắn, hai cánh tay đặt trên bàn, mặt bồi hồi sung sướng như lúc được mẹ về chợ cho quà, vuốt ve âu yếm. Côn ngồi bên cạnh, để cuốn vở giấy trắng tinh trước mặt bé Xến. Ông Xến và Quang đưa nghiên mực mài và bút lông thỏ lên, đặt ở bên. Côn đỡ lấy bút, nói với bé Xến những lời ân cần:

- Hôm nay là buổi học khai bút, khai tâm đầu tiên cho Xến. Côn viết vào vở tập "bộ nét" để Xến tập viết và nhớ thật kỹ từng nét thì sau này mới biết được chữ. Còn khai tâm, Côn viết cho Xến bài học đầu tiên bằng năm chữ, mỗi chữ từ hai đến bốn nét để dễ nhớ.

Mắt bé Xến, mắt ông Xến và cả Hồ Quang nữa như hút theo ngọn bút của Côn đưa trên mặt tờ giấy tinh khôi. Côn vừa viết vừa xướng lên cho Xến đọc theo: "Nét chấm... nét ngang... nét ngang dài; nét ngang ngắn; nét sổ... nét sổ thẳng; nét sổ có gạch dưới bên tả, nét sổ có gạch dưới bên hữu;... Nét phẩy xuống,... nét phẩy hất lên,... nét phẩy khép,... nét móc,... khung;... nét móc..."

Côn viết tiếp vào vở học cho Xến:

- Xến chú ý cách viết của năm chữ khai tâm đây - Côn đọc lên - Nhân: bốn nét, gọi là nhân đứng () ghép với chư nhị (). Nhân: hai nét. Hựu: hai

nét; Đại: ba nét; Nhân: Xên chú ý chữ nhân trước viết khác và nghĩa cũng khác hai chữ nhân đứng sau.

Côn đọc lại:

- Nhân nhân hựu đại nhân.

Bé Xên đọc theo. Và, Côn bịt chữ trước hỏi chữ sau lại bịt cả năm chữ hỏi một chữ. Bé Xên nhớ ngay mặt chữ. Côn giảng nghĩa từng chữ và Côn dặn thêm:

- Chữ nhân bốn nét là lòng thương người chứ không phải nhân là người viết hai nét.

Đột nhiên Côn quay ra ông Xên:

- Thừa bác, bác nên đặt cho Xên một cái tên khác, đừng gọi bằng Xên nghe tủi lắm ạ.

Ông Xên thở dài:

- Cậu chu đáo quá. Cậu đã thương em nó rửa là tận nguồn đến ngọn rồi. Quả thiệt tui đã đặt tên cho nó là Văn. Tui họ Bùi, lót Hải. Tức thị: Bùi Hải Văn. Đặt tên như rửa là cái bụng của tui ước ao lớn lên nó sẽ được tắm trong cái bể học, bể hiểu biết để làm người, cậu ạ.

- Bác đặt tên cho Xên vừa đẹp vừa có ý nghĩa hay. Bác ơi, từ nay không gọi cái tên tủi thân ấy mà gọi Văn đúng cái tên lót ồ ạ.

Bé Văn cười sung sướng, má đỏ hây. Ông bố cũng phấn chấn ôm chầm lấy nó nâng bổng lên chạy tâng tâng khắp nhà...

5.

Côn hý hoái chọn những mảnh vải đầu thừa đuôi thẹo của mẹ cắt xén từ trong các tấm vải dệt xong. Côn đã xin phép mẹ khâu vá cho bé Văn một cái lót ghế ngồi. Côn mô tả với mẹ về tình cảnh tàn tật của nó. Chị cử Sắc đưa cả bọc mụn vải cho Côn lựa chọn và chị hứa sẽ khâu gổì cho nó. Nhưng Côn chưa dám thổ lộ với mẹ việc Côn dạy chữ cho nó học. Côn muốn im lặng, khi nào nó học kha khá sẽ thưa với cha mẹ. Côn dặn kỹ Quang và cả Khiêm, Tuấn nữa, giữ kín, coi như cả nhóm cùng giúp đỡ cho bé Văn học được kết quả.

Khiêm đi chợ về, ngồi sà xuống bên Côn kể một thôi dài:

-... Em biết không. Anh mần theo lời mẹ dặn, anh em mình khi ra chợ mua món chi, con trai không quen giá cả thì đợi các bà, các chị người ta mua xong, nhờ mua giúp cho luôn thì nỏ bị hớ. Anh đang đứng trước hàng tôm đợi có người mua để nhờ, mẹ của Quang ngồi bán cá nhìn ra anh. Bà gọi, mời anh rồi rít:

- Ôi! Anh có nói đi mua cá mua tôm chi không? - Côn hỏi Khiêm vẻ lo ngại.

- Em coi anh như người khờ ấy! Này nhá: Quang là học trò của cha, anh với em chơi thân với Quang. Anh gặp mẹ Quang đang ngồi bán cá thì có khác chi bọn thuế, bọn lính cấm đến các nhà bán hàng gợi ý: nhà chúng sắp có giỗ, hoặc bảo ở nhà có người ốm chưa có chi ăn!

Côn cười giòn:

- Em cứ lo anh buột miệng nói mẹ sai anh ra chợ mua thức ăn thì khó xử lắm đó.

- Anh chỉ mới nói mẹ ta đi chợ Nam Phổ bán vải và mua sợi. Rứa là bà ấy lấy lạt định khâu cá cho anh mang về. Anh phải giữ lấy tay bà. Nhưng bà cứ biểu: "Thím đi chợ Nam Phổ ngái lắm, lại cách đò cách giang phải gần tối mới về được.. Cậu đưa cá về nấu cho thầy ăn. Tui mà biết thím đi vắng

tui đã sai thằng Quang đem cá lên cậu rồi". Anh vẫn nằng nặc không nhận và đành phải nói dối với bà là đã ăn cơm rồi để cha đến Giám.

- Cha đi đến nhà quan đốc Đặng gặp chú Tú San chứ anh?

- Thì đã biểu bí quá anh phải nói dối cho qua m...à...

- Rồi anh có mua được tôm không?

- Có, anh nói với bà là con mèo ốm, chỉ ăn tôm, nó nó ăn cá, ăn mỡ chi cả.

- Anh lại phải nói dối vậy nữa?

- Anh có mua tôm thiệt chứ? Chỉ nói tránh mua cho mèo thì nó hết mẫy để bà khỏi ép nhận cá biểu của bà. Nhưng vui nhất là chuyện các bà bạn hàng của bà Quang nhìn chăm chú rồi khen với nhau: Nhà ai có được người con đẹp như người trong tranh? Anh ngượng chín cả mặt muốn chạy liền thì bà Quang cứ giữ lại khoe ríu rít: "Con thầy cử Sắc đó. Bé Quang nhà tui được thầy cử thương tình cho vào học trường của thầy. Thầy rất đẹp. Thím rất đẹp. Cho nên con cũng rất đẹp. Cậu cả đây đẹp, nhưng so với cậu em lại chưa thấm chi mô". Bà lại còn kể về em tí mĩ như người tạc tượng: "Cậu ấy người thanh mảnh, mười ngón tay thon dài như mười búp măng, da trắng như trứng gà bóc, mặt vuông tượng, hai con mắt sáng như hai ông sao, lông mày dài hơn mắt, đúng là mày ngài mắt phượng, trán trượng phu. Môi lại đỏ chon chót như nhuộm phẩm điều, mũi cao thon thon, nhưng không nhọn, không quắm như mũi đám Tây đoan mô..."

Côn chạy vào giường mẹ cầm ra chiếc gương con gà, vừa soi vừa hỏi Khiêm:

- Mặt em có như bà Quang nói không anh?

- Chứ còn chi nữa! Ngày ở nhà quê bà ngoại mình cũng biểu em đẹp giống bà nội. Sáng dạ như bà nội. Bà nội hồi còn con gái được học chữ với thầy Hồ Sỹ Tạo ngồi dạy ngay trong nhà. Bà ngoại còn biểu: "Cha rất giống bà nội, ít giống ông nội, cho nên dạ cha sáng như đèn. Còn bác Nguyễn Sinh Thuyết thì tối dạ. Bác học năm năm mà không nhớ được đủ

chữ để đọc các tờ văn cúng ngày giỗ, tết. Bà nhủ: Bác Thuyết rất thương cha mình nhưng bác sợ bác gái một phép".

Côn vừa cười vừa nói vui:

- Bác trai nể bác gái mà ngờ bác sợ vợ đó. Tôn Thất Tuấn gọi to từ trước ngõ chạy vội vào:

- Đắm đồ... đắm đồ ngoài bến Tràng Tiền... Cậu Khiêm ơi... Cậu Côn ơi...

Côn vớt vội nắm vải vụn xuống đất, đứng phắt dậy. Khiêm cũng tái mét mặt, nhưng bình tĩnh hơn. Côn giục:

- Chạy ra coi ... m...ẹ có về chuyến đồ này không?

- Thím cử đi mô mà phải sang đồ?- Tuấn hỏi.

- Mẹ tôi đi chợ Nam Phố!

- Ta chạy ra ... đi!

Khiêm giục và cả ba cậu học trò chạy một mạch ra đến đò Tràng Tiền.

Bến sông trước cửa Nhà Tiền người đứng như nêm củi, Khiêm đi ra trước lách lối cho Côn và Tuấn chen vào theo. Ai cũng muốn vào sát bến sông để tìm xem người nhà mình có trong chuyến đồ bị đắm này không. Khiêm, Côn, Tuấn cứ túm lấy gấu áo của nhau mà chen vào. Cả ba cái đầu trẻ nít ướt mồ hôi mới lần bước vào được trong bến. Côn lo cho mẹ cháy ruột cháy gan mà vẫn nói pha trò được:

- Anh em mình nhỏ đầu nên dễ chui, hai anh nhé?

Tuấn "Ừ" với Côn. Khiêm nhắc Côn:

- Nín lặng nghe coi họ đang nói chi ở dưới bến nước!

- ... Cứu cấp!... Cứu cấp!... người còn nóng... Còn nóng... vác ngược chân nạn nhân lên mà chạy cho nước trong bụng ộc ra...

Có cả những tiếng noi của người già:

- ... Thối!... thối chuyền hơi vô miệng nữa... Côn chạy vượt thẳng đến nơi đang có tiếng người kêu cứu. Khiêm, Tuấn cũng bám sát được Côn. Ba cặp

mắt thơ ngây bỗng lạc thần, mặt không còn sắc máu nhìn chăm chăm vào mấy người phụ nữ đã nhợt nhạt nằm như ngủ trên tấm liếp trái. Những nạn nhân được vớt lên ngay đang được nhiều người xum lại dìu vào các nhà gần nhất. Một số nạn nhân còn thoi thóp thì đang được cấp cứu tại chỗ. Hai anh em Côn và Tuấn lần lượt nhìn kỹ từng người... Tiếng khóc của những người thân các nạn nhân nhức nhối lòng người vọng dài theo dòng sông. Tuy chưa gặp mẹ ở đây, Côn nhìn cảnh chết chóc nước mắt trào ra. Khiêm và Tuấn cũng không cầm được lệ.

Có tiếng gọi:

- Cậu Côn... ời, cậu Côn!...

Côn nhìn sang bên kia đám người, thấy bố bé Xễn Văn, Côn gọi:

- Anh Khiêm, cậu Tuấn, bác Văn gọi ta.

Ông Xễn Văn lướt đến rất mau, đứng ngay trước mặt ba cậu nho sinh.

- Ô! Cả cậu Tuấn có ở đây nữa. Tui với chú phó Tràng cùng xuống bến trong chuyến đò ni. Nhưng tui tui lên một đò thì không hề chi, còn một đò thì đắm. Tui với chú phó Tràng ra về có gặp bà cử đang ở chợ. Bà cử nó có trong chuyến đò ni mô.

Ba cặp mắt thỏ con đang hốt hoảng đã dịu hẳn lại. Nhưng cả ba cậu bé nho sinh mừng như mở cờ trong bụng mà không ai thốt ra lời. Tiếng mấy em nhỏ mất mẹ, những người lớn mất người thân ruột thịt đang khóc ai oán bên sông Hương.

Côn tin ngay lời ông Xễn Văn. Nhưng Khiêm thì vẫn hỏi thêm:

- Bác nhìn đúng là mẹ cháu còn ở chợ, hả bác?

- Tui với chú phó Tràng còn chào bà cử rồi mới đi ra cổng chợ, mà cậu.

- Chú phó Tràng về rồi, hả bác? Tuấn hỏi.

- Chú... Chú kia đằng kia - ông chỉ tay về một đám đông đang cứu người bị nạn. Chú lại hung (khỏe) lắm. Một mình chú nó vớt được sáu người lên bờ đó.

- Bác ời - Côn nói - chúng cháu đến chỗ chú phó Tràng đây.

- Thôi - giọng ông buồn trĩu xuống - Các cậu đi về nhà được rồi. Mọi người đang về cả đó. Chết mất bốn người! Còn lại thì cứu sống được cả.

- Dạ, chúng cháu ở đây đợi mẹ cháu một thể, bác ạ - Khiêm nói.

- Rứa thì... thì các cậu đi lên cửa Nhà Tiền mà đợi, đừng đứng chỗ ni ồn ào, nhức đầu. Tui phải về kéo bé Xễn... à à... quên... các cậu thứ lỗi cho tui cứ quen mồm gọi con cái tên khỗ sở nớ! Thôi, tui về kéo bé Văn nó nghe tin đăm dò nó lo...

- Cháu chào bác ạ, bác nhắc Văn nó chép cho xong để mai cháu đến lấy quyển về, bác nhé - Côn dặn với theo sau tiếng chào của Tuấn và Khiêm. Ông Xễn Văn chắp tay xá xá rồi bước đi.

*

Khiêm đi trước, theo sau là Côn, Tuấn, lên tới con đường đá, Tuấn nói:

- Biết chắc thím không về trong chuyến dò đăm. Yên cái bụng rồi. Hai cậu ở lại đợi thím, mình về nghe. Mình nghe tin đăm dò, chạy ngay ra báo với hai cậu, nỏ kịp xin phép mẹ.

Côn giục Tuấn:

- Cậu Tuấn về kéo bác lo chẳng rõ đi đâu.

- Tụi mình cảm tạ cậu Tuấn nhá.

- Trời ơi! Cậu Khiêm lai đi cảm tạ tôi chuyện ni hỉ!

Khiêm cười trừ. Tuấn phát vào vai Khiêm một cái rồi chạy vù trên con đường nắng xiên khoai.

Côn nhìn theo Tôn Thất Tuấn đang xa dần trong bóng ô; bóng non nhấp nhô trên con đường, nói với anh:

- Em đói bụng lắm anh ạ.

- Anh cũng thấy đói cồn cào từ nãy. Giá nỏ có chuyện đăm dò thì ăn cơm xong anh em mình đi đón mẹ là vừa.

- Em thương con mèo cũng bị đói quá bữa như anh em mình.

- Người chưa được no thì lại còn lo cho mèo đói!

- Người có óc nghĩ, đói bụng thì nghĩ sang chuyện khác quên được đói. Con mèo nó chả biết nghĩ nên bụng đói thì mồm kêu meo meo, càng kêu càng đói chứ anh?

- Em về mà hỏi mèo ấy. Anh mô phải con mèo mà hỏi anh.

Côn thấy anh nói dối, mặt tiu nghỉu.

Đứng im giây lát, Côn lại hỏi anh giọng buồn buồn:

- Bốn người chết đấm đò, em thấy thương quá, tội nhất là mấy đứa nhỏ lên hai lên ba mà đã mồ côì cha mẹ. Em thấy hai đứa cứ trườn ra khỏi tay bế đòi xuống với mẹ. Chúng nó chưa biết mẹ đã chết năm đó.

- Ủ, anh nỏ dám nhìn. Thương lắm. Chúng sẽ phải chịu phạt: "mồ côì cha ăn cơm với cá, mồ côì mẹ vét lá đầu đường!".

- Câu ấy em cũng đã nghe bà ngoại, cả mẹ nữa thường nói. Nghĩa của câu ca dao ấy là sao anh?

- Là... là mẹ chết, bố còn trẻ không thể ở vậy nuôi con được, phải lấy người vợ khác. Người vợ mới của bố sẽ là mẹ ghẻ của con. Đã là mẹ ghẻ thì ghét con chồng, đày đọa con chồng. Khổ quá, không ở được với mẹ ghẻ, con phải ra đứng đường vét lá bánh, lá gói của người ta vớt ra... Cũng như câu: "Bao giờ bánh đúc có xương, bao giờ mẹ ghẻ lại thương con chồng?!!"

Côn im lặng. Nhìn đăm đăm ra dòng sông Hương loang loang nắng chiều.

- Vậy ra - Côn hỏi anh - Bố chết trẻ, mẹ đi lấy chồng khác thì con không khổ hả anh?

- Ít khổ hơn.

- Sao em lại nghe cha nói: "Còn cha gót đỏ như son, đến khi cha thác gót con đen sì".

- Anh chưa hiểu hết cái nghĩa của câu ấy. Anh cứ cho là, cha chết, con ở với mẹ vẫn sướng hơn chết mẹ. Vì, dầu mẹ có đi lấy chồng khác thì người bố dượng bao giờ cũng rộng bụng hơn là người dì ghẻ.

- Hứ... chưa chắc đâu anh ạ. Anh đã quên rồi à? Chú đội khố vàng ở bên cạnh nhà mình, chết vợ lấy cô bán chè gánh. Cô ấy góa chồng, có một đứa con gái với chồng trước. Vài ngày chú đội lại đánh cô ấy một trận, đánh cả đứa con gái nữa. Hôm kia chú đội đánh đuổi cả con gái. Nó phải về bên bà nội của nó! Cô ấy dắt con gái vừa đi vừa khóc. Mẹ mình biểu mẹ con cô ấy ba quan tiền với mười vuông vải mộc đó.

Côn ngẫm nghĩ để hỏi anh thêm. Nhưng Khiêm vẻ khó chịu:

- Em hay hỏi. Cái chi cũng đặt thành việc để hỏi... Trả lời với em không đầy đủ thì em lại hỏi vặn. Một đầu lăm. Anh nỏ nói chuyện với em nữa mô.

Côn vẫn dụi dàu với anh:

- Không biết em mới hỏi. Đã hỏi thì hỏi đến nơi đến chốn, chứ anh. Và lại, đang lúc đói bụng, nói chuyện cho quên đói, chẳng lẽ em cứ kêu đói bụng... đói... bụng như con mèo kêu meo meo à?

- Anh đã nhủ: Nói chuyện với em một đầu một óc mà, càng nói càng thêm đói bụng.

Khiêm toan bỏ đi ra xa thì Côn đã nhìn thấy hai ba chiếc đò cập bến:

- Ta xuống đón mẹ, anh ơi! Khiêm hớn hờ ngay:

- Ồ. Có khi mẹ về chuyến đò ni em à. Hai anh em vội chạy xuống bến đò.

Nắng vắt lên vương thành như tấm vóc. Mặt sông Hương phơn phớt tím. Những dãy nhà Tây ngạo ngễ dưới bóng cờ ba sắc kiêu mạn giữa cảnh trí Hương Bình. Gió hiu hiu, mây vờn vợn trôi, trời lằng lạng u hoài!.

Chị cử Sắc lên bờ, bước chầm chậm, hai đầu gánh nhún nhảy theo nhịp chân. Chị nhìn quanh bến sông vẻ mặt buồn, thầm nghĩ về số phận của những người bị đắm đò chuyển trước! Chị thở dài. Gió bay nhẹ nhẹ cái nón quai thao hơi trùng triềng. Chị nghiêng mái nón về tây. Bước vội. Sợi dây xà tích bạc, dây lưng xanh lượn uyển chuyển quanh ống quần lụa thâm. Chị vào đất kinh đô đã hơn hai năm mà vẫn còn ngưỡng ngưỡng về cái quần hai ống mặc trong người. Ở Nghệ An quê chị chưa có một người con gái nào dám mặc quần, tất cả đều mặc váy. Nhiều bà, nhiều chị quanh năm chỉ mặc

váy vành cối xay xắn quai cồng, không dám mặc váy dựng đứng thành theo chiều dọc của vải của lụa. Vì việc đèn sách của chồng, của các con, chị phải thay đổi một phần nếp ăn mặc của mình mà cũng là của quê cha đất tổ. Song, chị cũng nhận ra, mặc quần tiện lợi, gọn gàng hơn. Nhiều bạn gái nhận xét chị mặc quần còn duyên dáng và trẻ ra nữa.

- Mẹ! mẹ!

Chị cử Sắc nhận ra các con cùng lúc các con nhận ra chị và chúng đã gọi mẹ trước. Côn riu rít một bên tay mẹ. Khiêm bịn rịn đằng sau mẹ.

- Nghe đăm đò, chúng con hoảng quá vội chạy ra bến tìm mẹ - Khiêm nói - Côn tiếp lời anh:

- Nhờ có cậu Tuấn chạy đến nhà tin cho chúng con, mẹ ạ.

- Cậu Tuấn tốt bụng quá. Các con đợi mẹ từ lúc nớ à?

- Dạ ạ - Khiêm đáp...

- Các con ăn cơm trưa rồi mới ra đón mẹ chứ?

- Chẳng kịp ăn mẹ ạ - Côn trả lời gọn lỏn.

- Các con ăn uống trẻ nãi rứa, mẹ nỏ vui mô... Cha các con chưa về à?

- Cha vẫn chưa về, mẹ ạ - Khiêm đáp.

Ba mẹ con chị cử Sắc bước vội trên con đường nghiêng nghiêng nắng chiều.

Anh cử Sắc như từ trong nắng chiều hiện ra. Anh đi sải dài bước về phía Nhà Tiền. Côn nhận ra dáng cha đang đi...

- Ồ! Cha! Cha đi đón, mẹ ơi!

Côn chạy về phía cha. Khiêm cũng bước nhanh vượt lên trước mẹ:

- Con đoán cha về nhà nghe tin đăm đò thế nào cũng ra bến tìm mẹ. Y như rằng.

- Giá các con về trước để cha khỏi phải mất công đi ra bến nữa.

Anh Sắc sập cái ô xuống:

- Tôi về nghe hàng xóm nói, biết là nhà không có trong chuyến dò dẫm. Nhưng không thấy bé Khiêm, bé Côn ở nhà tôi lại bần khoản...

- Đã biết không có chuyện dữ, nhà còn đi ra bến. Quá cẩn thận. - Chị Sắc nói.

Côn nói như than thở với cha mẹ:

- Con nhìn thấy mấy người bị nạn, bụng căng tròn nước sông. Chú phó Tràng cùng với những ông lực lưỡng vác ngược chân họ lên chạy lúp xúp vòng quanh, nước trong mồm người bị nạn chạy ra ộc ộc...

Anh cử Sắc thở dài:

- Người ta nói đăm dò mới lo bắc cầu. Đàng này, chưa biết bao giờ mới có được cái cầu qua khúc sông giữa chốn kinh đô?

Chị cử Sắc hỏi chồng:

- Nhà đến đặng quan đốc Đặng có gặp được anh nho San (Phan Bội Châu) không?

- Có. Anh nho sửa soạn đến chỗ ta thì tôi đến.

- Giỗ cha sắp tới. Nhà có mời anh nho không?

- Có chứ. Anh nho còn nhắc anh: "Sắp đến giỗ thầy Hoàng Xuân Đường rồi". Tôi muốn mời cả anh đốc Đặng. Nhưng ngày đó anh đốc lại bận đi hành hạt ra mấy phủ huyện phía ngoài giáp Quảng Trị.

- Khoa thi vừa rồi anh nho có... - Chị cử Sắc đang lưỡng lự thì anh cử Sắc đã thở dài, đáp:

- Anh nho thi Hương kỳ mới rồi bị cái án "Hòa hiệp văn tự, chung thân bất đắc ứng thí".

Chị cử Sắc lặng người. Chân mỏi rũ, vai nặng trĩu, bước từng bước uest oải. Vợ chồng anh cử Sắc và cả hai con im lặng đi về tận nhà!

6.

Từ ngày vào kinh đô Huế ở, lần đầu tiên cậu bé Nguyễn Sinh Côn thấy cha mẹ làm mâm cỗ khá to cúng giỗ ông ngoại. Buổi tối ngồi học bài, Côn nghe lồm bồm cha mẹ bàn bạc:

- Mình nhớ công ơn cha từ nghĩa cả: Sinh thành và dưỡng dục. Với tôi, cha là người nuôi dưỡng, người tạo dựng cơ đồ cho, người thầy học dạy tôi từ lúc còn bập bẹ cho đến ngày tôi đứng vào hàng lều chõng.

Côn cảm thấy vui vui nghe mẹ cười nói với cha:

- Nhà lại phạm vào cái sách "trọng nam khinh nữ". Tôi là học trò của cha mà nhà lại chỉ nhận cho riêng mình được nhớ ơn nghĩa thầy là cái lý chi?

- Ờ nhi! Xin lỗi mình ná. Mình là học trò của cha cho đến ngày có mang bé Thanh mới xếp bút nghiên. Vậy mà tôi đình ninh chỉ có riêng tôi là thờ nhạc phụ với nghĩa thờ thầy nữa!

- Đàn bà... là đàn bà, dẫu giỏi chữ mấy vẫn là phận đàn bà. Ở quê mình biết bao bà mẹ giỏi chữ, có công dạy cho con học từ sách "Đồng Ấu Ngũ ngôn thi" cho tới Tứ Thư rồi mới đi học tiếp với các thầy khác. Nhưng chẳng ai nhắc đến công người mẹ dạy chữ mà có nhắc đến thì cũng chỉ nhắc lấy lệ như sách Chinh Phụ Ngâm: "Dạy con đèn sách thiệp làm phụ thân". Rất may cho bà Đoàn Thị Điểm dịch sách của Đặng Trần Côn, bà huyện Thanh Quan có thơ đèo Ngang, bà Hồ Xuân Hương có thơ nhạo đời mới biết các bà là những đàn bà biết chữ, đàn bà có học!...

Anh cử Sắc vừa cười vừa nói:

- Chà! Mình bữa nay "luận tội" sự bất công ở đời khiến tôi cũng chột dạ đó.

Chị cử Sắc cười tủm tỉm. Rồi chị bàn bạc cụ thể với chồng việc cúng giỗ cha ngày mai.

Côn đến trước cha mẹ khoanh tay:

- Thưa cha mẹ, con đã học xong bài. Anh cử Sắc gật đầu nói:

- Cha mẹ cho phép con được đi ngủ.

Khiêm vẫn ngồi học cho tới lúc cha mẹ bàn xong việc giỗ chạp mới thuộc hết bài.

*

Vừa tảng sáng, chú phó Tràng đã oang oang từ ngoài ngõ vào sân nhà:

- Em cứ ngỡ đến sớm ri bác cử chưa dậy. Té ra, em lại là người "trời sáng tường trắng mai".

- Mẹ con tôi cũng vừa mới dậy, chưa mần chi mô, chú ạ - Chị cử Sắc đáp.

- Bác đã có nước sôi chưa để em cắt huyết gà?

- Chưa chú ạ. Chú lên nhà uống trà với nhà tôi đã.

Anh cử Sắc ở nhà trên nói vọng ra:

- Mời chú vô đây uống trà nóng.

- Em tạ thầy cử - phó Tràng vừa sải mấy bước chân đã thấy bé Côn từ trong nhà chạy ra đon đả:

- Cha cháu mời chú vô uống nước. Mời chú vô nhà đi... Cha cháu đang đợi chú...

Vì tối qua học bài khuya Khiêm còn ngái ngủ đã chạy vội xuống bếp với mẹ.

Anh cử Sắc rót ba chén nước. Anh đưa Côn một chén:

- Con bưng xuống mời mẹ - Anh bưng tiếp chén nước thứ hai mời phó Tràng - Chú uống trà ạ.

- Thừa thầy cử - phó Tràng đón chén trà trên tay anh cử Sắc - Đời thợ của em ăn cơm uống nước từ trong cung cấm ra tới chủ tiệm tạp hóa chợ Đông Ba. Tay thợ em đóng ngai vàng, đóng ngăn, đóng hộp cho hàng xén, đóng cả cái ghế cho bà bán nước chè tươi ở quán bên đường. Nhưng em vẫn như một con chim bay sấp rã cánh mà chưa tìm được đất lành để đậu. Lòng người bạc lắm. Sự đời lắt léo quá. Đường đời hiểm hóc và chông gai không một ai lường hết được - Chú uống nước kéo nguội - Anh cử Sắc mời

- Phó Tràng ngấp từng ngụm nhỏ như uống rượu. Anh vẫn giữ cái chén trong lòng bàn tay. Anh cử Sắc nâng cái ấm sành lên, phó Tràng liền chìa chiếc chén màu da lươn đón dòng nước tỏa hương chè sen thơm ngon.

Phó Tràng nhấp trà, nói một giọng trầm trầm khác hẳn thường ngày:

Tui nói ra, có điều chi sai, xin thầy xá quở cho.

- Đâu dám. Chú cứ tự nhiên - Anh cử Sắc đỡ lời.

- Từ ngay gia đình thầy cử vô đây, tui được làm người lán giềng, chạy đi chạy lại với ông bà, với hai cậu nhỏ, chừ lại được phép gọi các cậu là cháu, thân mật hiếm có lắm. Hiếm có thiệt tình. Có người biểu với tui: Thầy cử là người Nghệ nên nhiều chữ và giàu nhân đức. Tui không hoàn toàn tin theo các quan niệm ấy. Tui hỏi họ rằng: Ở trong triều hiện còn có ông cử nhân người Nghệ lên đến chức Phụ chánh đại thần, Duyên Mậu quận công, suýt nữa là được phó vương trấn ở Bắc Kỳ do có công trung thành với Tây, giết dân chúng, đàn áp quân khởi nghĩa của quan Tán tướng quân vụ Nguyễn Thiện Thuật. Tui là người đất Thần kinh ni, đã nhìn thấy rõ mặt những ông quan, ông vua. Thật hay giả, thiện hay ác. Tui ra đời lúc Tây đánh chiếm cửa Hàn (Đà Nẵng). Ngày kinh đô thất thủ tui đã hăm sáu hăm bảy tuổi rồi. Gốc tổ của tôi ở Đà Nẵng, thầy cử ạ.

Anh cử Sắc đỡ lời ngay:

- Chúng tôi biết chữ, lẽ ra chúng tôi và hai cháu phải gọi chú bằng bác mới phải đạo.

- Không hề chi việc gọi chú hay bác, thưa thầy. Điều cốt tủy là cách đối xử giữa người với người, thầy cử ạ. Như tui vừa thưa chuyện với thầy đó. Lòng người bạc lắm, hiếm lắm. Tui đã thấy, mắt tui đã nhìn rõ giữa thanh thiên bạch nhật chứ nỏ phải nghe ai kể. Đúng cái buổi sáng 23 tháng 5 năm Ất Dậu, quan tướng thân thần hộ giá Vua Hàm Nghi ra khỏi hoàng cung. Kinh đô chìm ngập trong khói lửa. Tui cũng chạy loạn như mọi người. Nhưng trong khi chạy, có những tiếng kêu cứu thất thanh giữa đám cháy. Có người nhảy vô lửa cứu người. Tui không thể chạy dài thoát thân được đã nổi gót những người đang cứu người bị nạn, tui lao qua một đồng lửa,

chui vô ngôi nhà đang cháy dở, công được một em bé gái, xốc nách kéo lê được một cụ già gần bảy mươi tuổi ra khỏi đám cháy. Bọn tui chạy ra khỏi cửa Thành. Trời vừa sáng bánh, tui chột nhìn ở đầu góc đường Hàng Bè có một người con trai trạc tuổi tui đang quỳ lạy một tên giơ gươm chém. Tui nép vô sát hè phố. Nghe rất rõ lời nạn nhân van xin: "Mình với ông là bạn thân, là Phấn Nghĩa quân của quan tướng! chớ giết mình! Mình đang còn một vợ, hai con. Ông về đầu thú Tây thì mặc. Mình nỏ khai ông với Tây mô. Mình mần ăn để nuôi con thôi"... Nhưng tên kia vẫn đâm, chém hàng chục nhát rồi bỏ chạy. Hăn chạy ngay qua mặt tui. Đến chừ tui vẫn còn nhận được mặt tên giết người ngày ấy. Tui nỏ dám vạch mặt hăn vì hiện chừ hăn đóng lon đội khố xanh giữ cửa cho sứ Tây bên tê sông. Người ta quen gọi hăn là đội Xuân!

Tên đội Xuân thường dắt Tây về các làng, các chợ nhà quê vây ráp, ức hiếp dân chúng. Người ta còn đồn rằng, hăn và một số tên nữa định cướp tài sản của ai liền ném bả rượu vô vườn người đó rồi đưa Tây về bắt "quả tang". Rứa là sạt nghiệp với hăn.

Anh cử Sắc ắp cái ấm trà nóng vào lòng bàn tay, mắt nhìn vào khoảng trống. Bé Côn đang quét dọn bàn thờ cũng dừng tay lại. Anh cử Sắc để cái ấm xuống, hai bàn tay anh đặt lên hai vai phó Tràng:

- Cùng một buổi sáng chạy loạn, một tên thì: sát bằng hữu thoát thân. Còn chú thì lại: Sát thân thành nhân.

- Thầy cử ạ. Tui nghe tởm lòng dạ con người từ cái ngày đó. Tui lại trộm nghĩ: Cái hạng con tốt đen mà lòng nham hiểm đáng kinh tởm. Còn kinh tởm hơn là kẻ có tâm địa đen tối mà lại ngự trên ngôi thiên tử, hay ngồi trên ghế quan triều thì khổ cho muôn dân! Tui - anh đặt tay vào ngực mình - Chính tui nghiệm thấy cái điều đó. Cha tui cùng với tui vô Nội, đục, đẽo, bào, gọt, chạm trở ra cái ngai. Cái ngai bằng gỗ trăm phần trăm. Rồi mấy ông thợ sơn, phết sơn son lên, thếp vàng lên. Người ta phong cho nó cái tên: "Ngai vàng của Thiên tử". Rứa là cả trăm họ cúi đầu trước cái giá gỗ do tay cha con tui đóng. Cái tuồng đời phải vậy thì cứ coi là được đi. Vì người ngự trên cái ngai gỗ ấy là một hiền tài thật sự, dân đỡ khổ. Đấng ni,

một tên vô lại được mang danh: hoàng tử lên ngôi do một tên ở Cơ mật viện sắp xếp thì là một đại họa cho giang sơn, cho nòi giống. Tui là người thợ mộc, tui có cách suy nghĩ của tui chứ. Ứng Lịch lên ngự trên cái giá của cha con tui đóng, xưng: Hoàng đế Hàm Nghi. Tui chưa vội nhận là đấng minh quân. Phải đợi cái đức sáng của Vua qua việc làm trước muôn dân, không thể tin ở các tờ dụ, tờ chiếu của Vua được. Đến lúc Vua Hàm Nghi cùng với quan thân thần, với các anh hùng hào kiệt và dân chúng cả nước quyết kháng chiến đuổi giặc Tây thì cái bụng tui sung sướng vô cùng. Cho đến lúc Vua bị bắt đày đi biệt xứ, tui vẫn thờ Vua Hàm Nghi trong bụng của tui chứ đâu chỉ thờ Vua ở trên cái ngai gỗ tui đã đóng ra! Tui lại buồn tủi cho cái ngai của tui là Ứng Đăng lên ngôi hoàng đế Đồng Khánh. Nếu cái ngai nó cũng nghe được như tui thì nó càng đau lòng khi ông chủ trị vị thiên hạ cầm bút "ngự phê những lời vàng sang nước mẹ Đại Pháp". Và ông ta từ trên cái ngai này ban xuống:"Muôn dân hãy tin ở Trẫm. Trẫm sẽ ban những ân thưởng cho trăm họ. Trăm họ sẽ yên vui tọa lạc dưới bóng cây đại lộc của trẫm." Hỡi ôi! Ông vua nói khoác đã chết. Cái ngai tui đóng còn đó. Lời nói khoác và văn tự bán nước của vua sẽ còn lưu lại với hậu thế!

- Trong lịch sử có nhiều vua đã chết ngay khi đương kim hoàng đế. Lúc "băng hà" chẳng qua là để vùi cái xác vô đất mà thôi. Cho nên, những ông vua nói khoác chết cùng lúc với lời khoác lác khi đã lọt vào tai dân chúng. Câu chuyện chú nói sáng nay, tôi càng yêu quý chú nhiều. Tôi chỉ dặn chú một điều nhỏ: nên giữ miệng. "Cảm nộ bất cảm ngôn" chú ạ.

Bé Khiêm từ dưới bếp chạy lên:

- Thưa chú, xôi chín rồi. Đã có nước sôi làm gà chú ạ.
- Rửa à cháu. Chú xuống ngay đây - Anh phó Tràng đứng lên xoa xoa hai bàn tay: Xin cáo lỗi thầy. Tui xuống nhà dưới đã ạ.
- Vợ chồng tôi vô đây nhờ cậy chú nhiều lắm.
- Ấy! Có đáng chi mô thầy. Tui được làm người thân tín của gia đình thầy mà cứ ngỡ mình nằm mơ vậy!...

Anh cử Sắc toan nói thêm một điều gì đó với phó Tràng, nhưng anh ta đã sai bước ra sân, khuất sau cánh cửa.

Côn quét dọn bàn thờ xong, xuống bếp. Thấy mẹ đang chăm chú dỡ xôi ra rá, hơi từ nồi chõ bốc mù mịt qua đầu mẹ. Côn đi rón rén đến sau lưng mẹ, hai bàn tay nhẹ nhẹ bịt mắt mẹ.

Chị cử Sắc nhoẻn cười:

- Côn, con tưởng mẹ nỏ nhận ra con à? Mẹ bận tối mắt, con còn bịt mắt mẹ cho tối thêm hả!

Côn cười trừ:

- Sao mẹ lại không nghĩ là anh Khiêm quấy rầy mà mẹ lại đoán ra con, hả mẹ?

- Làm mẹ thì phải biết tính biết nết từng đứa con chứ.

Đang hồn nhiên chơi trò "bịt mắt đố mẹ", Côn đột ngột gọi mẹ giọng buồn buồn:

- Mẹ ơi!

- Chi đó con?

- Hôm nay giỗ ông ngoại. Cha mẹ, anh Khiêm và con ở cả đây. Bà ngoại ở ngoài quê chỉ có dì An, chị Thanh, bà buồn nhớ lắm đó. Lúc ngủ dậy con nghĩ vậy, mẹ ạ.

- Ừ - Chị cử Sắc cũng đượm vẻ băng khuâng - Bà ngoại của các con khi mô cũng nhớ con nhớ cháu cả. Những ngày giỗ chạp thì bà càng nhớ các con cháu đi xa vắng nhà.

- Ước chi con "hóa phép" một cái là bay về quê ở với bà, với dì và chị Thanh vài hôm; con lại hóa phép bay trở vô đây, mẹ nhé?

Chị cử Sắc cười:

- Con chưa hóa được phép để về thăm bà ngoại, thăm dì và chị Thanh của con mà biết nhớ đến là đáng khen rồi.

- Con hỏi mẹ một chuyện nhá!

- Con ra sau hè bê thêm củi vô cho mẹ rồi con hãy hỏi nhá.

Côn vác hai chuyen củi đã chẻ nhỏ đặt cạnh bếp đun cho mẹ. Côn định ngồi vào chỗ cũ, chị cử Sắc lại sai tiếp con:

- Côn ra múc một thau ni nước, bê vô đây cho mẹ đã.

Côn nhìn mẹ cười:

- Mẹ biểu con bê củi vô thì được hỏi chuyện mẹ kia mà.

- Chưa hết việc thì con còn phải giúp mẹ một tay đã chứ.

Côn cầm thau chạy ra vại nước. Chiếc thau đồng to, Côn phải khuynh hai cánh tay bưng khệ nệ vào đặt cạnh mẹ, vừa thở vừa hỏi.

- Còn việc chi nữa mẹ biểu con làm nốt để con ngồi bên mẹ được lâu, mẹ ạ.

- Còn nhiều việc nữa con ạ. Nhưng chưa cần làm ngay. Con định hỏi mẹ chuyện chi nào?

- Con... - Côn chớp chớp mắt - Con hỏi mẹ là: Ông ngoại lúc còn sống đã có lần nào vào kinh đô chưa, hả mẹ?

- Ông ngoại của các con mơ ước được thấy Kinh một chuyến mà nổ thành. Vì ông thi Hương hai lần không đỗ được cử nhân.

- Vậy ông có biết đường vào đây ăn cỗ cúng của con cháu không hả mẹ?

- Con có nhớ thương ông ngoại không?

- Con rất thương nhớ ông, mẹ ạ.

- Con rất thương nhớ ông. Anh Khiêm của con rất thương nhớ ông. Cha mẹ của các con đều rất thương nhớ ông, đó là con đường ông ngoại vô Kinh, con ạ.

- À!... giờ con mới hiểu ra những lần bà ngoại thường nói, mẹ ạ.

- Bà ngoại nói mần rằng?

- Bà biểu, con cái ở đâu vong linh ông bà, tổ tiên ở đó.

- Rửa là con đã hiểu được đôi chút về đường liên lạc giữa người sống với người đã khuất. Giờ mẹ hỏi con nhá?

- Dạ, mẹ đổ con à?

- Gọi là đổ cũng được. Mẹ đổ con là ông ngoại mất năm mô?

Côn nghiêng nghiêng đầu, mắt chớp chớp:

- Dạ... ông ngoại mất năm - Côn tính trên đốt ngón tay - năm Ty mẹ ạ.

- Giỏi, nhưng là chi Ty?

- Dạ, năm Quý Ty ạ.

- Con mẹ giỏi lắm. Con thử tính coi năm Quý Ty là niên hiệu chi?

Côn lại nghiêng nghiêng đầu, mắt chớp liên miên:

- Có phải... như cha con kể Vua Thành Thái lên ngôi năm Kỷ Sửu (1) không hả mẹ?

- Phải đó con.

- Vậy thì - Côn tính trên các đốt ngón tay - Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty... Vậy là Thành Thái ngũ niên, phải không hả mẹ?

- Phải rồi. Ở ngoài quê ta, con biết không, các bà, các ông chẳng mấy người biết chữ. Rửa mà họ nhớ rành rọt ngày giỗ của hàng chục người thân. Họ nhớ giờ sinh tháng đẻ của từng đứa con. Đến như loài chim còn biết nhớ đàn, nhớ tổ. Là người thì lẽ nào lại quên cả tổ tông, ông bà của mình? Các con thường nghe cha nhắc về họ Hồng Bàng, về mười tám đời Hùng Vương, là nhắc các con phải biết nguồn gốc người mình, nước mình. Nòi giống ta là Tiên Rồng chứ mô phải từ cục đất, hòn đá hờ con.

- Vậy giỗ các Vua Hùng ngày mùng Mười tháng Ba cả nước cúng, hả mẹ?

- Cả nước ai cũng nhớ ngày giỗ Tổ Hùng Vương. Ai có lòng, thuận tiện việc đi lại, có tiền lương gạo bị thì trẩy hội về đền Hùng. "Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba". Ông cha đã đặt thành câu ca ấy để mọi người dễ nhớ, con ạ.

- Cha biểu đền Hùng ở đất Phong Châu, ngoài Bắc Kỳ, chắc là xa lắm lắm, mẹ nhé?

- Mẹ cũng chưa được đi tới đó con ạ! Chắc đường đất xa xôi lắm.

- Cha nói có người đến chùa lễ Phật, người đi đạo Công giáo đến nhà thờ cầu Chúa, mà ở nhà họ lại chẳng có bàn thờ cúng giỗ ông bà, cha mẹ. Cha biểu những người đó chẳng khác chi những kẻ miệng nói thương nòi giống, thương dân chúng cần lao đến cắt ruột, ăn không ngon, ngủ không yên, nhưng họ lại đuổi bố mẹ già ra ở xó bếp, chuồng trâu để họ ngủ trên sập chân quỳ, đệm gấm được ngon giấc.

Chị cử Sắc hơi dâm chiêu, giọng nặng trĩu:

- Những kẻ ăn ở không có đạo lý với cả người ruột thịt khi còn sống cũng như lúc hóa người thiên cổ nữa là họ đã suy, đã hư từ gốc con ạ. Phụ bất tử, thì tử bất hiếu; tử bất hiếu, tôn ắt vô luân, thôi con!

Phó Tràng từ nãy ngồi làm thịt gà với Khiêm, nhưng chăm chú nghe hai mẹ con chị cử Sắc trò chuyện. Tính phó Tràng nhạy như lửa. Chuyện gì bắt bén tình cảm liền cháy bùng:

- Bác cử ạ.

- Chú phó hỏi tôi hả?

- Dạ...ạ.

- Việc chi rửa chú?

- Cái phận của tui là tay đục tay cưa nên chi "dùi đục chấm nước mắt" bác xá cho.

- Mô dám - Có chuyện chi vậy chú?

- Từ nãy tới chừ, tai nghe bác nói với cháu Côn mà ngấm học được vô vàn điều hay, lẽ phải.

- Chú quá khen đó nghe. Mẹ con tôi nói với nhau chuyện vật vãnh ấy mà chú.

- Thiệt tình. Tui nói thiệt tình. Trăm lần thiệt cả trăm. Tui được đi lại nhà hai bác và các cháu là coi như được đi đến trường học. Nếu hai bác là người bá hộ thì tôi nỏ bén chân tới cổng mô. Hai bác giàu chữ lại giàu cả nhân đức nữa. Khối chi nhà nhiều chữ, sách chất cao quá đầu, hàng kho như đụn thóc mà lại nghèo nhân đức, thiếu cả nhân cách. Nói bác tha lỗi

cho - "Nỏ dấm" - chị cử Sắc đỡ lời - Đã học mót lại hay nói chữ. Thánh hiền dạy chí phải: "Triều văn đạo, tịch tử khả hy" (buổi sáng được nghe điều sáng tỏ đạo lý, chiều có phải chết cũng thấy thỏa).

- Mọi sự phải lấy đạo làm gốc, chú ạ.

- Chính rứa đó bác. Hôm nọ tôi sang sửa lại cái cộc xà quay sợi, nghe thầy cử giảng cho các nho sinh lớp lớn tuổi, tui thuộc được hai câu, đêm đêm đặt tay lên trán ngẫm nghĩ, thấm thía lắm bác cử ạ.

- Hai câu ở sách chi, hả chú?

- Tui nỏ nhớ sách. Tui chỉ biết thầy cử Sắc giảng là nghe lọt vô tận tâm can.

- Chú đọc cho nghe, chú.

- Câu thứ nhất: Quân chi thị thần như khuyển mã, tặc thần thị quân như khấu thù. Ở trong câu ni tui muốn thay một chữ bác cử ạ.

- Chú nói thử nghe coi chú.

- Thay chữ "dân" thì rộng ý nghĩa hơn là để chữ "thần". Này nhá: Nếu vua coi dân như chó ngựa thì dân ắt phải đối với vua như giặc thù. Bác nghe có ổn không?

- Được chú ạ. Thần tức là những bầy tôi của vua trong đó bao gồm cả muôn dân. Vua đã coi thần như chó ngựa thì vua còn coi dân ra cái giống chi nữa?

- Cháu Khiêm, cháu Côn, nghe chú nói rứa liệu có được không? - Phó Tràng hỏi.

Khiêm nhìn chú phó Tràng cười, đáp gọn một tiếng: "Được, chú ạ". Côn thì gật đầu nói:

- Thừa chú, cháu còn nhớ một câu cha cháu giảng là: Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Rõ ràng dân là quý hàng đầu rồi mới đến quốc gia, còn vua thì không đáng kể. Vậy mà vua lại coi dân như chó ngựa thì dân phải trừ khử ngay cái thứ vua đó, chú ạ.

- Ồ, ồ! Cháu Côn đã nói ra cái điều ni nữa, chú càng tỏ rạn câu của thầy cử giảng mà chú thuộc bữa nọ: "Tru bạo quốc chi quân nhược tru độc phu". Theo ngụ ý của chú thì giết tên vua tàn bạo của một nước là cứu được tai họa cho muôn dân còn có ý nghĩa lớn lao hơn việc trừ được những tên hung ác khác.

Bé Khiêm dừng tay vặt lông gà, nhìn phó Tràng trùi mẩn:

- Giá chú học được nhiều chữ thì chú thông nghĩa và hóa rộng ra còn giỏi tuyệt trần!

- Đầu óc chú đặc như cán mai, có ăn nhằm chi mô cháu!

Côn đỡ lời luôn:

- Cháu cũng nghĩ về chú như anh Khiêm cháu nói đó chú ạ.

- Các cháu nó thường nói về chú, đúng rứa đó chú ạ. Nhà tôi cũng hay nhắc với học trò về sự sáng dạ và sự chịu thương chịu khó của chú lật từng chữ rơi vãi ở nơi ni, ở nơi tê góp thành cái vốn hiểu biết cho mình.

Phó Tràng bưng cái rổ đựng những con gà đã làm xong vừa đi vào bếp vừa nói:

- Chỉ có thầy cử, rồi bác, rồi hai cháu ở đây là những người hiểu được tui. Còn nữa, họ khinh tui là hạng "học mọt" bác cử ạ.

- Tránh đâu cho hết được miệng người đời, hả chú!... Chị quay ra nhắc hai con:- Các con lên nhà coi cha có sai bảo chi không. Ở dưới ni coi như xong các việc vặt rồi...

Khiêm và Côn chạy ra vườn nhìn theo hai con chim sẻ tha rác làm tổ. Hai anh em lại chạy vào nhà với cha. Anh cử Sắc phân công ngay cho con:

- Giờ này chú nho San sắp đến rồi. Khiêm đi mời các môn sinh cấp huynh, Côn mời các môn sinh cấp đệ. Hẹn đến đúng giờ Ngọ, nghe không.

- Dạ, thưa cha đã mời từ hôm kia, hôm qua cả rồi ạ.

- Mời lần thứ nhất còn là tiếng chào cao hơn mâm cỗ. Mời lần này, đúng ngày cúng mới là dọn cỗ đón khách.

Khiêm bước ra khỏi cửa vừa đi vừa nhảy nhót, Côn thì ngắm hàng cây hai bên đường lắng nghe những tiếng chim xa vời vợi...

*

Anh cử Sắc hành lễ tưởng nhớ người cha đỡ đầu, người thầy học, người bố vợ xong lúc quá giờ Ty sang Ngọ. Anh nho San (Phan Bội Châu) được vợ chồng anh cử Sắc mời đến sớm hơn các bạn bè khác. Anh nho San thành kính lễ cụ Hoàng Xuân Đường trước bàn thờ nghi ngút hương hài.

Vợ chồng anh cử Sắc tiếp đãi những người học trò rất thịnh soạn, thân mật như thết bạn. Mâm cỗ gồm những món ăn đậm đà hương vị Nghệ An. Đám học trò bồi hồi nghĩ về tấm gương thầy, gương gia đình thầy phản chiếu vào tâm hồn sáng ngời. Mỗi lứa tuổi nghĩ về thầy một vẻ. Những nho sinh lớn tuổi đã từng học với các thầy đồ nổi tiếng dạy giỏi, nổi tiếng hay chữ, nhưng cũng nổi tiếng mắng học trò. Còn thầy cử Nguyễn Sinh Sắc thì khác hẳn. Thầy luôn luôn uốn nắn học trò theo khuôn phép: "Tiên học lễ, hậu học văn". Nhưng thầy không hề nói miệt thị một lời, không đánh một roi những học trò phạm lỗi hoặc chậm lĩnh hội, chậm thuộc bài.

Tiền khách học trò ra về, vợ chồng anh cử Sắc tiếp các bạn thanh khí, các bạn cùng học Quốc Tử Giám. Vợ chồng anh không đãi bạn bằng mâm cao cỗ đầy mà chỉ là một dịp gặp gỡ các bạn đồng tâm đồng chí giải sầu qua chén rượu, qua câu văn bình, qua tiếng thở than về vận nước...

Nắng tàn trên sân. Trong nhà hết khách. Còn lại anh nho San với anh cử Sắc. Chú phó Tràng ngà ngà rượu đã về nhà mang theo vào giấc ngủ những khuôn mặt khô ngô tuần tú đượm vẻ đau buồn thất chí của bạn bè anh cử Sắc.

Chị cử Sắc và hai con đã dọn dẹp gọn gàng từ ngoài sân tới trong nhà. Chị bưng từ gác chạng xuống cái mâm sắp sẵn mấy phần đem đi biếu...

Chị dặn bé Khiêm:

- Bà con quanh xóm mẹ đã biếu đủ cả rồi. Cửa ít lòng nhiều, mỗi nhà một tý gọi là ngày nhà mình cúng giỗ ông. Còn hai nhà nữa, hơi xa mẹ chưa đi biếu được. Hai anh em con đi thay mẹ nghe không. Đây, con bưng

sang biểu bác Tiểu, nhưng con phải nói là mẹ cháu xin lỗi hai bác không sang được, cho cháu sang biểu bác coi trầu nhân ngày kỵ giỗ ông, chứ không được nói đến xôi thịt chi mô ná.

Chị quay sang Côn:

- Con đi biểu dì hai ngoài xóm chợ cho mẹ nghe. Con cũng nói như mẹ vừa dặn anh con.

Côn nhìn mẹ vẻ lưỡng lự:

- Mẹ ơi, con đi ra nhà dì Hai lúc quay về chắc tối mịt rồi mẹ nhé?

- Ủ! Nhưng con đi mau bước hơn cả mẹ thì về chưa đến nỗi tối lắm đâu.

- Con nghe bọn nhỏ ngã tư "âm hồn" biểu: trên ngọn cây cao nhất ở góc đường có con ma, ban đêm hay xuống bắt nạt trẻ con, trêu ghẹo người lớn, mẹ ạ.

- Con cũng tin cái chuyện nhảm nhí của đám nhỏ chúng hù dọa nhau à?

- Dạ. Con còn hỏi mẹ đã. Con đâu có tin ngay ạ.

- Mẹ biểu đó là chuyện bịa nhảm. Con đã thật tin lời mẹ chưa nào?

- Dạ, con chỉ ngờ ngợ chút xíu lúc đầu mới nghe thôi mẹ ạ.

Côn bưng lấy cái rá đập kín bước ra cửa, chị cử Sắc nhắc với theo:

- Con chạy ù rồi về nghe chú nho San nói chuyện ngoài quê ta với cha mẹ, con ạ. Khiêm cũng vậy, đi mau về con ná!

Khiêm từ nãy mở cửa chạn, lật tìm từng chỗ mẹ hay cất thức ăn vẫn không thấy mẹ dành lại một chút phần mẹ. Khiêm hỏi mẹ, giọng nói khê khang, từ tốn:

- Em Côn nói nhỏ với con là từ sáng đến giờ, mẹ chưa ăn một chút chi cả.

- Lo chi việc ăn uống của mẹ, hả con. Mẹ hiểu các con bận khoản, sợ mẹ mệt, mẹ đói. Em Côn của con nó thấy mẹ chưa ăn nó cũng chẳng dám ăn, chỉ ngồi với các bạn cho vui lòng bạn.

- Mẹ bớt các mâm một tý, bớt các phần biểu xén thì đâu có thiếu?...

Chị cử Sắc biết con còn thơ dại, ăn chưa biết no, lo chưa tới việc, chị dặn dò ngay:

- Con phải nhớ câu: "Nhịn miệng thết khách". Không ai lại làm cái việc: "đãi khách nhẹ đầu tằm, mình ăn gắp nặng đũa". Những kẻ vô tâm mới cảm đầu ăn cho no bụng mình chẳng nghĩ đến phần ai. Nhà mình tuy ít của nhưng biết có miếng ăn chia cho đều, có cái tình thì thương cho khắp. Của ăn thì hết, của cho thì còn. Con nhớ kỹ cái điều ấy...

Khiêm nhận ra sự ngỗ non dại của mình, thấm thía lời mẹ dạy. Khiêm nhìn mẹ với cử chỉ vừa biết lỗi vừa trù mến lúc bưng cái rá đầy kín ra đi. Trời chạng vạng phập phồng sương mỏng.

7.

Chị cử Sắc sửa soạn lên đèn. Chị nghiêng đầu ghé miệng thổi vào con cúi rơm ủ lửa; lửa cháy bùng ngọn cao quá gang tay. Chị châm vào đèn, cả gian nhà sáng bừng. Chị lại vùi con cúi rơm vào tro, lửa âm ỉ cháy. Chị vừa quét dọn vừa thăm đuổi theo những điều nghĩ ngợi không mạch lạc: ở nhà các quan to, các nhà hoàng tộc có những đồ dùng thật lạ mắt do đám quan Tây biểu nhân ngày đại khánh nước Pháp, ngày Tết, ngày lễ thọ tiết. Lạ nhất là cái hộp đựng lửa mà không hề có lửa trong đó. Cái hộp vuông vuông nho nhỏ như một thỏi vàng vó, trong đựng những que tăm có đầu nụ màu nâu sẫm. Mỗi lần lấy lửa chỉ cầm cái tăm ấy quẹt vào một bên cái hộp là xòe lửa lên, tiện lợi vô cùng. Đi gần đi xa đều đem theo để dùng; lúc đêm hôm để cái hộp lửa ấy bên người, trong túi áo không sợ hỏng, sợ cháy chi cả! Lại còn cả cái món giống như khối bánh đúc mà lại giặt sạch, giặt trắng quần áo, không cần phải dùng bồ hòn, bồ kết hay lá đu đủ. Họ gọi bằng cái tên rất lạ "xa vông" hay là "xà vông" hoặc "xà bông", "xà phòng" chi đó.

- Nhà ơi! Anh cử Sắc gọi vợ (chị cử Sắc thừa một cách thảng thốt vì còn mơ mơ màng màng)

- Anh nho mời mình lên nói chuyện ở ngoài quê, mình ạ.

Chị cử Sắc lên nhà, cầm theo cái đĩa đèn, đặt vào đế trên cái cọc đèn ba chạng. Chị ngồi xuống chiếc ghế thấp, gần cửa, nói:

- Từ lúc anh nho đến, tôi mừng quá nhưng còn bận tối mắt. Anh xá lỗi cho nhà.

- Chị cử lại coi tôi là khách rồi. Anh chị lo liệu việc cúng giỗ thầy mà tôi lại chẳng giúp được chi. Đó mới là điều tôi có lỗi với anh chị.

- Ấy chết. Anh nho đừng nghĩ rứa. Anh đến với vợ chồng tôi lại trùng hợp với ngày giỗ cha còn có chi quý hơn sự hạnh ngộ ni, hả anh. Thiên lý tha hương ngộ cố tri - Anh nho San, anh cử Sắc cười vui vẻ.

- Nhà tôi - anh cử Sắc tiếp lời vợ - Nghe tin anh vô Kinh, nhà tôi giục tôi đi tìm gặp anh bằng được. Cháu khiêm, cháu Côn cũng mừng rồi rít giục

cha đi đón chú nhỏ San.

- Hai cháu đi mô rồi chị? - Phan Bội Châu hỏi.

- Dạ, tôi sai hai cháu đi qua bên xóm có chút việc ạ. Có lẽ các cháu cũng sắp về, anh ạ.

- Tôi mừng cho anh chị, các cháu ngoan lắm. Mới vài ba năm xa, gặp lại mà thấy các cháu lớn hẳn ra. Tôi từng nói với anh cử: Cháu Côn là đứa có thiên tư đặc biệt từ năm cháu lên ba, sau khi thầy của chúng ta từ trần. Nay gặp lại cháu, tôi càng tin sự tiên cảm ấy hoàn toàn đúng. Mới ban trưa nay, lúc các bạn học của cháu chưa đến, tôi ngồi trò chuyện với cháu càng thấy sự thông sáng, tinh anh của cháu mà giật mình! Vì năm lên bốn, lên năm, tôi đã được mẹ dạy thuộc khá nhiều câu, nhiều đoạn trong sách Luận Ngữ, Kinh Thi... Lên sáu tuổi tôi chỉ học có ba hôm là thuộc lầu cả quyển Tam Tự Kinh. Thấy lạ, cha tôi liền cho học sách Luận Ngữ ngay. Nên chị, bảy tuổi, cái tuổi nhìn trời bằng vung tôi đã viết "Phan tiên sinh Luận ngữ". Nay thấy cháu Nguyễn Sinh Côn đang ở cái tuổi của tôi ngày ấy mà cháu còn thông minh...

Anh Sắc nói:

- Ngày ông ngoại cháu còn sống cũng thường căn dặn tôi, nếu cần không nhận dạy cho bất kỳ một lớp nào để chuyên tâm cho việc dạy cháu Côn học với trọng trách: dưỡng tinh sức nhuệ.

Chị cử Sắc nói đợm vẻ vui về con vừa lo cho con:

- Nói giấu có anh nhỏ, cháu Côn của chú nó sáng dạ, lanh ý, mau biết đến cả việc mà người lớn lắm khi chưa kịp nghĩ tới, tôi cũng lo, anh ạ.

- Mỗi lần tôi sang làng Chùa thăm bà, lần nào bà cũng nhắc đến chuyện nhớ cháu Côn trước nhất. Bà cũng hay nghĩ ngợi, lo lắng: "Những đứa trẻ khôn trước tuổi thường khó nuôi hơn là những đứa con ăn no ngủ kỹ chẳng nghĩ lo chi..."

- Của đáng tội, vì việc học hành của cháu mà mẹ tôi phải đứt ruột để cháu Côn vô Kinh với vợ chồng tôi. Ngày còn ở nhà, bà chẳng rời cháu lấy nửa bước, anh ạ.

- Con cá lớn phải vùng vẫy nơi biển cả chứ không thể nhốt trong lòng sông được - Anh cử Sắc nói.

- Đúng. Anh chị sớm nhận ra điều ấy. Đến nay tôi vẫn chưa mở được cho mình một cái cửa đi ra biển. Tôi vô Kinh lần ni cũng là chuyến đi...

Chị cử Sắc thở dài:

- Tôi đã nghe nhà tôi nói việc anh bị nạn trong thi cử!. Thật là, "học tài thi phận!".

Phan Bội Châu nhú cặp lông mày lười mác, bàn tay đỏ son đỡ lấy cái cầm vuông râu dày hớt bằng, mắt nhìn chị cử Sắc, giọng nói thanh thản, tự tin:

- Con người có số phận nhưng còn có "nhân định thắng thiên" chị cử ạ. Thôi, chuyện cái án "Hòa hiệp văn tự, chung thân bất ứng thí" của tôi rồi sẽ bàn định với anh cử và một số bằng hữu hiện ở kinh đô. Để thì giờ tôi thưa chuyện với anh chị về tin quê nhà. Tôi có ý định để dành nói với anh chị tin vui lúc ấm cúng như lúc này.

Anh cử Sắc nhìn vợ cười ý nhị, nói:

- Mình thấy chưa, cứ bản khoản anh nho San vô mà mẹ lại không nhắn gửi chi, cái Thanh, dì An cũng lặng bặt hẳn?

Chị cử Sắc cười trừ:

- Nhà phải khen tôi nghĩ đúng chứ. Anh nho rất ý nhị đã dành cho chúng ta một niềm vui tưởng như không có, thì càng vui hơn gấp bội.

- Chị cử sâu sắc lắm. Chả thế mà chị em phường vải ở quê vẫn tiếc không có chị ở nhà để "bẻ chuyện" cho họ hát ví. Từ ngày chị vô Kinh, làng Chùa vẫn chưa có ai bẻ chuyện suông lời để hát và thâm thúy bằng chị.

- Dì An nó cũng đối đáp mau lăm chứ anh nho.

- Sao bằng chị được.

Phan Bội Châu lấy cái khăn gói trên bàn kê sát phía vách. Anh mở khăn, bưng cái tráp gỗ sơn đen nho nhỏ lớn hơn chiếc gói mây. Anh cầm trên tay

gần một gang những đồng bạc trắng, nói:

- Bà gửi cho anh chị.

Vợ chồng anh cử Sắc bồi hồi, cả hai người môi rung rung cổ nén xúc động. Anh cử Sắc nói tiếng trầm lắng:

- Sống gần trọn đời, mẹ tôi nhịn miệng cho chồng, rồi cho con, lai nhịn miệng nuôi cháu.

Chị cử Sắc tiếp lời chồng:

- Mùa màng vừa rồi khá không mà cụ gửi cho chúng tôi nhiều ri, anh nhỏ?

- Bà nói với tôi là anh cử lại sắp thi Hội, cần có tiền để chi dùng. Vụ mùa năm rồi rất tốt, bà kéo được những năm chum mật. Cánh nhà buôn dưới Vinh lên mua sỉ làm bánh kẹo bán Tết nên bà có được món tiền kha khá. Bà rất khỏe. Bà dặn anh chị đừng nghĩ ngợi chi việc ở quê nhà, cốt lo việc đèn sách thi cử của anh và việc đèn sách của hai cháu. Bà vẫn dặn đừng để cháu Côn học quá sức của nó mà sinh ốm về sau dưỡng không lại. Bà cứ thở dài mỗi lần nhắc đến cháu Côn.

Chị cử Sắc rơm rớm nước mắt. Anh cử Sắc rót thêm chén rượu vào chén, cầm lên tay đặt vào tay Phan Bội Châu. Anh cũng nâng chén lên nhấp một tý rượu. Phan Bội Châu giọng vui hơn:

- Cô An lớn hẳn lên, đẹp nhất làng Chùa rồi. Tôi nói trêu: O rồi sẽ đẹp bằng chị Loan đó.

O ấy lắc đầu ngoay ngoáy: "Em chỉ bằng cái gót chân chị Loan của em thôi".

Chị cử Sắc đỡ lời:

- Cái con nhỏ ấy chỉ ... nói...

Anh cử Sắc hỏi vui:

- Đã có đám mô nhìn ngó em nó chưa anh nhỏ?

- Nghe bà mách đã có tới bảy tám nơi đến xin chạm ngõ. Nhưng bà đợi ý kiến của anh chị đó. Còn bé Thanh của anh chị thì... ra dáng một o thiếu nữ

rồi. Nó quẩn quít với tôi dặng đi dặng lại: Chú vô thừa dùm với cha mẹ cháu là kỳ thi Hội tới cha cháu chiếm được bằng vàng hay lại học tài thi phận thì cha mẹ cũng trở về quê thôi. Cháu nhớ cha mẹ, nhớ hai em, nhiều đêm nó ngủ được... Nghe bé Thanh nói vậy, bà mắng luôn: Cháu chớ nói dại. Việc học hành thi cử của cha cháu là chuyện hệ trọng, bà cháu mình mắt thịt người trần biết mô mà bàn hủ cháu - Cả ba người cười cởi mở.

- Tội nghiệp - Chị cử Sắc nói - Cháu nó nhớ quá vì vắng cha mẹ, xa hai em đã ba năm chứ ngăn ngủi chi.

Có tiếng đàn môi từ ngõ - Anh Sắc nhìn vợ nói:

- Có lẽ bé Khiêm đã về đó mình - Chị cử Sắc khẽ gật đầu, đứng dậy nói với Phan Bội Châu:

- Anh nho cứ an tọa nhá. Nhà tôi hầu chuyện anh sáng đêm được. Tôi xin phép xuống nhà xem các cháu đi công việc về chưa.

- Đa tạ chị cử. Chị cứ tự nhiên, đừng coi tôi như khách. Chị cứ đi - Phan Bội Châu giọng tha thiết băng khuâng:

"Nghệ An bằng hữu lai vấn án, nhất phiến đàn tâm ký thác tâm".

Chị cử Sắc chấp tay trước ngực, hơi cúi chào Phan Bội Châu:

- Dạ. Thừa anh, trong hoạn nạn mới rõ bạn đá vàng ạ.

Chị cử Sắc cầm đèn ra sân. Khiêm đã về đang rửa chân mò trong tối. Chị cử Sắc soi đèn ra cái vại nước. Khiêm múc thêm một gáo nữa dội tiếp vào đôi guốc mỏ cong cuốn xô quai mây. Chị cử Sắc hỏi con:

- Em nó về chưa hả con?

- Dạ ạ. Chưa mẹ ạ. Vừa lúc Khiêm trả lời mẹ thì Côn núp trong bóng tối chạy ra "vồ" vào lưng mẹ, "hù" một tiếng! Chị cử Sắc hơi giật mình. Côn cười sằng sặc. Chị cử Sắc mắng yêu con:

- Các con lừa mẹ kiêu ni có ngày mẹ ngã lăn ra thì có mà khóc ráo nước mắt, nghe không.

- Bé Côn nó bày ra cái trò ấy đó mẹ ạ.

- Mẹ cũng thừa biết là Côn rồi.

- Con - giọng Côn nũng nịu - con... con biết mẹ cứng bóng vía thì con mới chơi cái trò "rình vồ".

- Các con rửa chân tay rồi lên nhà học bài. Nhớ để ý khi cha sai bảo gì nghe không. Mẹ đi nằm nghỉ lưng một lát đây.

- Cả ngày ni mẹ chưa ăn chưa nghỉ chi cả! - Côn nói, nhìn theo mẹ đi vào buồng, vẻ lo lắng đọng trong đôi mắt trẻ thơ!

Chị cử Sắc đặt lưng xuống giường êm ái mà lòng nặng trĩu nỗi nhớ mẹ già, nhớ con gái, nhớ cô em út, ba mẹ con bà cháu đang sống trong cảnh heo hút không tiếng đàn ông. Hình ảnh mẹ, bà Hoàng Xuân Đường tóc ngả màu sương đứng bên gốc cây thị trước ngõ nhìn ra cánh đồng xa tít mắt ngóng đợi tin con... Đàn gà riu ra riu rít kiếm ăn dưới các gốc cây trong vườn... Mái nhà tranh như hai cánh chim ấp ủ dưới bóng tre dịu dịu lam xanh. Đứa con gái bé, Nguyễn Thị Thanh, tuổi mười bốn mười lăm, ngồi trong chiếc thuyền thúng đung đỉnh hái sen trên ao vắng lặng... Đứa em gái, Hoàng Thị An, xấp xỉ đôi mươi, ngồi bên cửa sổ đây ánh trăng suông mà một thời tuổi hoa chị thường ngồi dệt vải thâu canh... Rồi từ xa thăm của tâm hồn chị dậy lên những câu thơ Kiều in sâu trong trí nhớ: "... Đoái trông muôn dặm tử phần... Hồn quê theo ngọn mây Tân xa xa... Xót thay Huyền côi Xuân già... Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi...!".

Khiêm và Côn vào chào Phan Bội Châu và được cha cho ngồi bên cạnh hầu rượu. Khiêm ngồi hơi khuất sau Phan Bội Châu. Côn ngồi lùi xuống thấp hơn vị trí cha và bạn của cha.

Phan Bội Châu nhìn cử chỉ lễ phép, có ý tứ của Côn và Khiêm liền chìa tay về phía chỗ trống:

- Cha các cháu cho phép các cháu rồi, chú mời cả hai anh em ngồi lên trên ni cho ấm cúng.

- Chú miễn cho, các con ngồi lên đây. Khiêm đứng khoanh tay thưa:

- Dạ, thưa cha, thưa chú, con bị váng đầu từ chiều. Con xin phép cha, xin phép chú cho con được đi nghỉ sớm ạ.

- Chắc con bị cảm, do dầm nước từ sáng sớm, lại chạy ra chạy vô dưới nắng.

Phan Bội Châu cầm tay Khiêm xem mạch, sờ trán... - Cháu bị cảm thời khí, anh cử ạ, nhưng nhẹ thôi - Phan Bội Châu nói. Ông mở luôn cái nắp đặt bên cạnh lấy gói thuốc viên ra đưa cho Khiêm một gói nhỏ, nói:

- Tôi hoàn tán mấy thứ thuốc mang đi đường, anh cử ạ.

- Ngày nọ, vợ chồng tôi vô đây cũng phải mang đủ các loại thuốc phòng. Lại còn phải lo cả những thứ thuốc bệnh ấu nhi, vì ngày đó cháu Khiêm mới lên bảy, cháu Côn lên năm. Hiện trong nhà có sẵn thuốc cả anh ạ.

Phan Bội Châu giọng rất vui với Khiêm:

- Cha cháu là một ông thầy thông y, bác vật và cũng có sẵn thuốc trong nhà. Nhưng cháu uống mấy viên thuốc cảm thời khí ni của chú để lấy "khước", nghe không cháu... Nhớ uống với nước chè âm ấm, cháu ạ.

- Dạ, cảm tạ chú - Khiêm đáp rồi đi vào nhà trong.

Côn đỡ lời anh:

- Chúng cháu được lấy cái "khước" (lấy may mắn) của chú thì thích quá. Chú nổi tiếng "vua" chữ, "vua" thơ phú, "vua" bẻ chuyện hát gheo (ví) rồi vua... - Côn ngập ngừng - Vua... vua...

Phan Bội Châu gạn hỏi: - Cháu định nói vua chi nữa?

Côn cười hồn nhiên, thưa:

-... Chú có nhiều thứ vua cháu không nhớ hết được ạ.

- Ai nói chú có nhiều thứ vua với cháu?

- Dạ thưa chú, bà ngoại cháu, mẹ cháu, cha cháu, dì An cháu, rồi cả quan lớn, quan nhỏ người Nghệ Tĩnh đến đàm đạo với cha cháu đều nhắc đến tài hay chữ của chú và nhiều thứ tài khác như cháu vừa kể. Cháu cũng thích tôn chú là Vua. Tiếng Vua là của cháu, chú ạ.

- Bà ngoại cháu, cha mẹ cháu và nhiều người thương mến chú mà dành cho chú những danh hiệu đẹp ấy. Thực tình chú không có nhiều điều "hay" như cháu vừa kể ra đâu, cháu ạ. Cháu cũng vì quá yêu quý chú, tôn chú là

"vua" của bao nhiêu thứ. Trái lại chú đang sống dở, chết dở do sự "ngông", sự "cứng đầu" của mình.

- Cháu nó chẳng những nghe lời người lớn nói mà tự thân biết, anh ạ - Anh cử Sắc nói.

- Đúng. Cháu Côn có thiên tư: Lãnh noãn tư tri.

Anh cử Sắc nhìn con trù mển nói:

- Con xin phép chú, đi học bài. Cần con giúp việc chi, cha sẽ gọi.

Côn lễ phép nói:

- Thưa chú, cháu xin phép chú, cháu đi học bài ạ.

Phan Bội Châu đặt bàn tay nhẹ nhàng lên vai Côn và hai mắt nhân từ của ông in vào đôi mắt tinh anh của Côn:

- Chú cháu ta khác nhau về tuổi tác, nhưng đều cùng trong một thời Tổ Quốc suy vong, anh hùng mạt lộ. Chú cũng đang học, cha cháu cũng đang học, cháu đang học, còn phải học. Chúng ta học rồi phải làm sao đây rửa cho được cái nhục mất nước! Nói chuyện với cháu, chú biết cháu đã thuộc khá nhiều sách và hóa trong đầu cháu nhiều điều thông sáng. Chú mừng lắm. Chú nghe cha cháu nói, cháu đã học đến thuộc lòng bài "Ái Quốc", "Ái quần" chỉ trong vòng nhai tàn miếng trầu. Ôi! chú không ham thích các thứ "vua" như cháu kể ra ban nãy. "Túc dạ bất vong duy trúc bạch, lập thân tối hạ thị văn chương". Thực tình chú đeo đuổi việc thi cử để có được cái "bảng Hồ", "bảng Rồng", không vì danh lợi mà vì một mục đích khác cháu ạ. Nếu chú không có được "cái bảng" ấy thì liệu được mấy người nghe lời chú nói, theo việc chú làm? Chú nói thật lòng với cháu rằng, chú có một ham muốn vô độ, đó là: Cứu nước. Sống cho nước. Chết vì nước.

- Thưa chú, cha cháu cũng dạy cho cháu: "Thề cảm tử cho Tổ Quốc quyết sinh". Lẽ nào lại ham sống "sinh vi nô lệ sinh do tử, tử hữu tinh thần tử nhược sinh". Chú Hồ Tá Bang đã nói với cha cháu cái lời ấy.

Phan Bội Châu ôm choàng Côn vào lòng:

- Cháu... cháu... cháu của chú được lắm! Sống nô lệ là coi như đã chết. Có tinh thần chết vì nghĩa lớn thì vẫn như còn sống mãi. Ngày chú còn đang tuổi vị thành niên, Tây chiếm xứ Bắc kỳ của chúng ta, chú ngồi trước đèn viết hịch "Bình Tây thu Bắc" cũng với một tinh thần như ngôn chí của cháu bây giờ.

Phan Bội Châu quay sang nói với anh cử Sắc:

- Ngôn vi tâm thanh, anh cử ạ! (lời nói tỏ bày ý chí trong lòng).

Anh cử Sắc cười:

- Cháu có triển vọng "ngôn hành tương cố" (nói đi đôi với làm). Tôi đặt nhiều hy vọng vào nó.

Anh quay lại nói với Côn:

- Con đến học bài đi.

Côn rót tiếp vào hai chén một tuần rượu nữa rồi đến bàn học.

Đêm tĩnh mịch.

Côn ngồi một mình trước đèn, mắt soi trên trang sách, thu hút từng chữ vào tâm trí. Phan Bội Châu vẫn còn nói chuyện với Nguyễn Sinh Sắc:

- Điều đáng quý ở cháu Côn, vừa thông minh đỉnh ngộ, vừa biểu lộ sớm cái đức tính "kính kỳ sở tôn, ái kỳ sở thân"... Qua cử chỉ và lời nói của cháu trong việc cúng giỗ ông ngoại, đối với khách của bố mẹ, đối với bạn đồng môn, đồng lứa, thấy rất rõ cái đức tính của cháu. Tôi đã kinh lịch qua những gia đình thuộc các giòng họ lớn, có tiếng anh thư thế phiệt, nhưng chưa gặp một cháu nào hội tụ những manh nha hứa hẹn như cháu Côn của anh chị. Anh chị đưa cháu vô đây ăn học là đúng sách rồi.

- Vâng, đất Thần kinh mà. Ở đây cháu nó được nghe nhiều điều mà cũng thấy được tận mắt nhiều việc. Chỉ riêng cái việc nước Pháp cai trị nước mình, áp đặt dân mình thì ở đây mặt quan Tây lộ ra giữa thanh thiên bạch nhật. Còn ở quê mình thì đám quan Tây núp đằng sau đám quan nha, lý dịch của Nam triều nên khó thấy tội ác từ cái đầu chủ mưu đến bàn tay đấm máu của chúng. Mới đây, Toàn quyền Đông Dương bãi bỏ chính phủ Nam

triều và nhập vào Tòa khâm sứ Trung kỳ! Vua hoàn toàn làm bù nhìn rồi. Dụ, chỉ, chiếu... của vua ban chỉ là tờ giấy ma, còn nghị định của Tòa khâm của Toàn quyền mới là dao kéo xẻo thịt dân mình. Thuế thân, thuế ruộng, thuế đất, thuế muối, thuế rượu, thuế hàng bán sỉ, hàng bán lẻ, thuế môn bài, thuế hàng chuyển đều do Tây đặt ra và định mức.

- Chúng còn cho mở sòng bạc, tiệm đi, tiệm thuốc phiện để thu thuế anh ạ. Phố Vinh ở quê ta đã có dụ vua và nghị định Toàn quyền thành lập thị xã và cho mở các thứ tiệm. Giọng Phan Bội Châu buồn buồn - Bên cạnh chợ Vinh và gần cổng Chốt đã mọc lên "tiệm bình khang" anh ơi!

Hai người ngồi yên lặng, nhìn vào đêm tối mờ mịt. Côn rời khỏi bàn, đi rón rén đến rót tiếp rượu vào hai chén. Phan Bội Châu quay lại nhìn Côn, nói:

- Cảm tạ cháu.

- Bốn phần của cháu ạ.

Côn lại ngồi trước đèn tiếp tục học. Anh cử Sắc sửa lại thể ngồi, tựa cánh tay trên mặt gối, đầu kê gần Phan Bội Châu nói chậm rãi:

- Việc gỡ cái án "chung thân bất đắc ứng thí", có thể yên tâm được đó anh. Bữa nay, nhân chén rượu giỗ thầy chúng ta, anh làm quen được với cụ Thượng Tấn, các quan viện Đô sát, Quốc sử quán... người đồng châu với chúng ta, đó là điều rất thuận lợi. Vì tôi đã nói rõ sự việc của anh trước khi các cụ gặp anh. Đăng anh đốc Đặng đã giới thiệu kỹ về anh với quan Tế tửu Khiếu Năng Tĩnh và quan Biên tu Nguyễn Thượng Hiền.

Phan Bội Châu vẫn ngồi yên lặng như pho tượng, mặt trữu xuống, ánh mắt lấp lánh nỗi đau! Anh cử Sắc nói tiếp, giọng âm, trầm lắng:

- Khi nói về anh, tôi thấy không một ai có gợn chút nghi ngờ tài đức của anh. Và người nào cũng biết tiếng anh một tài hoa phóng bút. Nên chi bất lợi trong việc thi cử của anh. Một bạn đồng khoa cảm phục tài văn anh, biết rõ cái "ngông" của anh nên mới chuyển bài sang lều cho anh, làm anh phải liên lụy, chịu can án cả đời không được thi cử nữa. Vậy thì, mọi người có hoàn cảnh, có điều kiện đều góp công góp sức vào gỡ cái án ấy cho anh. Gỡ

ra cho anh là vì tấm lòng trong sáng của anh, vì mục đích cao cả của anh. Như vậy, tất cả đều vì nghĩa lớn mà làm...

Phan Bội Châu xòe bàn tay đỡ lấy cằm râu, mắt long lanh nhìn vào ngọn đèn:

- Đa tạ anh cử đã cởi được những sợi dây vô hình nó trói chặt lấy tôi từ bấy lâu nay. Anh đốc Đặng cũng sẽ giúp đỡ tôi hết lòng về việc này. Ngài Nguyễn Thượng Hiền, ngài Khiếu Năng Tĩnh tôi đã yết kiến. Trong những ngày ở lại kinh đô, tôi đã xếp được một chỗ ngồi dạy học ở An Hòa. Vậy là chắc chắn để lo cái việc hệ trọng đó. Tôi hiện còn ngại ngùng một chút về cụ Thượng Tấn. Một trọng thần. Đành rằng, khi cụ ngồi Tổng đốc ở tỉnh ta nổi tiếng thanh liêm, thương dân, dám làm phen dậu ngấm cho cuộc nổi dậy chống Tây của cụ Phan Đình Phùng... Hiện tại, cụ là Thượng thư bộ Hình và nghe nói cụ sắp ra Nghệ An ngồi ghế Tổng đốc An Tĩnh lần thứ hai. Cụ ủng hộ việc xóa án "chung thân bất đắc ứng thí" thì ổn mọi bề, nếu cụ không thuận thì trở ngại lớn? - Phan Bội Châu gieo từng tiếng bằng khuâng - Thượng ... thư... bộ...Hình... Tổng đốc... An... Tĩnh.

Nguyễn Sinh Sắc nói với Phan Bội Châu với khí sắc hào hứng và tự tin:

- Anh San ạ. Là người bạn vong niên của Đào Tấn, tôi nhận chân về cụ, một Đào Tấn Tổng đốc, Thượng thư bộ Công, Thượng thư bộ Hình, lại còn một Đào Tấn thi nhân, Đào Tấn nghệ sĩ tuồng, tác giả tuồng pho... Chúng ta hoàn toàn tin cậy quan Đào Tấn, một loại ông quan "tọa nha hành thiện".

Phan Bội Châu nhấp tí rượu, gật đầu, sửa lại vành khăn nói giọng rất sáng:

- Anh xét trên từng diện mạo về một con người. Đúng! Nhìn lại cuộc đời làm quan của cụ Đào Tấn, cụ ngồi ghế quan trường để làm việc thiện. Có thể tin được lắm!

Nguyễn Sinh Sắc nhấn từng tiếng:

- Tôi nói Đào Tấn thi nhân, không vì Đào Tấn làm được nhiều bài thơ, bút danh Mộng Mai, chép thành tập: Mộng Mai ngâm thảo. Mà vì thơ ông là tiếng lòng ông, tiếng lòng của những người chịu bao số phận ngang trái

và có cả tiếng thờ dài của đất nước nữa! Chứ đời nay không ít kẻ ngồi ghế đầu triều làm thơ tán tụng mình, mỉa chuộc kẻ dưới, nhưng mắt người đời không dễ gì che kín hết được, anh ạ.

Phan Bội Châu nhấp hai tợp rượu liền, gật đầu tay đỡ lấy cầm râu:

- Rất... rất đúng. Ngụy bắt yếm chân (cái giả dối không bao giờ che lấp được cái thật). Anh đã giúp tôi hiểu thêm cụ Thượng Tấn.

Nguyễn Sinh Sắc nói tiếp:

- Khi nhận định Đào Tấn tác giả tuồng, không vì cụ viết được nhiều vở tuồng đã dựng diễn ở nhiều nơi. Anh còn lạ gì Hoàng Cao Khải cũng viết tuồng, nghe nói tên Lê Hoan, Lê Đức nào đó cũng viết tuồng. Họ cậy thế quan to, bắt chép các vở tuồng của họ đưa về các nơi giao cho các trùm phường phải dựng diễn.

Phan Bội Châu nói tiếp luôn:

- Họ viết tuồng để bào chữa tội ác làm tai sai cho giặc, che giấu những âm mưu bẩn thỉu, đen tối của họ. Nghĩa là để xuyên tạc lịch sử.

- Còn Đào Tấn - Anh Sắc nói tiếp - Viết những vở tuồng lấy từ những tích truyện cổ của ta, của Tàu để làm sáng tỏ các tấm gương trung liệt, nghĩa khí, vạch tội bọn gian thần. Cụ chỉ dựa tích truyện cũ để nói gì với đời này, nhắc người đời nay phải làm gì đối với hiện tình đất nước - Anh cử Sắc nhấp tí rượu, giọng nói càng thêm tâm tình - Tôi có được nghe chuyện Vua Thành Thái xem tuồng: "Tiết Cương tế thiết khâu phần" của quan Đào Tấn, cụ Hường Ích, quan Thị lang bộ Lễ nói với tôi trong một dịp cụ xin tôi câu đối Tết.

- Cụ Hường Ích cũng biết tiếng anh có chữ thần, bút hoa à?

- Cũng là do cụ Thượng Tấn đó, anh ạ. Cụ Hường Ích rất chuộng chữ đại triện, lại ưa cả chữ lệ và cả chữ thảo. Cụ Thượng Tấn giới thiệu tôi với các đồng liêu. Cho nên, nhiều ông trọng thần đưa con đến nhờ tôi dạy. Tết năm nào tôi cũng gò lưng tôm vì cái nạn viết câu đối Tết. Hôm uống rượu khai bút tại tư dinh quan Thị lang Hường Ích, cụ kể nhiều chuyện hậu cung bí sử với tôi. Thấy chủ, khách giao hoan tâm đắc, cụ kể luôn chuyện cụ Đào Tấn

viết vở tuồng "Tiết Cương tế thiết khâu phần". Năm đó cụ Đào đang ngồi ghế Án sát tỉnh Bình Định. Cụ viết tuồng này với ý tưởng ngợi ca những bậc trung thần và người tiết nghĩa; lên án bọn gian thần xiêm nịnh dựa vào ông vua ngu dốt có máu hôn quân để hãm hại những tôi hiền. Tâm trạng cụ Đào lúc sáng tác vở tuồng này là sự giằng xé giữa nhân vật của nghệ thuật sân khấu với những tên quan lại làm mật thám cho Tây, lộng quyền, mưu thuật, đang đầy rẫy chung quanh ông, ngồi trên đầu ông mà Trương Như Cương là tên hiểm độc số một, nhưng làm thế nào quất được roi tuồng vào giữa mặt hắn là một việc rất khó, rất nguy hiểm. Hắn là phụ chánh đại thần kiêm thượng thư bộ Lại vừa là cậu ruột của vua Thành Thái. Cụ Đào rất tài tình đã khéo chọn nhân vật lịch sử, một người tiết nghĩa, tên là Tiết Cương. Ca ngợi Tiết Cương để đông đảo người xem thu lượm được bài học làm người. Nhưng cụ Đào lại dùng tên nhân vật Cương để mắng vào mặt tên hiện ngòi sau lưng Vua mà làm mật thám cho Tòa Khâm sứ Tây.

Phan Bội Châu cười, Nguyễn Sinh Sắc càng vui câu chuyện:

- Anh và tôi, chúng ta đều hiểu chuyện Tiết Nhân Quý là cha Tiết Đình Sơn, cả hai cha con đều làm quan to, thuộc bậc trung hầu nhà Đường. Nhưng bọn gian thần ghen ghét Tiết Đình Sơn, dựng chuyện Tiết Đình Sơn mưu phản nhà vua. Vua Đường liền bắt Tiết Đình Sơn và vợ là Phan Lê Hoa, khép tội "tru di tam tộc" (như Nguyễn Trãi dưới triều hậu Lê của ta - Phan Bội Châu nói xen). Tiết Cương là con Tiết Đình Sơn trốn thoát được, đã lên núi lập một đảng, kiêu anh hùng Lương Sơn Bạc, chống lại nhà Đường. Sau khi giết vợ chồng Tiết Đình Sơn, vua Đường còn gia tội: "thiết khâu phần". Tiết Cương từ trên núi đã đưa đồng đảng về phá "thiết khâu phần", giải thoát cho linh hồn cha mẹ mình. Cụ Đào chọn cái điểm này, điểm góc cạnh của câu chuyện để nói cái ý tứ của mình. Cụ đã dựng một cảnh đang đêm, tên lính hốt hoảng chạy vào báo với Tiết An, viên quan trấn thủ "Cấp báo... cấp báo... tên Cương về phá thiết khâu phần". Viên quan trấn thủ liền hỏi: "Thằng ... Cương... nào...?". Tên lính luống cuống thưa: "Dạ... Một... thằng... Cương... đó... đã làm khổ... thiên... hạ... rồi... Quan... còn... muốn... mấy... thằng... Cương... nữa...?" Chi tiết này không

ăn nhập với nội dung vở tuồng, lại được đay nhôn trong đối thoại, lại nói bốc trần ra, không chút màu mè văn vẻ gì.

Phan Bội Châu tấm tắc:

- Tuyệt. Rất tuyệt! Đường roi của tác giả trong vở tuồng rất rõ mà vẫn khép kín được.

Hai người lại nhấp tí rượu. Côn lại rót tiếp đầy hai chén bạch định. Phan Bội Châu hơi băn khoăn nói với Côn:

- Khuya rồi mà cháu cứ thức đuổi theo chén rượu của cha và chú à?

- Thưa chú, để chi có được một dịp cha cháu hầu chuyện chú để cháu cũng được hầu rượu ạ.

- Trẻ thơ như cháu mà "đôn hậu dĩ sùng lễ" (Bề dày của phúc là trọng điều lễ).

Nguyễn Sinh Sắc nói chậm rãi:

- Có sẵn gánh tuồng trong tay. Đào Tấn cho diễn liên tiếp vở "Tiết Cương tế thiết khâu phần" tại Bình Định. Tiếng vang của vở tuồng vang khắp Bình Định và mau chóng truyền rộng cả xứ Quảng. Chi tiết "Một thằng Cương đó đã làm khổ thiên hạ rồi... còn muốn mấy thằng Cương nữa?" được bàn tán sôi nổi trong giới quan trường. Tiếng gian ác của Trương Như Cương tại triều đình Huế bấy lâu chỉ rỉ tai trong một số các quan thanh liêm. Lần này, Trương Như Cương bị đông đảo khán giả của vở tuồng "Tiết Cương tế thiết khâu phần" dị nghị. Nhiều người hả dạ, thầm cảm tạ quan Đào Tấn đã nói hộ cho mình. Những tên mọt dân, những tên công răn cắn gà nhà rất muốn kiểm chác nhân chuyện vở tuồng này, nhưng chưa tìm được cơ hội để thỉnh vào tai Trương Như Cương. Nhưng, ngôn dục trường phi (lời nói có cánh bay xa) tiếng tăm vở tuồng "Tiết Cương tế thiết khâu phần" đã thấu tai vua Thành Thái. Dĩ nhiên cũng đến cả tai Trương Như Cương. Thành Thái liền triệu Án sát Đào Tấn về triều với cả gánh tuồng, vở diễn "Tiết Cương tế thiết khâu phần". Những người thân của Đào Tấn, bằng hữu của Đào Tấn, các đồng liêu của Đào Tấn đều lo cho

số phận Đào Tấn trong chuyến về Kinh bệ kiến này! Đào Tấn cũng lo, nhưng cụ lo lập ngôn tự ngã để giữ cho được kẻ sĩ trước uy vũ.

- Hay lắm - Phan Bội Châu nói - "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". Là kẻ sĩ thì phải làm như vậy!

Nguyễn Sinh Sắc tiếp:

- Các đào, kép trong gánh tuồng lo lắng. Nhưng họ cũng tin theo người thầy tuồng của mình. Họ cùng cam kết: Thuyền đắm cùng cứu lấy thuyền hoặc cùng chết theo thuyền. Cụ Đào Tấn và gánh tuồng của mình về Kinh hôm trước, hôm sau quan Thị lang bộ Lễ đã báo ngày, giờ vào Duyệt Thị Đường (nhà hát của Vua) diễn tuồng "Tiết Cương tế thiết khâu phần", vua Thành Thái sẽ ngự lãm và các quan đại thần xem. Giờ khắc này vẫn còn có một số bạn đồng liêu của quan Đào Tấn khuyên với cụ nên bỏ câu hỏi "Thằng Cương nào?". Đào Tấn bình thản trả lời: "Tôi đã viết ra nhân vật, tôi có bốn phận với nhân vật của tôi. Và, gánh hát của tôi đã diễn trước dân chúng xem thế nào thì lại cũng diễn trước Vua như vậy".

Hai kép hát đóng vai quan trấn thủ địa phương và vai lính cấp bao có tên Cương về "phá thiết khâu phần" sắp đến lúc diễn lại còn hỏi cụ Đào Tấn: "Thưa thầy, chúng con vẫn cứ lôi thằng "thằng Cương" ra trước mặt tên Cương tại sân khấu cung đình ni chứ thầy?".

Đào Tấn cười, căn dặn họ: "Chúng ta là phận con hát, vì sự mua vui của mọi người. Anh em cứ bình tâm làm trò xứng với vai trò của mình".

Nhà hát Duyệt Thị Đường quan khách ngồi kín chỗ theo thứ tự phẩm tước. Vua Thành Thái ngự ngai, cầm roi châu. Trương Như Cương ngồi ghế bành voi bên cạnh Vua. Tác giả Đào Tấn ngồi hàng ghế phía sau, gần cuối cùng. Không khí buổi diễn quá trang nghiêm càng gây sự hồi hộp, thấp thỏm cho tác giả và các kép hát. Đây là lần đầu tiên cả thầy, cả trò trong gánh hát tinh lễ đặt chân lên cái sàn diễn trong cung cấm này. Tất cả các quan trong triều ngồi xem đều nghe tiếng nội dung vở tuồng Tiết Cương của Đào Tấn "có chuyện động trời" nên Vua Thành Thái đích thân cầm roi châu để "thưởng phạt"!

Vở diễn càng gần đến phần Tiết Cương xuất hiện, sự hồi hộp trong người xem càng tăng. Đào Tấn thấy hàng trăm con mắt ở các phía nhìn mình. Vai Tiết An quan trấn thủ địa phương ra sân khấu. Tiếng trống châu chèo của Vua điểm, Đào Tấn gần như nín thở. Quan khách đều ngẩng đầu cao lên. Vua Thành Thái đang ngồi tự tại, Trương Như Cương tựa tay lên thành ghế, đỡ lấy cằm, đầu xấp gần phía Vua. Từ sau màn, tên lính chạy ra sân khấu, một chân co, một chân quỳ, chắp tay bậm báo giọng hơi run:

- Cấp báo... cấp báo có tên Cương về phá thiết khâu phân.

Quan trấn thủ cũng hơi run:

- Thăng Cương nào?

- Dạ bẩm! Một thằng Cương đó đã làm khổ thiên hạ. Quan còn muốn có mấy thằng Cương nữa?

Vua Thành Thái gõ vào tang trống ba dùi "cắc, cắc, cắc!" Trương Như Cương nhắc đầu ra khỏi bàn tay hấn và ngồi ngậy người, mặt thẳng cán tàn. Quan khách càng bồi hồi. Đào Tấn cảm thấy như hàng trăm mũi gai châm khắp người. Ba tiếng "cắc" là biểu thị của Vua nghe chưa thật rõ. Phải hát lại. Anh kếp sấm vai lính đã mạnh dạn hơn lên, rống to:

- Cấp... báo... cấp... báo... có tên... Cương... về... phá... thiết khâu phân.

- Thăng... Cương... nào?

- Dạ... bẩm... một... thằng... Cương... Cương... đó... đã... làm... khổ... thiên... hạ... Quan... còn... muốn... có... mấy... thằng... Cương... nữa!

Quan khách, kếp hát, tác giả nén hơi thở căng bóng! Trương Như Cương run bần bật, toàn thân như con vật thui trên lửa. Vua Thành Thái nâng dùi trống lên nhìn chếch sang Trương Như Cương đánh liền ba tiếng châu khen ngợi! Tiếng cười tán thưởng và hả dạ đổ rào rào như trận mưa giông đầu xuân.

- Tài tình lắm! Thành Thái tài tình lắm! - Phan Bội Châu giọng sang khoái, vừa nói vừa nâng chén rượu ngang mày - chúng ta cạn chén rượu này mừng thầy tuồng Đào Tấn và các đào kếp gánh hát của cụ. Chúng ta tỏ lòng kính bái một hành chỉ cao thượng của Đức vua Thành Thái!

Hai người trầm ngâm soi mắt vào đĩa đèn đã sắp cạn dầu, ngẩn bấc. Côn lễ phép khoanh tay trước cha và Phan Bội Châu:

- Thừa cha, con đã trải chiếu, đặt gối xong, con mời cha, mời chú... - Côn chưa nói hết câu, Phan Bội Châu vì quá cảm kích trả lời ngay:

- Chú khen cháu, hay nói đa tạ cháu... đều vô nghĩa cả. Cháu đáng lẽ "kim nhật cát ngũ thành", chắc chắn sẽ là "minh nhật cát thập thành" (hôm nay thành năm, ngày mai thành mười).

Anh Sắc nhìn con ấu yếm:

- Con đi ngủ được rồi. Cha sẽ mời chú San lên giường nghỉ ngay bây giờ đây.

Phan Bội Châu cởi khăn, cởi áo dài khoác lên cái móc hình con bướm dính trên cột nhỏ. Anh cử Sắc khơi to ngọn đèn rọi ánh sáng cho Phan Bội Châu đi vào giường nghỉ, anh nói thêm với bạn:

- Đức Thành Thái là một ông vua có học vấn và yêu thích nghệ thuật tuồng của triều Nguyễn. Việc Đức vua ngự lãm cầm trống châu để rồi khen vở tuồng Tiết Cương của Đào Tấn, ngầm nhắc cậu mình "phải vừa vừa chứ cháu cũng không bênh nổi cậu đâu". Đó là nhân cách của một kẻ sĩ, đâu phải sự ban thưởng của ông Vua. Phải không anh?

- Phải. Thành Thái xem tuồng với tư cách một thức giả chứ không hẳn là một hoàng đế, anh cử ạ.

- Quả sau lần diễn tuồng Tiết Cương ở Duyệt Thị Đường cụ Đào Tấn được phong từ Án sát lên Bõ chánh. Cụ còn được vời về Kinh bổ nhiệm chức Hiệu thư, chuyên biên soạn các vở tuồng, sau đó không lâu, cụ được thăng Tổng đốc...

Phan Bội Châu, Nguyên Sinh Sắc cùng buột ra một tiếng thở dài giữa đêm trường!

8.

Quét sân xong, Côn tưới nước cho các cây cảnh. Côn đứng ngắm khóm trúc lá rụng trải lưa thưa quanh bụi hoa dạ hương. Những giò huệ đang nhú lên giữa các kẽ lá mềm mại như lông đuôi gà. Một bông hoa lài trắng muốt ngậm sương long lanh. Côn hái bông lài chạy vào cài lên tóc mẹ:

- Con ướp hương lài cho tóc mẹ thơm, mẹ nhé!
- Con để vô lọ trà của cha. Cha con thích uống trà hương lài mà.
- Còn nhiều bông sắp nở, con sẽ hái ướp trà cho cha. Còn bông này chỉ để ướp tóc mẹ thôi.

Chị cử Sắc vẫn đưa thoi thoăn thoắt. Bé Côn lấy cái gương ở trên đầu giường mẹ, giơ ra phía trước, xáp đầu mình bên đầu mẹ nói:

- Mẹ ngắm xem bông lài nở trên đầu mẹ đẹp tuyệt trần.

Chị Sắc cười:

- Để mẹ dẹt chứ ngắm với nghĩa, trau chuốt hoa hòe hoa sói rồi lấy chi mà ăn, hả con?
- Thì mẹ nói một tiếng đẹp hay không đẹp để bỏ cái công con hái hoa tặng mẹ đã!

Chị Sắc lại cười:

- Hoa con hái đẹp lắm. Mẹ xấu xí lắm. Côn nũng nịu:
- Ôi mẹ của con rất đẹp. Hoa lài con chỉ tô tóc mẹ đẹp thêm thôi...
- Rửa là con chưa hiểu tục lệ chơi hoa, con ạ. Côn chớp chớp mắt, hỏi mẹ:
- Mẹ nói cho con được biết cái tục lệ chơi hoa, đi mẹ.
- Hoa lài thường nở về đêm. Các cụ thường ví những hoa thơm về đêm như những người con gái không đoan trang, không đứng đắn. Có câu ca là: "Dầu thơm dầu đẹp hoa lài, đàn bà con gái chớ cài lên khăn!"

Côn nhìn bông hoa lài do tay mình vừa cài lên khăn mẹ, vẻ lúng túng, bần khoăn! Côn gỡ bông hoa ra khỏi tóc mẹ, ngắm một cách tha thiết, trù mến. Côn nói thủ thỉ:

- Mẹ ơi, cái tục lệ coi bông hoa lài như cô gái không đứng đắn, nó thế nào ấy? Lại còn gán cho những người đàn bà con gái cài hoa lài lên khăn cho thơm cũng bị coi là người hư hỏng? Sao các cụ, các thầy lại thích uống trà ướp hoa lài? Ồ! Tục lệ ấy ngắm thấy không hay mà còn dở nữa mẹ ạ.

Côn cài lại bông lài lên tóc mẹ. Chị cử Sắc giọng vui, tay vẫn đưa thoi:

- Đúng là, cha nào thì con ấy.

- Điều con ngắm nghĩ thấy cũng hợp với ý cha, hả mẹ?

- Cha con rất ưa hoa lài, thường bỏ hoa vô túi áo cho mẹ.

Côn thích thú sửa lại bông lài trên tóc mẹ:

- Mẹ ơi. Con làm xong công việc rồi. Con xin phép mẹ đến nhà Quang một lúc, mẹ nhé.

- Anh con đã đi với trò Tuấn, con ở nhà để có việc chi mẹ nhờ chứ.

- Con đã hứa với mẹ tôi hôm qua: Sáng nay con quét dọn nhà cửa, sân vườn rồi mẹ cho con đi chơi đến chừng nấu cơm trưa thì về. Con đi một lúc thôi, con sẽ đúng hẹn về thôi cơm để cha kịp ăn vô Giám ạ.

Chị Sắc gật đầu, dặn thêm:

- Đến nhà bạn, lúc về con nhớ ghé mua ớt và dấm, mẹ sẽ làm món nộm hoa chuối cho mà ăn.

Côn chạy tâng tâng ra ngõ, cầm theo cái lọ và mấy đồng tiền Gia Long, Minh Mệnh trong tay. Bất chợt, Côn cảm thấy nỗi lo bồn chồn choán hết trong đầu: "Mình đi bày chữ cho Xển Văn học mà cứ nói quanh, giấu cha mẹ? Dối cha, dối mẹ, lỗi nặng lắm! Cầu mong Xển Văn chóng biết để mình thưa chuyện với cha mẹ..."

Chị cử Sắc dừng tay thoi nhìn theo con đi khuất dần sau hàng cây hoa dâm bụt. Chị cũng cảm thấy: Gần đây bé Côn hay xin phép đi chơi phía nhà trò Quang. Có lúc đi cùng với anh, nhưng phần nhiều nó đi chơi một mình?

Nhưng Côn là đứa con ngoan nhất, từ lúc lọt lòng đến khi biết cầm bút, biết đọc sách nó chưa một lần nào nói dối cha mẹ, nói dối anh chị trong nhà hay bạn bè cùng tuổi với nó. Chắc chắn nó không làm việc gì để cha mẹ phải buồn phiền. Ngày mới lên bốn tuổi, nó đã học lỏm, nói chữ một câu: "Nhất ngôn trúng, vạn ngôn dụng" cả nhà cười âm lên. Khi bà ngoại hỏi nó: "Cháu giải nghĩa cho bà nghe coi". Nó nói luôn: - "Thưa bà, một lời nói trước đã đúng, thì bao nhiêu lời nói sau ai cũng tin ạ". Cả nhà đều ngạc nhiên...

Chị cử Sắc nhìn sang gian nhà ngoài. Mắt mơ màng. Chị định hỏi chồng về việc bé Côn thỉnh thoảng đi chơi. Chị ngập ngừng rồi thôi vì thấy chồng đang chăm chú viết. Dáng ngồi tự tại. Mắt đưa theo ngọn bút chuyển động trong bàn tay măng búp. Chị lại đưa thôi. Tay chị dẹt vải, mắt chị dăng lên lớp lớp những ảnh hình in theo tâm trí theo năm tháng. Trong tai chị cứ văng vẳng những âm thanh xa thẳm, quen thuộc: "Loan này. Mừng cho mày lấy được chồng là anh nho, anh cử. Sang nhất làng Chùa đó". Chị mỉm cười với mình. "Mày có nhận ra là anh nho Sắc đẹp trai nhất đám trai làng mình không hở Loan?" - Thường thôi! Loan đã trả lời với các bạn gái câu ấy để khỏi bị trêu! Nhưng các bạn vẫn không buông tha: "Chớ có dối lòng Loan ạ. Chồng mày có đôi mắt phượng, mày ngài, mũi dọc dừa, miệng chữ tử, bàn tay gấc, ngón búp măng... Cái ngày vông anh đi trước, vông nàng theo sau đang đến với mày đó, Loan ạ..." Lời trêu của bạn gái khiến mình bồi hồi nhớ lại cái ngày cha đón anh Sắc về nhà, một cậu bé, mặc cái quần ngang đầu gối, áo năm thân nhuộm nâu đã cũ, tay chân ngăm đen, khuôn mặt tươi tắn, hai con mắt to, đen lay láy như hột nhãn. Loan đứng ngấp nghé trong cửa nhà bếp nhìn lên nhà lớn, nghe cha nói với mẹ: "Như đã bàn bạc với bà, nay tôi đưa nó về. Từ giờ, nó là con của chúng ta, là học trò của tôi. Bà hãy căn dặn nó ngay đi". Anh Sắc ngượng ngập cúi xuống, đứng như pho tượng. Mẹ cầm tay cậu bé hỏi mặc đầu mẹ biết rõ tông tích: "Tên cháu... à quên, tên con là gì? - Anh Sắc nói hơi run: Con là Nguyễn Sinh Sắc - Mẹ lại hỏi: - "Con cháu nhà ai nào?"

- Dạ. Con... con là... con thứ của ông Nguyễn Sinh Nhậm. Mẹ của con là Hà Thị Hy, vợ kế của cha con.

- Mẹ hỏi con để nhắc con luôn nhớ đến người sinh thành ra mình chứ mẹ biết rõ cội nguồn của con rồi. Người đẻ ra con là một cô gái nhan sắc, tài hoa, cả cái xứ ni mấy ai sánh nổi. Đẹp như một ngọn đèn. Nếu các cụ không sớm mất thì con không khổ đâu. Cha mẹ đẻ ra con có ruộng cả ao liền để lại, nhưng ở với chị dâu, em chồng khó có được cơm lành canh ngọt; anh trai của con lại cùng cha mà khác mẹ. Dĩ nhiên, một giọt máu đào hơn ao nước lã, nhưng bác Thuyết gái là người dữ tính, dữ nết cho nên con về đây ở với cha mẹ, có cơm ăn cơm, nhưng bằng phải ăn cháo, chúng ta cùng chia sớt cho nhau. Cha mẹ đây nở có con trai. Con sẽ được ăn học. Cha con sẽ dạy cho con học. Nghe cha con và thầy đồ Vương nói con rất sáng dạ. Quý hóa lắm. Mẹ sẽ cho con học, khi cha dạy cạn vốn chữ thì mẹ sẽ cho con đi tìm thầy học thêm nữa. Mẹ cũng đang cho em Loan học chữ với cha. Nó cũng sáng dạ, học được chữ Thánh hiền đó. Nhưng là gái, dầu văn hay chữ tốt cũng nở được ai coi trọng. Cho nên, cha mẹ chỉ cho nó học để khỏi chịu cái phận: có mắt mà như mù. Loan mô... mô rồi - Nghe tiếng mẹ gọi, mình đang tựa cửa bếp giật nảy người, đáp lại một tiếng "dạ" mà như đánh rơi mất cái vật gì khỏi bàn tay! - Lên đây mau - Mình khép nép đứng sau lưng mẹ, nở dám nhìn cha, nở dám nhìn anh Sắc. Anh Sắc cũng chỉ nhìn xuống bàn chân, mấy ngón chân cụ cựa, bấm gí vào nền nhà. Mẹ nói với mình nhưng mẹ vẫn nhìn anh Sắc: "Từ bữa ni cha mẹ có thêm một người con, cha của con có thêm một người học trò nổi chí, con có người anh. Rửa là nhà ta càng ấm cúng. Mẹ dặn các con phải trên kính dưới nhường, anh cho ra anh, em giữ đạo làm em. Cha các con là thầy đồ, mẹ đây cũng sinh ra từ một gia đình nhà nhỏ, mẹ cũng được học võ vẽ dăm ba chữ. Các con đang học chữ. Rửa là một nhà mọi người đều biết chữ, vừa có gia phong, vừa có gia giáo"...

Sự ngượng ngùng, bờ ngõ tan biến rất nhanh chóng. Ngay cái hôm đầu tiên về làm con trong nhà, anh Sắc đã xuống bưng nồi cám cho lợn ăn. Mình chưa dám nói chi, mẹ giữ tay anh Sắc lại, anh Sắc vẫn xin mẹ được

làm việc nhà, đỡ đần cho mẹ. Dần dà cả nhà đều quý, đều mến anh Sắc. Anh học giỏi trội lên nhất trong trường của cha. Buông sách bút, không để tay rỗi, không đợi sai bảo mà tìm ngay việc để làm. Từ công việc rửa bát, quét nhà, gánh nước anh đều làm tất. Năm lên mười lăm, anh tự vác cày đánh trâu ra đồng cày ruộng. Mẹ nhất định không để anh đi cày e mang tiếng: "nuôi con nuôi để lấy công cày chứ đâu phải cho ăn học". Nhưng cha nói: "Con nó đã có cái tâm làm mọi việc không quản nhọc nhằn, không tính đến việc sang việc hèn thì cứ để con nó làm. Học và hành cùng giỏi thì mới nên người". Mẹ cười, nói trêu anh ấy: "Con là học trò nhưng không bị cái tiếng "dài lưng tốn vải ăn no lại nằm" như câu ca, con ạ". Thấm thoát tám năm trôi qua như con thoi trên bàn tay mình, anh Sắc lên tuổi mười tám, mình vào tuổi mười ba. Một buổi tối, cái buổi tối ấy của ngày tháng chạp năm Canh Thìn (1880) mình đang dệt vải cho xong tấm lụa để mẹ may hai bộ đồ mặc Tết của cha và anh Sắc. Nghe cha gọi đến bên án thư, bụng lo lo, hồi hộp. Mình đứng khoanh tay, lưng tựa vào gốc cột. Cha nói như truyền lệnh: "Mấy năm nay cha đã nghĩ, đã tính đến việc trăm năm đôi lứa cho con". Mình đứng không vững nữa, nhờ có gốc cột mà cha không thấy mình đang run lên như người vừa dầm nước ở dưới ao giữa ngày đông tháng giá. Cha nói, giọng rất nghiêm: "Cha đã bàn bạc kỹ việc hệ trọng ni với mẹ con rồi. Cha đã từng dạy nhiều lứa học trò, có gặp được đôi ba học trò thông sáng như anh Sắc của con. Nhưng cái tâm, cái chí, nghĩa là về mặt đức hạnh thì hiếm thấy trò nào như anh Sắc của con. Cha kén rể với cái trọng trách chọn người nối chí của cha, làm bạn đời với con thực sự là phu xướng phụ tùy, mãi nguyện cho đến ngày đầu bạc răng long. Vậy thì, chỉ có Nguyễn Sinh Sắc chứ không thể là ai khác. Ý con ra sao, nói cho cha biết?"

Đột ngột quá. Còn thơ đại quá. Lời cha nói ra là đinh đóng cột rồi. Mình chỉ biết cha sinh ra mình, cha là thầy học dạy chữ cho mình. Cha là tất cả. Ý cha là ý của trời. Duyên số mình đều là do trời xui đất khiến cả. Mình chỉ hé môi: "Con nghe lời cha mẹ". Cha cười hiền từ mà mình vẫn bối rối. Từ cái khoảnh khắc ấy mình chẳng dám đến gần anh Sắc, chẳng mấy chốc, cả làng Chùa đồn rinh lên như một tin hệ trọng : Thầy tú Hoàng Xuân Đường

gả o Loan cho cậu nho Sắc. Nhiều người khen: Ông bà tú ăn ở nhân đức hiếm có trên đời, đã đón một đứa con trai không cha không mẹ về cho ăn học, lại gả luôn con gái quý cho nữa... Cũng không ít người dị nghị: Nho Sắc đâu có là người trong rừng Nho, bể Thánh thì cũng không phải là môn đăng hộ đối với nhà ông tú Hoàng Xuân Đường. Còn các bạn gái thì đón đường để trêu mình: Anh nho Sắc hay chữ, đẹp trai, nên mi xúy phần sớm kéo người khác vồ mất phải không Loan? Các cụ trong họ Hoàng thì sôi sục lên: Bác tú là người trưởng tộc, không thể chấp thuận cái việc bác tú gả con gái đầu lòng cho một chàng trai ở làng khác lại côi cút nữa chứ? Một ngày có tới mấy ông chú bà o, những người trưởng chi đến ca thán với cha mẹ mình, can ngăn đừng gả mình cho anh Sắc. Lúc cha mẹ hỏi lại: "Nho Sắc có điểm chi đáng chê trách?" Các ông chú bà o chỉ cười trừ, chống chế vài câu: Cậu nho Sắc là người văn hay chữ tốt, lại cày sâu cuốc bẫm chẳng khác chi một lực điền, phẩm hạnh cao. Tiếc rằng làm rể nhà ông tú họ Hoàng ni thì nó không cân xứng về mặt gia thế... Cha đã họp cả họ Hoàng lại. Trước họ hàng, cha nói với một phong độ ôn tồn như lúc kể chuyện cổ tích cho con cháu nghe: "Thưa các bậc thúc phụ, hiền huynh trong họ. Cả họ ta băn khoăn lo lắng về việc tôi gả con gái đầu lòng cho anh nho sinh Nguyễn Sinh Sắc vốn là con nuôi, là học trò giỏi của tôi. Vì tôi là người được cả họ coi là hàng tai mắt, lại không có con trai nối dõi tông đường. Tôi xin bái tạ họ hàng đã vì tình gia tộc mà quan hoài tới việc trăm năm của cháu Loan. Tôi gả con gái yêu quý của tôi cho người học trò yêu quý, tin cậy của tôi thì chẳng có chi trái đạo gia phong, vọng tộc. Tôi xin kể cho họ hàng nghe một câu chuyện tình duyên lưu truyền trong sử sách: Đời nhà Trần có quan Tư đồ Trần Nguyên Đán. Chức Tư đồ ngày ấy là Tế tướng. Quan Tư đồ Trần Nguyên Đán có một người con gái rất thông minh, hiếu học, tên là Trần Thị Thái. Quan Tư đồ đã mời thầy về dinh dạy cho con gái học. Người thầy học ấy là một hàn sĩ nổi danh văn chương từ nhỏ, đích thị Nguyễn Phi Khanh, đỗ Bảng nhãn khoa Ất Sửu (1375) đời vua Trần Duệ Tông. Lúc Nguyễn Phi Khanh vào dạy học trong dinh, quan Tư đồ Trần Nguyên Đán thừa hiểu cái luật lệ hà khắc của nhà Trần là các quan thuộc họ Trần thì tuyệt nhiên không được lấy vợ người khác họ.

Những người khác họ có khoa bảng hoặc làm quan dưới triều Trần cũng tuyệt nhiên không được lấy vợ người họ Trần. Thế nhưng, Trần Thị Thái và Nguyễn Phi Khanh, do sự gần gũi giữa thầy với trò như lửa gần rơm, hai người đã thương nhau. Sự thương nhau ấy dẫn tới hậu quả: Trần Thị Thái mang thai. Nguyễn Phi Khanh sợ hãi bỏ trốn khỏi dinh quan Tư đồ. Trước khi đi trốn Nguyễn Phi Khanh cho Trần Thị Thái biết một nơi ông ẩn náu tại kinh đô Thăng Long để liên hệ khi có điều lành hay điều dữ. Còn Trần Thị Thái thì khóc với mẹ, trần tình với mẹ việc mình đã dở dang... Con nhà thường dân có hoang thai còn bị làng phạt, gọt đầu, bôi vôi, cha mẹ phải ra chịu phạt, nộp phạt trước chiếu làng, hưởng hồ đây lại là chuyện con gái quan đại thần thuộc hoàng tộc. Trần Thị Thái xin mẹ đừng cho cha biết chuyện này. Để khỏi mất thanh danh của một thế gia vọng tộc, Trần Thị Thái xin lạy tạ mẹ trước khi bỏ đi khỏi nhà sẽ cải họ cải tên, sống thì tự làm nuôi thân, chết cũng đành một phận. Bà Tư đồ sợ con gái làm điều liêu thân, khuyên giải và đưa con gái về quê ngoại giấu, rồi đánh tiếng là "công nương ngọc thể bất an, phải đi tịnh dưỡng". Bấy giờ bà mới kể lại sự tình với chồng lúc thanh vắng. Quan Tư đồ Trần Nguyên Đán bàng hoàng! Ông cho gọi con gái ngay lúc canh ba ấy. Nhưng bà thưa với ông việc mình đưa con gái đi xa. Bấy giờ ông mới biết Nguyễn Phi Khanh cũng đã trốn đi. Quan Tư đồ bắt vợ phải đưa con gái về ngay. Bà sợ ông sẽ không tha tội chết cho con, vì ông là người được cả họ, cả triều đình vị nể đức trung chính và cốt cách thanh cao. Bà phải trần tình mãi, xin ông tha chết cho con gái để nó được sống tha phương cầu thực. Ông liền nổi nóng: "Phu nhân muốn tôi uống thuốc độc trước mặt phu nhân hay muốn con gái chúng ta về nhận tội tại nơi phu nhân chôn nhau cắt rốn cho nó?". Bà Tư đồ không còn cách nào khác, đành đón con gái về, và bà đình ninh con gái bà sẽ phải chịu trọng tội theo phép tắc của hoàng gia. Khi Trần Thị Thái về dinh, quan Tư đồ đốt hương trầm trong phòng ông. Bà Tư đồ dẫn con gái vào quỳ trước mặt ông. Bà ngồi bên ông ôm mặt khóc. Trần Thị Thái nước nỡ gục đầu xuống thảm nhưng. Quan Tư đồ Trần Nguyên Đán nghiêm giọng: "Con lạy năm lạy trước bàn thờ gia tiên!" Trần Thị Thái cung kính làm theo lời cha. Ông lại nói: "Con lạy cha mẹ ba lạy!" Trần Thị Thái y lệnh cha. Bấy giờ

quan Tư đồ mới nói giọng khoan dung: "Con được phép ngồi lên ghế". Quan Tư đồ chỉ giáo cho con: "Theo lệ phép của hoàng gia, gia phong của nhà ta, con đã phạm trọng tội. Một là, con gái hoàng gia, cha là hàng đại thần mà lại đem lòng ký thác cho người con trai khác họ. Hai là, đương thụ giáo mà con lại yêu đương thầy học của mình. Ba là, chưa thành vợ chồng mà con đã mang thai là "bất đoan chính". Như vậy, tội của con nặng lắm. Cha xét thấy tội con tuy nặng thật, nhưng không phải làm điều phản quốc, hay phản nghịch triều đình, không phải tội vu oan giá họa cho người để mưu lợi cho mình. Cha rất trọng Nguyễn Phi Khanh, một bậc tài cao đức cả. Lòng cha thương con không để đâu cho hết.

Vì vậy cha chỉ có một quyết định là gả con cho Nguyễn Phi Khanh. Trần Thị Thái quỳ sụp xuống chân cha, khóc sung sướng. Bà Tư đồ còn ngờ ngợ tai mình nghe lầm, hỏi lại chồng: "Thưa tướng công, người vừa truyền điều gì với con?". Quan Tư đồ nhìn vợ hiền từ nói: "Chúng ta phải nguyên lượng cho con trẻ. Chúng ta gả ái nữ chúng ta cho Nguyễn Phi Khanh. Con đại cái mang. Tôi sẽ đích thân nhận lãnh phần trách nhiệm trước hoàng gia và giải bày để mọi người cũng nguyên lượng như chúng ta. Vì Nguyễn Phi Khanh là bậc nhất nhì trong hàng đại đẳng khoa, lẽ nào đứa bé mang dòng máu người hiền tài ấy lại không thành người hữu dụng? Biết đâu, đứa cháu ngoại tương lai của chúng ta lại là người có tài kinh bang tế thế?". Nói tới đó cha mình hình như nghẹn ngào: "Thưa bà con, lời tiên đoán của quan Tư Đồ đã hoàn toàn chính xác. Người có tài kinh bang tế thế, đó là NGUYỄN TRÃI, vị anh hùng dân tộc đứng ở hàng đầu trong các triều đại. Và nỗi oan của Ngài cũng lớn nhất trong lịch sử nước ta. Lịch sử còn ghi đó, lòng dân còn nhắc đời này qua đời khác... Thưa bà con họ Hoàng. Người xưa, quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, sống cách chúng ta những gần năm trăm năm mà còn "nguyên lương" với lỗi lầm của con gái để dân tộc ta có được vị anh hùng Nguyễn Trãi. Lẽ nào đến cái đời này, đời chúng ta lại giữ lệ cổ hủ, tồi tệ, tàn bạo với tình yêu đôi lứa? Con gái Hoàng Thị Loan của tôi lấy nho sinh Nguyễn Sinh Sắc đâu có phạm gì đến gia pháp, gia phong của họ Hoàng chúng ta?" Cả họ ngồi im lặng! Rồi mọi người rút về dần. Việc ấy

xảy ra tưởng như mới hôm nào, vậy mà... đã gần hai chục năm!... Cậu nhỏ Sắc, giờ là ông cử Sắc. Mình đã có ba mặt con!...

Chị cử Sắc bồi hồi, tay đưa thoi thỉnh thoảng con thoi tuột ra ngoài đường dẹt. Chị lại nhìn ra gian nhà ngoài, thấy chồng đã đặt bút xuống án thư, vẻ mặt thư thái nhai trà ngon lành. Chị ngắm kỹ lại gương mặt thanh tú của chồng. Cười thoáng. Chị bước đến ngồi xuống mép phản đối diện với chồng. Thấy vợ có chuyện gì muốn hỏi, anh cử Sắc vui vẻ đơn đả ngay:

- Mình có chuyện chi à?

Chị cử Sắc đặt vào tay chồng thêm miếng trà tằm sắn, giọng lo lắng:

- Nhà không để ý chứ gần đây bé Côn và cả bé Khiêm nữa lên ra chơi ngoài cửa Đông Ba, hay trong ngõ chợ? Nhiều lần bé Côn đi một mình, hoặc đi với trò Quang, trò Tuấn. Cũng có lúc bé Khiêm cùng đi với em.

- Mình không tra hỏi các con à?

- Có. Mỗi lần các con đi chơi ở phía ngoài đó về, tôi đều hỏi. Cả hai đứa đều nói ra sông Đông Ba đưa thuyền mo cau, có lúc đi theo chú phó Tràng học vẽ, học khắc gỗ. Hôm mới rồi nó biểu đi xem Tây bắc cầu ngoài bến Nhà Tiền. Đôi lúc thấy con nó có vẻ lúng túng trong cách nói nữa.

- À! Tôi nhớ ra rồi! Có vài lần tôi nhìn thấy bé Côn chép bài học vào hai quyển? Nó chép như vậy để làm gì hề?

Vẻ mặt anh cử Sắc hơi tư lự. Chị cử Sắc giọng lo lắng:

- Con nó sớm khôn, mừng mà cũng lo!

- Bé Côn sớm có óc "kiến kim chi cổ". Dầu vậy, nó có thể bị những đứa trẻ hư hỏng lôi kéo nó, cám dỗ nó.

- Lát nữa các con về, nhà tra vấn ngay nhé.

Anh Sắc nhìn vợ cười, trao lại miếng trà cho vợ:

- Mình cất đi, lát nữa cơm xong hãy ăn, nhai nhiều trà rất lười quá.

- Nhà...ch...ê...trầu...em... đó nha - Chị cử Sắc nói trêu lờm yêu anh cử Sắc.

*

Khiêm, Côn về và đi thẳng lên nhà chào cha trước. Côn vẫn cầm cái lọ dấm và những quả ớt đỏ thắm đến chào cha. Anh cử Sắc nghiêm nghị:

- Hai anh em đi rửa tay chân rồi lên đây ngay.

Bước ra cửa, Côn nhìn Khiêm, Khiêm nhìn Côn vẻ lo lắng. Côn hỏi nhỏ anh:

- Chắc... có chuyện chi rồi anh ạ!

- Anh thấy thái độ cha có khác thật.

- Em lo quá!

Để Khiêm rửa chân tay trước, Côn chạy vào nhà bếp, hỏi mẹ:

- Ở nhà có chuyện chi không vui mà bộ cha nghiêm lắm, mẹ ạ.

- Các con có làm việc chi không phải đạo với cha mẹ không mà lo lắng?

- Dạ... thưa mẹ...

Côn đang định nói điều gì thì Khiêm đã gọi em ra rửa chân tay.

Anh cử Sắc xếp gọn bút nghiên. Trước mặt một chồng sách cao: Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, Ước Trai thi tập, Vân Đài Loại Ngữ... Anh đặt tay lên cuốn sách mở trang trên án thư, nói với hai con đang từ cửa bước vào:

- Hai anh em ngồi vào ghế.

Khiêm ngồi phía trong, Côn ngồi phía ngoài. Khiêm hơi cúi thấp đầu, hai tay đặt lên đùi mình. Côn nhìn lên phía cha, bàn chân di qua di lại trên nền nhà.

Anh cử Sắc giọng dứt khoát:

- Các con khoan tay lại. Các con đang làm một việc, tại sao giấu cha mẹ?

Khiêm liếc nhìn sang Côn.

- Thưa cha - Côn đứng lên khoan tay trước ngực, Khiêm cũng đứng lên theo em - Chúng con... thưa cha chúng con không làm việc gì có hại để cha mẹ phải mang tiếng ạ.

- Cha chưa hỏi các con làm sai hay làm đúng. Con phải trả lời vào câu cha hỏi.

- Dạ thưa cha - Côn lúng túng nhìn anh - chúng con... chúng con không...

- Không chi? Con làm mà sao không thể nói ra được?

- Thưa cha - Khiêm hơi run - Chúng con giấu cha mẹ việc dạy chữ cho bé Xến ở ngõ chợ ạ.

Anh cử Sắc đứng dậy đi chầm chậm trước án thư. Chị cử Sắc ở dưới bếp nhìn lên định xin cho các con được ăn cơm đã, nhưng chị đã kịp tự ngăn lại.

Anh cử Sắc ngồi lại chỗ cũ, giọng nói dịu hơn:

- Các con đã dạy chữ cho bé Xến ở ngõ chợ. Các con hãy nói lại sự việc ấy từ đầu cho cha nghe.

Côn thuật lại gia cảnh của bố mẹ Xến, nỗi tật nguyên của nó, Côn kể tỉ mỉ về sự khao khát học chữ của bố bé Xến và ông đã chạy vạy tất bật xin cho con học mà không được. Anh cử Sắc tay tựa hần lên mặt án thư, mắt nhìn đăm đăm ra vườn, tai lắng nghe tiếng nói chân tình của con. Anh xúc động hỏi con:

- Các con làm một việc cao cả, sao lại phải giấu cha mẹ?

Khiêm giọng run run:

- Nhà cu Xến ở ngõ chợ. Chúng con nghe mẹ nói trẻ con ngõ chợ thường hư hỏng, hay gây lộn, hay ăn quà vặt, đánh cò quay. Sợ cha mẹ cấm đi ra đó nên chúng con giấu, cha ạ.

Côn tiếp lời anh:

- Thưa cha. Con nghe lời cha thường dạy chúng con: "Tiên hành hậu thuyết" chớ có chưa làm mà đã nói. Con sợ nói trước với cha mẹ mà không dạy cho bé Xến được đến đâu đến đấy thì có lỗi. Chúng con tính việc dạy cho nó học được kha khá rồi hãy thưa trình cha mẹ ạ.

Anh Sắc có phần hài lòng, giọng ấm:

- Cha tin các con. Nhưng các con đã phạm điều gì với cha mẹ nào?

- Thừa cha - Khiêm nói - Chúng con phạm lỗi chưa xin phép cha mẹ mà đã tự ý làm. Như rứa là "tiền trăm hậu tấu" ạ.

Côn nói:

- Dạ thưa cha chúng con phạm lỗi "Tử bất kính phụ mẫu tại đường". Đạo làm con đừng có làm việc gì để cha mẹ phải lo buồn.

- Thấy lỗi rồi, các con tự nhận tội phạt thế nào?

- Thưa cha, con tự phạt nhịn ăn hôm nay ạ - Khiêm nhận.

- Dạ thưa cha, con tự phạt nhịn ăn hôm nay và Tết này con cũng không được nhận phần áo mới của cha mẹ cho ạ.

- Tại sao con lại nhận mức phạt nặng hơn anh con?

- Dạ, con xướng ra cái việc dạy chữ cho bé Xễn rồi lại rủ anh đi và xui anh khoan hãy thưa với cha mẹ.

Anh cử Sắc giấu nụ cười sau ống tay áo. Anh nói giọng dằm thắm:

- Mỗi lần các con phạm lỗi, lòng cha mẹ buồn phiền. Nhưng cha mẹ đỡ lo lắng khi thấy các con biết nhận ra lỗi, biết tự xét lỗi của mình là đáng khen, là các con biết sửa chữa ngay. Cha cũng mừng là các con không đổ lỗi cho nhau, anh nhận phần lỗi của anh, em nhận phần lỗi của em. Đạo làm cha mẹ không nở nào lại phạt các con một khi các con đã nhận thấy lỗi và hứa sửa lỗi. Vậy thì, lần này cha nói với mẹ sẽ không phạt các con nhịn ăn một bữa, nhịn mặc áo mới ngày Tết như các con tự nhận. Riêng cái việc các con dạy chữ cho em Xễn là đáng khen, đáng thưởng. Các con chỉ có lỗi phần giấu cha mẹ trước khi làm. Các con có chữ, đã biết chia chữ cho em bé Xễn tàn tật. Cha sẽ thưởng cho hai anh em hai bộ sách : Nhị Thập Tứ Hiếu, Minh Đạo Gia Huấn. Cha sẽ cho hai anh em được theo cha vô Đại Nội xem hát tuồng. Cụ Thượng Tẩn đã mời cha.

Côn đứng phắt dậy: - Ôi, thích quá!... thích quá... được xem hát tuồng với cha!

- Côn! Ngồi xuống! - Anh cử Sắc nghiêm giọng - Cha chưa cho phép mà con đã tự ý đứng lên.

Côn ngồi xuống chỗ cũ, mặt buồn thiu. Anh cử Sắc dịu dàng nói:

- "Giáo tử anh hài", các con còn thơ dại, cha mẹ phải uốn nắn ngay những cái sai nhỏ từ giờ, nếu không sẽ tích tiểu thành đại thì chỉ còn có than thở: "tích ác phùng ác". Anh cử Sắc nói chậm rãi hơn: Vừa rồi bé Côn có nhắc với cha câu trong Luận Ngữ: "Phụ mẫu tại đường bất khả viễn du, du tất hữu phương". Con hiểu ý câu này còn cạn nên mới giải thích là: Cha mẹ còn thì không nên đi xa nếu đi xa phải cho cha mẹ biết nơi con đến đó. Hiểu như vậy là đúng, nhưng không đủ nghĩa. Phải hiểu là: lúc còn nhỏ ở với cha mẹ, con không nên đi xa chơi, nếu đi chơi đâu thì phải cho cha mẹ biết để phòng khi có sự bất trắc mà tìm đến. Còn khi các con lớn rồi, đã trưởng thành thì cha mẹ phải để cho con đi đây đi đó vẫy vùng thỏa chí nam nhi chứ! Con rõ chưa?

- Dạ thưa cha, con rõ rồi ạ.

Anh cử Sắc nhìn hai con, mắt đượm nhân từ:

- Các con đến nói với cha mẹ cháu Xển là, cha nhận dạy cho bé Xển học.

Khiêm, Côn nhìn cha như nhìn một vị tiên ông từ trong tưởng tượng bước ra.

Hết.

Table of Contents

- [1.](#)
- [2.](#)
- [3.](#)
- [4.](#)
- [5.](#)
- [6.](#)
- [7.](#)
- [8.](#)